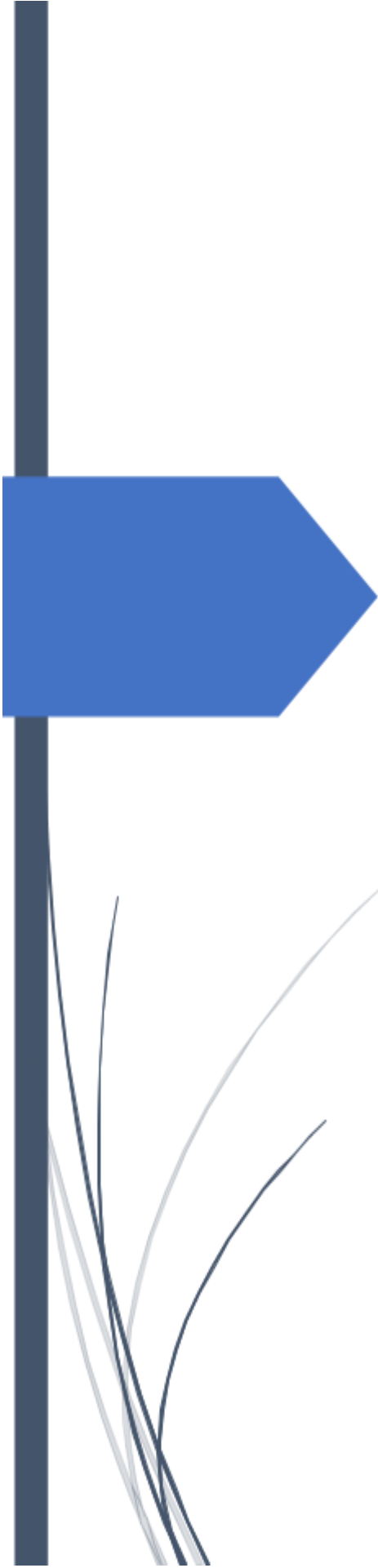




Thi Kệ Toát Yếu

Ấn Quang Đại Sư

Mục Lục:

- Trang 3: **I. Tịnh Độ Thù Thắng**
- Trang 16: **II. Khuyên Tín Nguyện Hạnh Nên Chân Thành Tha Thiết**
- Trang 30: **III. Chỉ Dạy Phương Pháp Tu Trì**
 - Trang 30: **(1. Khuyên Đầy Đủ Tín, Nguyện)**
 - Trang 34: **(2. Giảng Về Phương Pháp Niệm Phật)**
 - Trang 38: **(3. Đối Trị Tập Khí)**
 - Trang 47: **(4. Luận Về Các Pháp Tu Trì)**
 - Trang 53: **(5. Khuyên Hành Nhân Nỗ Lực)**
- Trang 54: **IV. Luận Về Sanh Tử Đại Sự**
 - Trang 54: **(1. Sanh Mạng Vô Thường)**
 - Trang 55: **(2. Khuyên Chuyên Cậy Vào Phật Lực)**
 - Trang 58: **(3. Khuyên Nên Giữ Tâm Cung Kính)**
- Trang 62: **V. Những Điều Thiết Yếu Lúc Người Thân Lâm Chung**
- Trang 64: **VI. Khuyên Chú Trọng Nhân Quả**
 - Trang 64: **(1. Luận Về Lý Nhân Quả)**
 - Trang 68: **(2. Luận Về Sự Nhân Quả)**
 - Trang 70: **(3. Nguyên Do Của Kiếp Vận, 4. Những Điểm Trọng Yếu Về Giới Sát)**
- Trang 74: **VII. Phân Định Giới Hạn Của Thiền Và Tịnh**
- Trang 83: **VIII. Giải Quyết Những Điều Nghi Hoặc Thường Gặp**
 - Trang 83: **(1. Luận Về Sự Và Lý)**
 - Trang 86: **(2. Luận Về Tâm Tánh)**
 - Trang 88: **(3. Luận Về Ngộ Chứng)**
 - Trang 90: **(4. Luận Về Tông, Giáo, 5. Luận Về Trì Chú)**
 - Trang 91: **(6. Luận Về Xuất Gia)**
 - Trang 94: **(7. Luận Về Báng Phật)**
 - Trang 95: **(8. Luận Về Kinh Điển, 9. Luận Về Bốn Cõi Tịnh Độ)**
 - Trang 99: **(10. Luận Về Giáo Dục Gia Đình)**
- Trang 101: **IX. Khuyên Nhủ Các Thiện Tín Tại Gia**
 - Trang 102: **(1. Khuyên Nên Tại Gia Hoằng Pháp)**
 - Trang 105: **(2. Khuyên Nên Ở Nơi Trần Thế Học Đạo)**
- Trang 106: **X - Thư Gởi Người Học Phật**
 - Trang 108: **(1. Tùy Tự Ý Tam Muội)**
 - Trang 109: **(2. Tướng Đi Oai Nghi)**
 - Trang 111: **(3. Tướng Đứng Oai Nghi)**
 - Trang 112: **(4. Tướng Ngồi Oai Nghi)**
 - Trang 113: **(5. Tướng Nằm Oai Nghi)**
 - Trang 114: **(6. Tướng Ăn Oai Nghi)**

Lý Tịnh Độ vốn cực kỳ thâm áo
Sự hành trì lại giản dị, bình dân
Kẻ tự nhận mình mẫn tuệ, đa văn
Vương tri kiến thế gian, liền khinh miệt
Xem thường pháp môn cao sâu, diệu tuyệt
Tưởng dành cho kẻ già cả, muội mông
Có hay đâu tánh Tịnh Độ viên thông
Mười pháp giới, trên tựu thành Phật quả
Dưới vì chúng sanh phát tâm phổ hóa
Căn bản và hậu đắc, trọn thủy chung
Bởi thấy người chẳng màng thế trí biện thông
Tín, Hạnh, Nguyên tu trì nên khinh bạc.
Sao chẳng rõ?
Pháp hội Hoa Nghiêm hằng sa Bồ tát
Tâm vô biên như đại hạnh Phổ Hiền
Phát mười đại nguyện hồi hướng Tây thiên
Nơi đất Phật sẽ viên thành quả Phật.
Nay lớn tiếng dèm pha, a dua bài bác
Hắn chưa từng biết đến chỗ quy tông
Hắn chưa từng thấu suốt chữ sắc, không
Mang tâm loạn chấp pháp môn cao, thấp.
Không xét tận tường trí phàm và Phật lực
Không biết tùy phương tiện ứng cơ duyên
Nếu rõ ràng học hải hội Hoa Nghiêm
Đâu chẳng vội quy tâm cầu Cực Lạc?
Ấn Quang tôi, tự thưở còn búi tóc
Cũng nhiễm theo khí độc của Hàn, Chu
Tài vụng thô nên thoát chốn ao tù
Khéo biện bạch ắt tự làm mình vậy
Lại thêm nổi buộc người trong tà vạy.
Tuổi mười lăm, thân nhuốm bệnh bao thu

Tỉnh hản người, chiêm nghiệm thuyết Trình, Âu
Mới phát hiện chỉ quán quanh thế trí.
Khác chi kẻ lân la ngoài cửa ngõ
Chưa một lần vào được tận trong nhà
Thì làm sao thấy rõ nẻo cao xa
Sự thâm thúy cũng chưa từng học hỏi.
Ấn Quang tôi,
Xuất gia lúc vừa ngoài hai mươi tuổi
Nguyên chuyên tu tịnh nghiệp trọn đời mình
Không lập môn đình, chẳng nhận môn sinh
Nào ngờ được cháu con làm bại hoại.
Duyên đưa đẩy gặp người cầu học hỏi
Liên bảo người: “Trước hãy gắng dụng công
Niệm Phật danh khiến tiêu nghiệp, tuệ thông
Gây tạo phước, rồi phát huy Phật pháp.
Đến lúc ấy,
Bầu vũ trụ pháp ý truyền rao khắp”.
Đạo Như Lai, Giới-Định-Tuệ đó thôi
Tận tâm tu trì, tận lực vun bồi
Chỗ huyền nhiệm tại chỗ thô sơ ấy.
Nếu chẳng vậy,
Chỉ trên đầu lưỡi lời lời tuôn chảy
Việc tử sanh há dùng được mấy may?
Chớ phân biệt quê mùa hay trí thức.

I - Tịnh Độ Thù Thắng

Thật huyền diệu thay, pháp môn niệm Phật
“Làm Phật, và là Phật” chỉ tâm này
Một niệm xưng danh, thành Phật tại đây
Độ khắp ba căn thượng, trung, và hạ
Lại gồm thu cả Luật, Thiền, và Giáo
N như mưa phải thời tươi mát khắp cùng
N như đại dương uống trọn nước ngàn sông
Chứa đầy đủ thiên, viên, và đốn, tiệm

*Phương tiện tùy cơ Tiểu, Đại, Quyền, Thực
Đồng hồi quy một pháp giới viên minh
Hoặc nghiệp chưa đoạn trừ, đời nghiệp vãng sanh
Viên mãn Bồ Đề, một đời cùng Bồ Xứ.
Chúng sanh như hăng sa trong chín cõi
Là pháp môn này, Phật đạo khó tịu thành.
Phật mười phương khó thể độ quần manh
Nếu chẳng dụng pháp môn như phương tiện.*

Cũng như vậy,

*Hải chúng Hoa Nghiêm theo mười hạnh nguyện
Hội Pháp Hoa, chỉ một tiếng xưng danh
Liên chứng ngay thật tướng, há quản quanh
Luận Khởi Tín, ngài Mã Minh từng thuyết
Pháp môn Tịnh Độ dễ tu, chóng đến.
Tỳ Bà Sa, Ngài Long Thọ xiển dương.
Trí Giả được xem là thừa tự Pháp Vương
Thập Nghi Luận vì người mà phân biện.
Sư Vĩnh Minh là Phật A Di Đà hóa hiện
Lưu truyền chương Tír Liệu Giản huyền thư
Cả tam thừa, ngũ tánh chứng chân như
Đưa trên thánh, dưới phàm qua bốn giác.
Nên phải biết, Tịnh Độ vi diệu pháp
Là pháp môn chín pháp giới hồi quy
Khắp mười phương khen ngợi bất tư nghi
Ngàn kinh luận đều xiển dương, tuyên thuyết.*

Có thể nói,

*Pháp Tịnh Độ là pháp môn bất tuyệt
Pháp cực kỳ vi diệu được thuyết ra
Trải một đời, trăm pháp hội Thích Ca
Là đại giáo, là nhất thừa vô thượng.
Thật khó gặp, nếu chẳng trông cội phước
Đã được thấy nghe thì phải gắng công
Giáo, Lý, Hạnh, Quả là Phật cương tông*

*Nghĩ nhớ Phật, niệm Phật, là nẻo tắt.
Trong thời nay, chính là đường chứng đắc
Bỏ pháp này chẳng có thể viên thông
Không như xưa, pháp pháp đủ bốn tông
Cũng bởi lẽ tánh người nay hạ liệt
Cách Phật thánh lâu xa, tâm phàm hèn kém
Không nương vào Phật lực quyết chẳng xong.
Pháp môn Tịnh Độ đủ thượng, hạ, trung
Vượt trên cả Luật, Thiên, và Hiền giáo.
Nên phải rõ, đại từ bi tâm Phật
Chỉ ngay vào tánh Phật của muôn loài
Đưa ba thừa, năm tánh nhập liên đài
Khiến phàm thánh cùng viên thành pháp Phật.
Cũng như xưa,
Dưới tòa Hoa Nghiêm, mười phương Bồ tát
Nhất tâm cầu Tịnh Độ được vãng sanh
Thuở Kỳ Viên thuyết thời pháp đầu tiên
Các trước tác từ Tây thiên, Đông độ
Đều quy hướng về Tây phương Tịnh thổ.
Lời người xưa: “Chẳng dễ có thân người
Chốn kinh kỳ cũng khó thể đến nơi
Nghe Phật pháp chẳng phải là dễ được
Vòng sanh tử không dễ dàng liễu thoát”.
Nay chúng ta đều hội đủ cả ba
Được thân người, đi lại chốn phồn hoa
Nghe Phật pháp chẳng lấy gì làm khó
Chỉ tự thẹn mình nghiệp sâu, chướng nặng
Khó đoạn trừ tư kiến hoặc, vượt tử sanh
Hy hữu thay,
Đức Như Lai vì tâm lượng đại bi
Pháp tự thuyết là pháp môn quyền xảo
Khiến phàm phu còn trong vòng nghiệp đạo
Nếu tu trì, mang nghiệp cũ vãng sanh
Nếu chẳng phải từ muôn kiếp có căn lành*

Sao lại được nghe pháp môn tận thiện?
Nên nhanh chóng phát tâm tín hạnh nguyện
Cầu được sanh nơi cõi Phật Tây phương.
Tịnh độ môn mang hoài bảo bậc pháp vương
Chỗ đứng vượt huyền ngôn và diệu nghĩa
Từ mười hai tạng kinh đến năm tông phái
Chư Tổ sư khó luận tận môn này
Nếu đại địa chúng sanh hiện tướng lưỡi rộng dài
Thành chánh giác, dụng thân thông, trí lực
Nhiều như số vi trần hằng muôn cõi nước
Không mấy may dừng tuyên thuyết Tịnh tông
Cũng không sao nói đến chỗ tận cùng
Bởi Tịnh Độ bất tư nghì diệu pháp.
Hãy thử nghĩ,
Kinh Hoa Nghiêm là vua trong Tam tạng
Phẩm cuối cùng về với đại nguyện vương
Huyền nghĩa Pháp Hoa thực khó tranh hơn
Thông diệu lý, vãng sanh ngang Đẳng giác.
Thế mới biết, muôn kinh và ngàn luận
Đồng hội quy Tịnh Độ diệu pháp môn.
Đức Như Lai từng thọ ký lời rằng:
Đời mạt pháp, không Tịnh tông, khó độ
Trong luận Tỳ Bà Sa, ngài Long Thọ
Từng dạy rằng: Pháp giản dị, chóng thành.
Thế cho nên, xưa các bậc thánh hiền
Đều hội hướng, đâu phải là uống phí.
Trọn một đời luôn hoằng dương, pháp thí
Nhân địa là pháp niệm Phật chính tông
Căn, thức, trần như cảnh vật, núi sông
Mỗi mỗi pháp đều xiển dương Tịnh độ.
Vòng xoay chuyển của sanh già bệnh khổ
Cảnh thiên tai, chiến trận khói mù bay
Khác chi lời cảnh tỉnh chóng thoát ly
Cầu Cực Lạc, đó gọi là chữ Độ.

Còn như nói: “Một lời gồm tất cả”
Đó là lời thuần Tịnh suốt thủy chung
Tịnh đến vô cùng thì hẳn tinh thông
Chưa thành Phật sao đảm đương cho được?
Nếu chẳng hội, suy tầm bài Lục Tức
Sẽ rõ ràng ý nghĩa quảng đường tu.
Thiếu tín thì không đủ phát nguyện sâu
Không lập nguyện, hạnh lấy chi nương cậy
Thiếu diệu hạnh, nguyện không viên mãn vậy
Lấy điều chi dẫn chứng được lòng tin
Kinh luận Tịnh tông theo đó phát minh
Ba yếu chỉ không thể nào thiếu một.
Tịnh Độ Thập Yếu chữ chữ là rường cột
Làm cầu, đồ đời mạt pháp dựa nương
Lời lời như máu và lệ trào tuôn
Xứng tánh hạnh phát ra từ tim óc
Dùng ẩn dụ gợi tác lòng bi thống
Vĩ cứu người nước cuốn, lửa bao quanh
Độc kỳ thư chánh tín sẽ phát sanh
Tà kiến diệt ắt rõ ràng phương hướng.

Kinh Hoa Nghiêm nói,

“Nếu ác nghiệp của chúng sanh có tướng
Mười phương không gian chẳng đủ chứa dung”.

Nếu tu hành giải đãi, dạ buông lung
Mà tiêu nghiệp thì chưa từng có thật!
Đức Thích Ca Mâu Ni và A Di Đà Phật
Lo chúng sanh không đủ sức trừ mê
Khai pháp môn nương diệu lực Bồ Đề
Khiến đời nghiệp vãng sanh về Phật quốc
Phật tâm từ bi, lấy gì báo đáp
Nên sanh lòng sám hối, nguyện trợ tu.

Ngài Thiện Đạo dạy rằng:

“Pháp pháp từ Phật vị đến phàm phu
Muốn học Giải, tất cả đều nên học

Muốn học Hạnh, chọn pháp môn khế hợp
Tịnh cần tu mới chóng được pháp ân
Bằng không thì kiếp kiếp vẫn trầm luân”.
Pháp khế hợp không gì hơn Tín, Nguyễn
Trì danh Phật, cầu vãng sanh đời nghiệp
Tịnh Độ tông có Tịnh Độ Tam Kinh
A Di Đà, Vô Lượng Thọ, Quán Kinh
Luận sự lý của pháp môn Tịnh Độ
Kinh sách Đại Thừa cũng là vô số
Hoa Nghiêm nhất thừa, lời Phật thuyết đầu tiên
Mười nguyện sâu của Bồ tát Phổ Hiền
Đồng quy hướng cầu vãng sanh Cực Lạc
Trên đất Phật sớm viên thành quả Phật
Độc Quán Kinh thấy hạ phẩm hạ sanh
Kẻ sắp lâm chung dù hiếm có việc lành
Phạm ngũ nghịch lại thêm mười điều ác
Duyên gặp người hiền dạy câu niệm Phật
Vãng theo lời, niệm chưa hết mười câu
Liên thấy hóa thân tiếp dẫn vãng sanh.
Kinh Đại Tập: “Chúng sanh đời mạt pháp
Kẻ tu hành dù đến hằng muôn ức
Có mấy ai đến được chỗ viên thành
Nên nương vào Phật hiệu thoát tử sanh”.
Pháp niệm Phật là pháp môn tối thượng
Thượng thánh, hạ phàm, trí hay ngu đều được
Dễ hành trì, hiệu quả lại cao xa
Do nương vào Phật lực, tựa buồm hoa
Thuận sức gió, nước xuôi, thuyền chóng đến.
Bậc chánh giác vì chúng sanh ứng hiện
Vô duyên từ, đồng thể với đại bi
Phương tiện lập thành năm tông phái tùy nghi
Mật, Giáo, Tịnh, Thiền và Giới Luật
Luật là thân Phật, Giáo là lời Phật
Gọi là Thiền vì chính đó Phật tâm

Ba pháp này từ quả Phật thậm thâm
Cứu chín cõi cũng do từ đây vậy.
Luật, Giáo, Thiên, nếu y theo lời dạy
Thì cả ba nghiệp tội của chúng sanh
Sẽ chuyển thành ba Phật lực viên minh
Nghiệp chuyển hóa,
Sanh tử và Niết Bàn nào có khác
Phiền não là Bồ đề thay hình, đổi dạng
Túc nghiệp sâu nên mật chú gia ân
Lại thương chúng sanh tùy nghiệp thọ thân
Dạy niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc
Dù là thánh nhân hay phàm phu đơn bạc
Niệm Phật danh, tại thế biết ngày về
Bậc thánh thì mau chứng đắc Bồ Đề
Kẻ phàm tục được viên ly sanh tử.
Luật là nền tảng của Giáo, Thiên, Tịnh, Mật
Không nghiêm trì giới luật, uổng công phu
Muốn xây lâu cao muôn trượng, mặc dù
Nền chẳng vững, chưa xong đà nghiêng lật
Tịnh là chỗ quy tông của Giáo, Thiên, Luật, Mật
Như nước trăm sông về một đại dương
Là pháp môn chư Phật khắp mười phương
Lập phương tiện giúp nương vào Phật lực.
Mỗi mỗi chúng sanh vốn sẵn trí chân thực
Và đủ đầy đức tướng bậc Như Lai
Bởi lìa chân theo vọng, kiếp kiếp lạc loài
Theo trần cảnh chuyển luân trong ác đạo.
Chư Phật xót thương mở khai pháp bảo
Chuyển não phiền thành đức tướng tuệ tâm
Như khối băng kia vốn từ nước lạnh đông
Duyên hội hiệp lại tan ra thành nước
Tướng dụng khác nhau, thể nào có khác
Nhưng căn cơ có lớn nhỏ, sâu nông
Phật khai pháp tùy cơ, bát ngát mênh mông

*Pháp thù thắng người người kham lãnh thọ
Nhưng không một pháp sánh ngang Tịnh Độ.*

Bởi vì sao?

*Tất cả pháp môn thật, quyền, đốn, tiệm
Đều phải tự dụng công tu tập kiên trì
Mới mong đoạn kiến và tư hoặc, xuất ly
Lìa sanh tử, vượt phàm phu nhập thánh
Đó là bậc đã tận tường pháp tánh
Đã triệt thông các lý đạo huyền vi
Kẻ trí phàm há dễ biết đường đi
Trong nhất kiếp khó mong ngày chứng nhập
Lý đạo cao sâu, dễ gì tu tập
Chuỗi thời gian đặng đặng trải công phu
Vẫn chưa tận thiện, lại làm kẻ lãng du
Trong nghiệp đạo luân hồi không dừng nghỉ.*

Riêng Tịnh độ tông,

*Chẳng phân biệt kẻ ngu hay người trí
Không kể chi phú quý hoặc bần hàn
Không luận hàng thế tục hoặc ni, tăng
Do nguyện lực đại bi, đều nhiếp thủ.*

Trong nhất niệm,

*Tánh Phật và tánh chúng sanh bất nhị
Khi tâm mê tạo tác khiến trầm luân
Lúc vào địa ngục, lúc dạo thiên cung
Tánh Phật sẵn có vẫn không hề tổn thất
Ví như ngọc ma ni quăng vào nơi dơ bẩn
Phải chung cùng với phần uế tanh tao
Kẻ trí kia biết bảo ngọc, chân châu
Vào nhật lý, rửa chùi nên trong sáng
Treo ngọc trên cao, quang minh chiếu rạng
Quả thật là được Như Ý bảo châu
Đại Giác Thế Tôn,
Thấy sanh chúng nào có khác chi đâu
Mãi mê mệt vui trong ba đường ác*

Phật chẳng quản công lao, tìm duyên thuyết pháp
 Ẩn hiện trăm phương kế độ quần manh
Khiến người hiền, kẻ dữ được phân minh
Vô thượng đạo vì chúng sanh quảng diễn
Với kẻ sơ cơ, dạy ngũ giới và thập thiện
Người tịnh tu, dạy diệu pháp thậm thâm
Khuyên muôn người vượt thoát cõi mê tâm
 Trong tam giới, dù điều tâm, phục hoặc
Nhưng thân kiến [48] vẫn còn đang chấp chặt
 Thêm ái hà, tình cảm vẫn chưa thôi
 Phước báo khi hết sạch phải nổi trôi
Duyên đưa đẩy lại tạo thành ác nghiệp
Nghiệp cảm khổ, vòng luân hồi nối tiếp
 Kinh Pháp Hoa đã chỉ rõ điều này
 Ba cõi như nhà lửa, đáng sợ thay
Nếu chẳng được chỗ tình không, nghiệp tận
Chẳng đoạn hoặc, chứng chân, lấy gì hy vọng?
 Nay pháp môn Tịnh Độ dễ thực hành
Lòng chân thành, nguyện tha thiết trì danh
 Nương Phật lực cầu sanh nơi cõi Tịnh
 Đã vãng sanh, lại nhập vào Phật cảnh
Các tình phàm, ý thánh cũng không sanh
 Thật viên toàn, ứng hợp, pháp trì danh
 Nếu bỏ sót, mất thời mong chi thoát.
Trong tâm chúng sanh, Phật quang chiếu suốt
Lặng lẽ, thường hằng, chẳng diệt, chẳng sanh
Vô thủy chung nhưng diệu dụng tung hoành
 Nói vốn Không,
 Nhưng ngay đó vạn đức đều hiển hiện
 Nói là Có,
 Nhưng dù một vi trần cũng chẳng lập
 Pháp pháp đều là, tướng tướng đều ly
Ngũ nhãn tứ biện tài cũng khó luận suy
 Dù là vậy, không nơi nào chẳng gặp

Chúng sanh mê nên từ trong khổ tập
Chẳng biết dùng trí Phật, dụng công làm
Mang chân tâm đi vào chỗ mê trầm
Vòng sanh tử chưa một lần dừng lại
Thọ huyễn báo thay cho chân như thường tại
Như kẻ say thấy nhà cửa ngửa nghiêng
Do vọng tâm hóa hiện cảnh đảo điên
Trí vô ngại ẩn tàng khi vọng khởi
Do khởi vọng nên thấy sanh, thấy diệt
Vọng diệt thì Phật tánh hiện bản chân
Cảnh vật lộ bày rạn rỡ một vàng trắng
Trắng không hiện, cảnh chìm trong tĩnh lặng.
Nếu ví tâm như trăng, cảnh là vạn vật
Tâm chẳng sanh thì cảnh cũng là không
Vô tâm, vô cảnh, pháp pháp thể đồng
Linh quang tịch chiếu, căn trần đâu can dự
Lộ thể chân thường, đâu màng văn tự
Tâm không nhiễm ô tự tánh viên quang
Như như Phật, diệt vọng, hiện chân
Ngàn ngôn giáo đều chỉ bày tự tánh
Tâm mê chúng ainh có cạn sâu dày mỏng
Nếu chẳng nhọc nhằn dùng phương tiện mở khai
Chúng sanh thấy đâu vàng nguyệt tựa tâm này
Mây tan hiện bóng trăng vời vời sáng.
Cũng vì vậy,
Kinh Hoa Nghiêm chẳng dụng quyền hiển thực
Một bước vào liền thực tướng Như Lai
Thuyết đốn môn vượt chín cõi không hai
Chẳng xen tạp pháp Tiểu thừa, quyền biến.
Chúng sanh độn căn khó vào diệu thiện
Phật lại tùy cơ thuyết pháp độ nhân thiên
Ngũ giới, Thập thiện, Thập Nhị Nhân Duyên
Hoặc Lục độ đưa đường ba la mật
Từ thời A Hàm cho đến thời Bát Nhã

Các tạng kinh đều khế hợp căn duyên
Đến thời Pháp Hoa hiển thực, khai quyền
Từ trong Tích rõ ràng bày căn Bốn
Hy hữu thay, tiểu, quyền, tiệm, đốn
Thấy thấy đều trong một pháp Nhất chân
Kẻ làm thuê chính con bậc thượng nhân
Ba căn tánh, mỗi mỗi đều thọ ký
Đại sự nhân duyên, bản hoài xuất thế
Từ thủy chí chung tương chiếu lẫn nhau
Thời Hoa Nghiêm cho đến mãi ngàn sau
Đầu và cuối, hai thời về một chỗ
Nay lại nói nguyên lai môn Tịnh độ
Tâm tánh chúng sanh bất biến tựa hư không
Tuy thường hằng nhưng niệm niệm duỗi rong
Chẳng duyên cỗi Phật thì duyên vào chín cỗi
Không duyên ba thừa thì duyên sáu nẻo
Không nhân thiên ắt lại chọn tam đồ
Theo hai đường nhiễm tịnh có tế, thô
Thọ quả báo khổ vui đều sai biệt
Tuy bản thể vốn thường hằng bất biến
Hiện hiện ra tướng và dụng khác thường
Như hư không lúc bùng ánh thái dương
Khi mây kéo mịt mù trời lẫn đất
Rực rỡ, âm u chẳng khiến hư không tăng, giảm
Tướng trạng ẩn tàng thì chẳng phải như nhau
Bởi lẽ này,
Dạy chúng sanh hằng vạn kiếp về sau
Duyên Phật hiệu, tâm tư thường nhớ Phật
Tưởng nhớ Phật ắt có ngày gặp Phật
Làm Phật và là Phật, chỉ tâm mình
Theo tri kiến chúng sanh thì tâm của chúng sanh
Đã biết vậy mà không tin thì thật lạ!
Tịnh độ môn,
Duyên hồng danh Như Lai Vô Thượng Giác

Lấy quả địa làm nhân địa tu hành
Vạn đức ân chứng đạo tức Phật danh
Cho nên nói,
Quả tận nguồn nhân, nhân trùm biển quả
Ví như người ướp xông thân thơm hương xạ
Huân tập lâu ngày hẳn có lúc hồi quy
Chuyển phàm hóa thành lực dụng bất tư nghi
Không một pháp môn nào hơn Tịnh độ.
Cũng bởi Phật lực, tự lực đều gồm đủ
Giúp người đoạn hoặc chứng pháp thân
Hoặc là mang nghiệp cũ để vãng sanh
Dù ngu phụ cho đến hàng Đẳng giác
Đều hưởng đức ân đưa đường giải thoát
Nên là pháp môn tối diệu chẳng gì hơn
Chớ nên dùng phàm trí lý luận suông
Phước mỏng, chướng sâu, mong tự mình trừ hoặc
Trí cạn, nghiệp dày, thật muôn vàn khó được.
Kể từ khi Phật pháp trải về Đông
Đất Lô Sơn, Liên Xã được khởi hưng
Một câu xưởng trăm câu hòa nhã diệu
Đời Bắc Ngụy, sư Đàm Loan kỳ cựu
Vua nhà Lương vọng bái tự Bắc phương
Thường tán dương: “Chính Bồ tát nhục thân”
Trí tuệ khó dùng tình phàm lượng giá.
Đời Trần-Tùy có Thiên Thai Trí Giả
Sang đời Đường, sư Đạo Xước xiển dương
Ba bộ kinh Tịnh Độ giảng trăm lần
Sư Thiện Đạo trở thành người nổi mạch
Thừa Viên, Pháp Chiếu, Thiếu Khang, Đại Hạnh
Quạt ngọn Liên phong như lốc cuốn trong ngoài
Các tông môn cũng theo đó triển khai
Dùng Tịnh đạo mật tu và hiển hóa.
Thiền tông nói: “Một pháp còn chẳng lập
Huống chi cầu cỏi Cực Lạc vãng sanh!”

Chớ nên lầm! Đó là luận về tánh bản nguyên
Một chẳng kể, thấy thấy đều chẳng kể
Thật tế lý địa, đó là nói bản thể
Vạn sự môn trung, chỉ rõ việc tu hành
Bỏ tục nói chân thì chẳng phải thực chân
Chẳng khác diệt ngũ uẩn để mong cầu tự thể
Muốn thấy chân phải tìm ngay trong tục đế
Mắt thấy, tai nghe, mỗi mỗi lộ chân tâm.
Đại sư Liên Trì tham học với Tùng Nham
Lắm cân nhắc, sau cùng liền đề xướng:
“Nếu tịnh nghiệp viên thành, thiền tông tự chứng
Tắm trong đại dương tức dùng nước trăm sông
Chân bước vào điện Hàn Nguyên há lại hỏi Trường An?”
Nói nguồn pháp, nơi nơi đều xướng lập
Sư Ngẫu Ích, Triệt Lưu, hàng hàng, lớp lớp
Khéo dụng công mà hưng thịnh Tịnh tông
Hóa độ tùy thời, pháp ứng hợp cơ phong
Nếu chẳng vậy, chúng sanh sao được độ
Khi sư Huệ Viễn lập Liên tông nơi Trung thổ
Khiến họ Lưu khắc lời nguyện trên bia
Bạn đồng tu là Huệ Vĩnh trú Tây Lâm
Trên đỉnh biếc dựng một gian lầu cỏ
Một vùng núi quỳ hương bay theo gió
Người chung quanh liền gọi “động hương thơm”
Thời gian dài, thiền giả hướng Tịnh môn
Dù như vậy, không soạn biên rõ rệt
Sau Vĩnh Minh nhiều áng văn trác tuyệt
Khuyến tu trì pháp niệm Phật viên thông
Trong thiền môn có thiền giả Tử Tâm
Lưu truyền văn bản “Khuyến Tu Tịnh Độ”
Tôn giả viết:
“Niệm Phật hiệu A Di Đà dễ niệm
Cõi Tây phương, đất Phật dễ vãng sanh
Người tham thiền nên niệm Phật trì danh

Người ám độn không dễ chi tỉnh thức
Nên phải nương vào A Di Đà nguyện lực
Tiếp dẫn người tu như nguyện vãng sanh
Nếu có kẻ y lời tôi mà chẳng được như trên
Thì tôi phải đọa A tỳ cắt lưỡi”.

Tịnh Độ Thuyết của thiền sư Chân Hiết Liễu

Thấy ghi rằng:

“Tông Tào Động nhiều người tu Tịnh độ
Bởi là con đường tắt để tu hành
Y cứ vào Đại Tạng, khế hợp hạ thượng căn
Bậc long tượng ngộ bất-không bất-hữu
Nên dốc chí chuyên tâm vào Tịnh nghiệp
Nhập một môn tức nhập vạn pháp môn
Bởi giáo, thiền, Phật, Tổ vốn chung nguồn
Pháp Tịnh Độ giúp người mau thấy Phật”.
Thiền sư Trường Lô Trách kết Liên Hoa hội
Phổ khuyến người tu phát nguyện Tây thiên
Cảm ứng trong mơ Phổ Tuệ, Phổ Hiền
Chư đại Bồ tát hiện thân phó hội.

Giáo là lời Phật, Tịnh là tâm Phật, Luật là hạnh Phật

Ngôn, hạnh, tâm – ba thứ phải dung thông
Người đời sau tùy phương tiện lập tông
Duy Tịnh Độ hợp các căn lợi, độn
Lại là pháp quy các tông về Một
Như ngàn châu trên lưới Thích Đề Hoàn
Cùng phóng quang minh chiếu rạng hàng hàng
Không tạp loạn, tịch nhiên mà thường chiếu.
Kẻ câu nệ vào Tích môn[84] lớn tiếng:
“Các pháp môn, mỗi pháp khác xa nhau”
Người khéo nhìn hẳn thấy pháp pháp viên thông
Như bốn cửa thành, gần cửa nào thời vào cửa ấy
Cửa tuy khác nhau nhưng thành thì chỉ một
Pháp pháp trên đời đều hiện tướng chân như
Chẳng riêng chi lời Phật tại Linh sơn

Mới đúng là pháp quy chân đạt bốn
Mà tất cả Âm, Nhập, và Xứ, Giới
Khắp thế gian đều là pháp minh tâm
Mỗi một pháp chính là tánh, là tâm
Nên kinh Lăng Nghiêm nói:
“Âm, Đại, Nhập, Xứ, Giới đều là Như Lai Tạng”.
Tất cả pháp thấy đều là Phật pháp
Không một ai chẳng là Phật tự tâm
Quên châu trong vạt áo, chịu lắm than
Che kín mặt Như Lai mà tạo nghiệp.

II – Khuyên Tín Nguyện Hạnh Nên Chân Thành Tha Thiết

Lòng tin chân thành, tâm nguyện tha thiết
Tín là tin cõi sa bà cực khổ
Tín là tin cõi Cực Lạc an vui
Ngoài sanh già bệnh chết mãi tới lui
Tâm giam hãm trong ái ân hừng hực
Tám nỗi khổ, dù sang giàu vượt bực
Hoặc nghèo hèn không một chỗ dung thân
Bảy loại đau do quá khứ cảm thành
Khổ thứ tám do khởi tâm động niệm
Quả vị lai là nhân trong hiện tại
Trong ba thời nhân quả chẳng khi dừng
Sắc là do nghiệp báo tạo nên thân
Thọ, tướng, hành, thức, phát sanh khi gặp cảnh
Thân tâm giả dối gặp sáu trần tạo nghiệp
Lửa dục cháy bùng, thêm ngũ ấm ngại ngăn
Tự tánh che mờ không nhận rõ chân thân
Như mây lấp mặt trời nên khó thấy
Cũng như vậy,
Trí phàm phu bị vây trong ngũ ấm
Nên tuệ quang chưa thể hiện toàn chân
Nỗi khổ này là nguồn gốc trầm luân
Kẻ đại định không khởi tâm duyên cảnh

Hằng tu tập, lại gia công, dụng hạnh
Chứng vô sanh dứt hoặc nghiệp mê lầm
Căn bản tử sanh vượt thoát chỗ thọ thân
Nhưng thời mạt, mấy ai người chứng đạt.
Sao lại chẳng cầu vãng sanh Cực Lạc
Trên báu trì sẽ ngự đóa liên hoa
Hiện thân đồng nam, thọ mạng sánh hư không
Không tai biến, không sanh già bệnh khổ
Cận kề thánh chúng, lá hoa, chim nói pháp
Hằng quy tâm, thọ pháp Phật Di Đà
Tùy sức trí minh, chứng lý đạo gần xa
Chẳng thấy kẻ thân, hướng chỉ người oán
Muốn có áo tức thời liền được áo
Tưởng đến ăn liền thấy việc đang ăn
Lầu ngọc, gác vàng nạm thất bảo, chân châu
Chẳng nhọc sức cất xây mà hóa hiện
Bảy thống khổ biến hình thành diệu lạc
Thân uy nghi diệu lực đại thần thông
Không rời chỗ ngồi đến cõi Phật hiện thân
Làm Phật sự, thượng cầu và hạ hóa
Đắc đại trí, biện tài, tùy cơ thuyết pháp
Nơi một tướng này, biết thực tướng vạn muôn
Tịch diệt thân tâm, ngũ ấm thấy đều buông
Nên kinh nói:
“Chỉ hưởng an vui nên gọi là Cực Lạc”
Gọi là chân tín tức tin sâu lời Phật,
Chớ nên dùng tà kiến để luận bàn
Lại bảo người: Ao thất bảo, đất trái vàng
Cảnh thắng diệu Tây phương là thí dụ
Tức ngụ ngôn, cũng đều là tâm pháp
Nào phải đâu cảnh có thể thọ sanh.”
Hiếu sai lầm mất lợi ích đã đành
Đánh mất cả duyên ngàn năm một thuở.
Vốn đã biết sa bà là cảnh khổ

Hãy mau mau cầu cỏi khó thoát ra
Như kẻ rơi vào hầm phân lập nguyện thiết tha
Hoặc như kẻ bị giam trong ngục tối
Lòng bi đát nhớ quê, luôn trông đợi
Cầu gặp người uy thế mở ngục môn
Chúng sanh vì gặp cảnh khởi tham sân
Làm ô uế tánh giác mình vốn có
Gieo nhân gặt quả, chuyển luân sáu cỏi
Đó chính là ngục tối khó thoát thân
Đó chính là lao ngục chẳng hề phóng thích tội nhân
Hy hữu được Đức Di Đà đại nguyện
Bốn mươi tám nguyện vương, một lần đã nguyện
“Nếu có chúng sanh nghe đến tên Ta
Phát lòng cầu sanh về cỏi Di Đà
Trong mười niệm,
Chẳng vãng sanh, Ta chẳng thành chánh giác”.
Phật phát đại nguyện nhưng nếu chúng sanh bội bạc
Không muốn nương về, Phật khó độ chúng sanh
Nếu có người hết lòng dạ trì danh
Tất nhiên được Phật từ tâm nhiếp thọ.
A Di Đà Phật đại từ đại lực
Nếu chúng sanh xứng tánh, Phật trong tâm
Chúng sanh tâm đồng thể với Phật tâm
Phàm và thánh cách ly vì mê huyễn
Hãy khởi lòng tin, kiên trì phát nguyện
Niệm niệm đều là câu Phật hiệu Di Đà
Như mẫu tử thâm tình gặp lại chẳng còn xa
Tâm siêu thoát liền vào ngay đất Phật.
Phải có lòng tin sa bà là đất khó
Muốn xa lìa, hướng cỏi Tịnh an nhiên
Niệm danh Di Đà như con trẻ gọi cha hiền
Tín Nguyện Hạnh ngay đây đà đầy đủ
Chẳng khác nào như thái dương rực rỡ
Mặt trời lên băng giá cũng phải tan

Ngoài tâm không Phật, ngoài Phật không tâm
Không khẩn thiết thì lẽ nào đến được?
Phải nên tin hiện đời cầu vãng sanh sẽ được
Phải nên tin niệm Phật, Phật gia trì
Hương Tây phương như viễn khách muốn hồi quy
Như tội phạm ước mong về cố quán
Bất kể nằm ngò, uống ăn, đi đứng
Luôn giữ cho Phật hiệu chẳng rời tâm
Tâm chẳng dừng tưởng Phật, Phật tại tâm
Tùy sức lực, chí tâm trì danh Phật.
Khuyên trừ nghi sanh tín tâm
Nếu có lòng tin lời kinh chân thật
Tác lòng tin chẳng thể sánh gì hơn
Nếu khởi nghi, với Phật chẳng tương ưng
Lúc tạ thế biết làm sao cảm ứng
Người xưa nói:
“Tịnh độ pháp môn, Phật cùng Phật cân xứng
Đặng địa Bồ tát chỉ biết được ít phần”
Kẻ phàm nhân có sao vội lạm bàn
Dùng trí nhỏ mà khởi tâm phê phán
Nếu có lòng tin Tây phương Cực Lạc
Cõi Sa Bà dù chữa bước chân ra
Cũng không còn là khách trọ lâu xa
Bởi Cực Lạc đang chờ người khách quý
Chớ nên biếng lười để tâm lãng phí
Bậc trượng phu chẳng chết tựa cỏ cây
Các pháp môn có tiểu đại đủ đầy
Với tiểu pháp thì đại căn chẳng thọ
Với đại pháp thì tiểu căn thấy khó
Riêng Tịnh môn thích ứng đủ ba căn
Trên thì Phổ Hiền, Văn Thù, Thế Chí, Quán Âm
Dưới ngũ nghịch, A tỳ đều không thiếu
Nếu Như Lai không mở bày pháp môn thần diệu
Trong mạt thời muốn liễu thoát khó thay

Nếu chẳng là người có thiện phước sâu dày
Thì có lẽ cũng sanh lòng nghi hoặc
Chẳng những phàm phu mà Nhị thừa không khác
Bồ tát quyền thừa chưa hẳn có tín tâm
Bồ tát Đại thừa quả vị cao thâm
Mới có thể tuyệt dứt lòng nghi hoặc
Như thái tử dù thân rơi trên đất
Nét phong lưu vẫn vượt trội quần thần
Người kính tin dù đầy dẫy oán ân
Gieo hạt giống mà Nhị thừa không sánh kịp.
Do dùng tín nguyện trì danh hiệu Phật
Hòa tâm phàm vào biển giác Như Lai
650. Bởi biết hòa nên Phật trí mở khai
Hợp lý đạo thánh phàm cùng nhất thể.
Nếu chẳng nói rõ về pháp môn tự lực
Những khó khăn do nương cậy sở tri
Những dễ dàng do Phật lực gia trì
Kẻ chưa hiểu sẽ cho là rất lạ
Nếu không nghi pháp cũng khởi nghi hành giả
Bởi nếu tâm còn nhen nhúm nghi nan
Mối nghi này sẽ chướng ngại muôn vàn
Dù tu tập cũng khó mong thành tựu
Khuyên người tu chớ ngại ngần do dự
Tịnh độ môn cõi nước Phật Di Đà
Thuyết pháp khó tin từ kim khẩu Thích Ca
Văn Thù, Phổ Hiền, Mã Minh, Long Thọ
Đồng hướng về, hoàng dương rạng rỡ
Huệ Viễn, Thanh Lương, Trí Giả, Vĩnh Minh
Liên tục phát huy, đề xướng giúp kẻ hậu sanh
Nói đước huệ, thêm Liên Trì, Ngẫu Ích.
Các Bồ tát và pháp thân đại sĩ
Sớm vì người thâm cứu Đại tạng kinh
Giúp người tu còn mê hoặc, vô minh
Một nhảy vọt, vào liền ngôi Bồ Xứ

Trong một đời này tháo lỏng, phá củi
Vào chỗ đón viên lại thuận tiện, giản đơn
Nhiếp Thiên, Giáo, Luật, mà lại vượt trội hơn
Dù quyền hoặc thực đều không hơn Tịnh độ.
Xưa Phật Tổ xiển dương, hàng tri thức thời nay phá bỏ
Kinh Hoa Nghiêm là vua của các vua
Phẩm cuối cùng quy kết đại nguyện vương
Hoa tạng hải chúng, pháp thân đà chứng nhập
Đều cầu vãng sanh, hoàn thành quả Phật
Bọn chúng ta sao dám chẳng theo cùng
Hãy sớm bỏ thị phi, sớm diệt tâm cuồng
Tận nguyện lực, hành pháp môn Tịnh độ
Công đức, lợi ích sẽ tự mình sáng tỏ
Kẻ đa văn chưa hẳn biết chân thường
Đừng tưởng mình thông thái, giới phô trương
Kẻ biết pháp thì tâm đồng như pháp.
Pháp môn Đại thừa thấy đều viên diệu
Nhưng nội dung có sâu cạn khác nhau
Sâu thì khó được, cạn lại dễ vào
Pháp Tịnh độ vừa sâu vừa giản tiện.
Tổ Thiện Đạo là Phật Di Đà hóa hiện
Lo người tu chí bất định, dễ lung lay
Nghe theo các pháp sư giảng dạy tùy nghi
Không thâm cứu bởi lòng luôn giải đãi
Tổ Thiện Đạo phát một lời khẳng khái:
“Dù sơ, nhị, tam, tứ quả thánh nhân
Cho đến hàng Bồ tát tối thượng căn
Hoặc chư Phật khắp mười phương tụ hội
Phóng quang trong hư không tận cùng pháp giới
Đồng khuyên tôi chớ gìn giữ Tịnh tông
Đồng thuyết ra pháp vi diệu tựa kim ngôn
Tôi cũng chẳng đổi thay đường hành đạo”.
Ôi, khẳng quyết thay, lời ngài Thiện Đạo!
Sớm biết người đời sau lần lữa chẳng kiên tâm

Đã đứng trên biển cả lại mơ sông
Tâm cuồng vọng biện bày theo thế trí
Thật ảo não, người vâng theo chẳng mấy
Ác nghiệp nào xui giục khiến làm ngo
Ngoảnh mặt, quay lưng, chối bỏ pháp khế cơ
Nghiệp thức mang mang, luân hồi sáu lối.
Người đã chọn Tịnh môn, há phải mang tâm dong ruổi
Hết hỏi người kia rồi lại hỏi người này
Dù truy vấn khắp nơi không gặp kẻ cùng thầy
Lời Phật Tổ cũng đủ làm nơi y cứ
Hỏi này các bậc nam nhi, liệt nữ
Quyết chẳng nên bỏ lời Phật, lấy lời phàm
Chớ để cho kẻ ưa thích khoe khoang
Trở thành kẻ nắm tiền đồ ta vậy.
Do tập khí, kẻ ngu nghiêng về tà vậy
Bậc trí thì ưa chuộng Lý thanh cao
Nếu kẻ ngu biết phận, gắng công lao
Tu Tịnh nghiệp, hiện đời về Cực Lạc.
Đến lúc ấy,
Vốn là kẻ ngu nhưng mấy ai sánh được
Bậc trí kia nếu theo Sự, tu hành
Nương Tịnh tông, cầu Phật lực vãng sanh
Nếu được vậy mới là người đại trí.
Còn nếu như nương cậy vào thế trí
Tự tin theo lối kiến giải biện thông
Tự mình, bảo người miệt thị Tịnh tông
Kẻ như vậy đời đời trong ác thế
Muốn được như kẻ ngu kia nào có dễ.
Tánh tướng tông giáo với người thật tỏ thông
Tôi dù ái mộ nhưng đâu dám trông mong
Lại càng chẳng dám đi theo cầu học
Bởi vì sao?
Nước giếng sâu, dây ngắn thì cực nhọc
Túi vải thô, vật lớn khó chứa vừa

Tôi chẳng bảo ai theo tôi làm kẻ kế thừa
Nhưng trí kém lại muốn thẳng vào tự tâm diệu đạo
Toan làm bậc đại thông vẫy vùng biển giáo
Chỉ e chẳng dễ thành bậc đại thông gia
Sánh với hàng ngu phu niệm Phật, quả cách xa
Khéo thành vụng, muốn bay cao mà xuống thấp
Một lời riêng nhắn nhủ hàng hậu học
Hãy tự xét căn cơ xác thực của mình!
Như La Đàì Sơn chẳng được vãng sanh
Bởi tập khí văn chương đeo quá nặng
Ngày ngày dù cho nói là luôn niệm Phật
Nhưng niệm niệm quy vào một túi văn chương
Là bệnh chung của văn nhân, không chỉ La Đàì Sơn
Nên Phật dạy,
Thế trí biện thông là một trong tám nạn.
Sống trong đời luôn luôn tròn bốn phận
Đó mới gọi là quân tử, bậc nữ nhân
Giữ vẹn toàn phận vị, chỗ trì tâm
Vào Tịnh độ, tránh sanh lòng sau trước
Hãy tự cho chính mình là kẻ ngu kém phước
Phải biết rằng, kẻ ấy dễ thoát ly
Bởi vì không chia trí bởi luận suy
Tâm kẻ ấy đơn sơ, không dị kiến
Nếu người thông giáo, tông, buông xuống điều thấy, biết
Thực hành công phu như kẻ ngu kia
Thì việc tử sanh sớm được xa lìa
Nếu chẳng thế, tự mình làm mình vậy.
Pháp Tịnh độ là pháp môn nhiếp lấy
Một pháp chung gồm đủ các pháp riêng
Nên nói rằng pháp Tịnh độ chí viên
Sanh Phật quốc hiện đời nên chí đốn.
Là chiếc thuyền từ độ chúng sanh khắp chốn
Chẳng tin theo pháp này do nghiệp chướng chẳng kham
Khó liễu thoát tử sanh, nhập thánh siêu phàm

Vòng lục đạo biết bao giờ thoát kiếp
Kinh sợ thay cho người, nên thuyết lời bi thiết
Không nề hà, khan tiếng gọi đồng nhân
Đến hôm nay nhận thư kẻ dùng dằng
Luận lảm việc, đều dựa trên thế trí
Dùng kiến thức phàm phu để suy lường Phật trí
Thân tâm, cảnh vật này, ai biết rõ quả nhân?
Biết bắt chước người hiền tức biết lập thân
Tâm an lạc, sống vui, chết thì tự tại.
Nếu bảo rằng,
“Chẳng rõ đầu đuôi nên khó tin lời Phật dạy
Lại chưa hề thấy cõi Tịnh nơi đâu!”
Thử hỏi rằng,
Suốt ngày ăn cơm, mặc áo, do bởi từ đâu?
Đâu là gốc việc ngăn ngừa lạnh, đói?
Nếu biết rõ, xin vì người mà nói
Xin chỉ ra đích xác chỗ khởi nguyên
Nếu không, tức là noi theo dấu vết tiền hiền
Lập ra việc có cơm ăn, áo mặc.
Nay, khi đối diện pháp môn thù thắng
Lại sanh tâm muốn biết trước sắc hình
Biết rõ rồi mới dám khởi lòng tin
Dù Phật Tổ đã thuyết lời chân thực.
800. Nếu như có bệnh cần ngay lương được
Lại nằm chờ nghiền ngẫm bệnh tên chi
Chờ mở sách xem được thảo có những gì
Hay lập tức mời thầy lang cho thuốc?
Nếu uống thuốc ngay mong thân điều phục
Thì bệnh trong tâm gấp gấp chữa ngay chưa?
Bản Thảo, Mạch Quyết là cái học của người xưa
Không tận mắt thấy lại hết lòng tin tưởng
Nếu bảo rằng,
“Các sách thuốc này chẳng thể không tin được”
Vậy sao lời Phật Tổ lại không tin

Lại phải chờ đến lúc tận mắt nhìn
Vây thì thuốc cũng nên chờ mới phải!
Nếu vẫn giữ tánh tình ưa phải, trái
Không hiểu, không tin, sanh phỉ báng Tịnh đường
Bản tánh trí người như lưỡi kiếm Can Tương
Chẳng chém đá lại chém bùn, ôi phí phạm
Phật pháp vốn được xem là tâm pháp
Trí thế gian há sánh được hay sao
Chỉ tạm dùng thí dụ để bước vào
Chẳng nên chấp rồi luận bàn này nọ
Như dùng quạt ví trăng, rung cây ví gió
Tạm dùng giả hình để tỏ ngộ tánh chân
Quả cảnh kia bởi tâm vọng làm nhân
Tâm tịch tịnh thì cảnh không dấy loạn
Tâm niệm Phật là duyên nhân thành Phật
Quả gần là trong một kiếp vãng sanh
Quả xa là Phật đạo sẽ viên thành.
Nay gác lại chuyện có hay không có Phật
Hãy tự hỏi chính mình: phải chăng mình có thật?
Nếu là không, ai là kẻ luận bàn?
Nếu có thì hãy chỉ ra đích xác, rõ ràng
Bởi lời nói do thức và căn tụ tập
Mỗi mỗi việc đều không rời ngũ ấm
Có phải chăng người hỏi ở nơi đây?
Ngoài ngũ uẩn ra thì người hỏi là ai?
Không biết chính mình lại mong cầu biết Phật
Có biết đâu Phật vẹn toàn, chân thật
Bởi chúng sanh chấp ngũ uẩn là mình
Chưa thấy Không nên vương mắc phàm tình
Nên không thấy được chính mình Thật Có
Kính Kim Cang nói,
Chư Bồ tát phát đại tâm hóa độ
Khiến chúng sanh được mau chóng tựu thành
Hóa độ muôn người mà chẳng thấy có chúng sanh

Hành lục độ nhưng không trụ vào ngũ âm
Không đứng trên Sắc, Thọ... mà bỏ thí
Không chấp vào Hành, Tưởng... khiến giới trì
Không bám vào Ý thức để biết chẳng thoái suy
Không cố chấp để phải tu nhẫn nhục
Văn kinh chỉ nói những lời giản lược
Rốt ráo là không chấp cứng khiến vọng sanh
Không ngã, nhân, thọ giả đến chúng sanh
Cứ như vậy mà tiến tu thiện pháp
Hãy thử nghĩ,
Tu như trên là hữu tướng hay vô tướng?
Trí quang minh chiếu rạng cõi thái không
Vì chẳng giữ sắc hình nên nói đó là Không
Vô sở trụ, tức không chấp tình phàm, ý thánh.
Nói độ chúng sanh, sanh tâm, thiện hạnh...
Là muốn dạy người đời xứng tánh khởi tu
Tánh Phật không vọng chấp hữu hoặc vô
Thấy tự tánh mới gọi là đại trí
Có khó gì không được tâm chánh tín
Cũng dễ tiêu trừ, dứt tuyệt lòng nghi
Vì có gì mãi theo thói thị phi
Dù Phật hiện, chẳng biết sao giải cứu.
Muốn biết có Phật, không Phật, đối trước kinh văn thâm cứu
Nào Tây Quy Trục Chỉ, Tịnh Độ Văn
Nếu xem thường, cho là chuyện lãng nhãng
Vòng lục đạo sẽ vào ngay địa phủ
Lửa đỏ, dầu sôi, rừng gươm... do tâm hiện đủ
Lại không cho là cảnh lạ, bởi quá quen
Vẫn sống trong ngục tối chịu đả đên
Kiếp hiện tại, vị lai đều không khác.
Nay kể lại những điều ghi trong sử sách
Tiền Sơn đời Thanh giữ chức Phiên Đài
Lúc bấy giờ nhiều thổ phỉ tại Quảng Tây
Tiền Sơn dùng chiến lược phá tan băng đảng

Kẻ bị bắt nhốt, kẻ phơi thầy trận mạc
Bốn năm qua Sơn thọ bệnh lạ lùng
Chộp mắt liền thấy ở trong cảnh tối tăm
Vô số quỷ bao quanh ông bức hại
Bừng ác mộng, sanh lòng đầy kinh hãi
Mắt nhắm thì cảnh tượng lại hiện ra
Ba ngày đêm không dám ngủ cả ba
Thở thoi thóp, người vợ liền khuyên nhủ:
“Hãy niệm hồng danh A Di Đà Phật”
Y theo lời, Sơn cố gắng niệm thầm
Không bao lâu ngủ thiếp, chẳng loạn tâm
Không mộng mị, bệnh dần dần thuyên giảm
Từ đó Tiên Sơn trường trai, niệm Phật
Cùng họ Trần lên núi kể cho Ấn Quang tôi
Nếu như người gặp cảnh dữ vừa rồi
Có phải rõ giả, chân, rồi mới niệm?
Nếu quả thật không còn màng quý, tiện
Nhìn vinh hoa như dép rách đó thôi
Thế sao không xem kiến chấp rã tan rồi
Lại mang nó để toan vào cửa đạo?
Niệm Phật là nhân, vãng sanh là quả
Nên như hàng ngu phụ, chẳng biện phân
Bởi vì,
Nếu học đòi mà chẳng rõ quả nhân
Mê sự lý, biết đâu là tánh tướng
Chấp có, chấp không, dám lấy kinh làm chứng
Ôi, thật là những kẻ chỉ bàn suông
Như kẻ mù không thấy được thái dương
Nếu mắt sáng, vừa nhìn thì liền thấy
Pháp niệm Phật giúp mắt kia sáng lại
Chỉ tâm thì thấy thật tướng Như Lai
Do quay lưng nên mới phải lạc loài
Trở thành kẻ ngông cuồng như Diễn Nhã
Chẳng khác kẻ chéo áo buộc châu bao đông, hạ

Cam lòng làm kẻ dối khô, lang thang.
Dù là thân, dù là cảnh trong cõi thế gian
Đều do cộng, biệt nghiệp, tự tâm chiêu cảm
Cõi Cực Lạc do Phật Di Đà tiếp dẫn
Phật tánh thường hằng, tự tánh chân tâm
Như hư không bao bọc vạn sắc tâm
Vạn tượng đến đi hư không nào tồn thất
Khác cõi thế, có còn thì có mất
Cõi Tịnh do xứng tánh hóa hiện ra
Không tướng thành, trụ, diệt phải trải qua
Chính vì vậy, khi Phật Thích Ca tự thuyết
Kinh A Di Đà kết tinh hoa một đời ứng hiện
Chư Phật mười phương tán thán, ngợi khen
Công đức khó lường, thuyết kinh pháp khó tin
Là tạng pháp đứng trên muôn tạng pháp
Bởi khó tin nên cả trí ngu sanh lòng phỉ báng
Cho đến Thanh văn, Duyên giác cũng nghi ngờ
Tiểu thánh không tin, mà ngay cả Bồ tát quyền thừa
Cho đến các bậc Pháp thân đại sĩ
Dù tin nhận nhưng khó thể tận tường pháp vị
Vì Tịnh tông lấy Quả Giác làm Nhân
Cảnh giới này chỉ Phật với Phật cảm thông
Chẳng phải trí con người mà hiểu được
Hãy như kẻ phàm phu kính tin lời Phật
Tận lực tận tâm y giáo phụng hành
Nghe được lời kinh tức nhiều kiếp tạo căn lành
Huống chi lại tin sâu và tu tập.
Kinh Hoa Nghiêm quy về nghĩa chân thật
Là đại nguyện vương hồi hướng vãng sanh
Trên đóa sen thơm, Phật quả viên thành
Phẩm Nhập Pháp Giới, Thiện Tài Đồng Tử
Chứng Đẳng Giác, vẫn cầu sanh Cực Lạc
Cũng đồng như Ngài Đại Hạnh Phổ Hiền
Bồ tát Hoa Tạng trong cõi bảo liên

Đều quy hướng cầu vãng sanh Tịnh độ
Dù kẻ tự cho mình giáo, tông đều hiểu rõ
Miệng lợi lanh, tự nhận biết kinh văn
Dám sánh cũng bậc Đẳng giác hay chăng?
Có biết vãng thánh, tiền hiền đều tin nhận
Có biết cả ngàn kinh và muôn luận
Đều quy về Tịnh độ, cõi báo thân
Há chẳng đáng để hàng hậu học kính vâng
Nếu chẳng đáng, thánh hiền đều ngu muội?
Phải tự biết mình nghiệp sâu đến nỗi
Việc trong nhà còn chẳng hiểu rõ ràng
Quen ưa thích thị phi nên mãi luận bàn.
Lại có kẻ nghi,
“Vô lượng chúng sanh niệm A Di Đà Phật
Phật làm sao tiếp dẫn khắp mười phương?”
Chớ nên dùng thế trí để suy lường
Ấn Quang tôi nay đưa ra thí dụ
Như một vàng trắng trên không gian sáng tỏ
Lấp lánh biển hồ khắp cõi thế gian
Một trắng thành trăm ngàn vạn bóng trắng
Khi nhìn ngấm, mỗi người đều tự thấy
Vạn người nhìn, vạn khuôn trắng trong mắt
Nếu lại đi từ nam bắc đến tây đông
Thì vàng trắng vẫn trước mặt, trên không
Như theo với bước chân người qua lại
Nước hồ trong, thấy trắng vàng óng ánh
Nước hơi dơ, không thấy được khuôn trắng
Tâm chúng sanh như nước, Phật như trắng
Tâm vọng động thì làm sao thấy Phật
Tâm chí thành, có cảm thì Phật ứng
Tâm tham sân như gió lộng nước lao xao
Phật hiện nhưng nào thấy được ánh hào
Hoa Nghiêm nói: “Phật thân trùm pháp giới
Cảm ứng tùy duyên, ra vào muôn ức cõi

Nhưng chân thân vẫn ngự tại bửu tòa”.

Phật chưa từng khởi niệm có lại, qua
Do Phật lực đáp ứng tâm chiêu cảm.

Phải biết rằng,
Pháp niệm Phật là pháp môn trùm khắp
Người căn cơ bậc thượng thượng kính tin
Biết Thiện Tài chứng Đẳng giác, nhưng Phổ Hiền
Vẫn khuyến tấn cầu vãng sanh Cực Lạc
Để từ đó được viên thành quả Phật.
Kẻ ngông cuồng chẳng hiểu lý cao minh
Thấy ngu phu, ngu phụ tận lòng tin
Lại tận lực hành trì nên nhạo báng
Cho Tịnh tông là Tiểu thừa chẳng đáng
Không biết chính đây là tối thượng pháp môn
Một đời thành Phật, trọn thủy, trọn chung
Chẳng khác nhất thừa Hoa Nghiêm đã thuyết.

Lại có kẻ tự khinh mình hạ liệt
Nghiệp lực sâu dày, làm sao được vãng sanh
Chẳng biết rằng: Tâm, Phật, và Chúng Sanh
Không sai khác, một là ba, ba là một.
Kẻ ngũ nghịch, thập ác sắp rơi vào địa ngục
Gặp người hiền dạy niệm Phật nhất tâm
Dù kẻ kia niệm chưa được mấy lần
Khi lìa xác liền vãng sanh Cực Lạc
Đó là lời Quán Kinh đà trích dẫn
Chúng ta dù tội nghiệp, kém công phu
Chớ bỏ qua một cơ hội ngàn thu
Mất lợi ích từ pháp môn tối thượng.

Như từng nói,
Pháp niệm Phật là pháp môn bậc nhất
Pháp chỉ viên, chỉ đốn lại đơn thuần
Chín cõi chúng sanh nếu chẳng tin dùng
Tức Phật đạo không dễ gì hoàn mãn.

Cũng như vậy,

*Chư Phật mười phương nếu không dùng Tịnh pháp
Thì làm sao lợi ích khắp quần sanh
Kẻ chê bai vì chẳng thông luận, hiểu kinh
Mãi vướng mắc vào chỗ tâm giam hãm
Như mù nhìn mặt trời, như điếc nghe tiếng sấm
Không thấy, không nghe, chỉ mừng tượng mà thôi
Nghe rồi tin, tức tu thiện hạnh đã nhiều đời
Nay niệm Phật, nhiếp căn, chuyển phàm tâm thành Như Lai Tạng
Tiếp cận danh hiệu Như Lai tức thâm nhuần khí cách
Như người ướp nhiều hương thì thân thể thơm lâu
Khi lâm chung cảm ứng tiếp dẫn đạo giao
Sự và Lý lẽ nào không tương hợp.*

.....

III – Chỉ Dạy Phương Pháp Tu Trì

1. Khuyên Đầy Đủ Tín, Nguyện

*Dù tinh tấn tu trì ngũ giới và thập thiện
Vui thú cõi trời, người, chính là gốc rễ đọa sa
Dù phiến nào thiên cung không sâu đậm tựa Sa Bà
Khi phước tận dù là thần tiên cũng đọa.
Vì từng tạo phước nên theo nhân hưởng quả
Tạo phước thì tạo nghiệp cũng dễ thôi
Tạo nghiệp rồi, trong nháy mắt đọa luân hồi
Một hơi thở, lãnh thọ thân cõi dữ.*

*Nên người xưa nói,
Kẻ tu hành không giữ gìn chánh niệm
Không khéo vun trồng Tịnh nghiệp sáu thời
Vì có tu nên được phước trời, người
Phước báu ấy chẳng khác nào oán địch
Tam giới bất an tựa như hỏa trạch
Người khôn ngoan phải cầu chỗ xuất sanh
Nếu không Tín Nguyện mà chỉ niệm Phật danh
Hạnh xưng niệm đó chỉ là tự lực
Vì không tin, không nguyện nên không cảm ứng
Không cùng nguyện lực Di Đà kết mối đạo giao*

Nếu đã dứt Kiến, Tư Hoặc thì có thể bay cao
Nếu chưa đoạn Hoặc, nghiệp căn còn đó
Chuyện Thảo Đường Thanh và Giới Diễn Ngũ Tổ
Là những chứng nhân xác thực đã đành
Phải biết rằng không đủ Tín Nguyên mà được vãng sanh
Thì nhân niệm Phật và quả vãng sanh không cân xứng
Đại sư Ngẫu Ích nói,
“Vãng sanh, không vãng sanh, đều do tín nguyện lực
Phẩm vị thấp, cao, bởi trì danh cạn hay sâu”.
Nếu ngày ngày không lo lập tín nguyện khẩn cầu
Lúc bỏ xác khó nương vào Phật lực
Dù cho miệng niệm A Di Đà Phật
Lòng không tin, không ước nguyện vãng sanh
Bởi không cầu, không hết dạ kính tin
Nên không cảm Phật Di Đà tiếp dẫn
Trong khi trăm mối nặng nề, tâm nghiêng ngã
Lúc lâm chung nghiệp thiện ác hiện ra
Nếu không nương vào nguyện lực Phật Di Đà
Ác nghiệp kéo liền đi theo ác nghiệp
Không Tín, Nguyên, dù nhất tâm xưng niệm
Trong vô số người chỉ có được một, hai
Nghiệp tận tình không, chứng được vô sanh
Trong thế giới, chẳng bao người thực hiện
Nếu cậy vào tự lực, bỏ qua Tín Nguyên
Kẻ bình thường chẳng biết nẻo thoát ra
Dù là vua cõi trời với thiên quốc, long xa
Hoặc tăng sĩ đắc tổng trì đại pháp
Nghe một ngộ ngàn, nổi danh cùng khắp
Tâm thờ ơ cõi trần không muốn thọ thân
Nếu được vậy thì mới mong chiêu cảm đức ân
Và đại nguyện Phật Di Đà nhiếp thọ
Sen báu chín tầng nở hoa Tịnh độ
Vĩnh viễn thoát vòng sanh tử, chuyển luân
Chẳng những người phàm mà ngay cả tứ thánh nhân

Nếu không hướng Đại thì cũng không thể đến
Cảm ứng thánh phàm do nơi Tín, Nguyên
Dù đã tu tinh tấn hạnh trì danh
Nếu không kính tin, lập nguyện thì không thể vãng sanh
Nên Tín, Nguyên, chính là điều khẩn yếu
Đủ Tín-Nguyên-Hạnh muôn người tu, muôn người đến.
Việc thiện đã làm nên hồi hướng Tây phương
Nếu như mong cầu phước báo cõi thế gian
Tâm đôi ngã càng khó về Tịnh độ
Người chánh chân niệm Phật không cầu hưởng thọ
Nhưng tự nhiên được quả báo thể trần
Người tịnh tu luôn tha thiết, chuyên cần
Nương Phật lực tránh binh đao, lửa, nước
Trừ phi nghiệp tạo gây từ thuở trước
Quả báo từ trăm trọng hóa nhẹ nhàng
Nên hiện đời tai họa gặp giữa đường
Phật liền từ mẫn đưa tay tiếp dẫn
Chưa chứng tam muội đã vào trong dòng thánh
Cõi thế mông lung mấy kẻ được vậy chăng?
Lập nguyện thoát Sa Bà như nguyện của tù nhân
Luôn mong mỏi về cố hương là Tịnh độ.
Nay được thân người, sanh nơi trung thổ
Mau tìm lên núi báu nhận Ma ni
Bởi chúng sanh còn Hoặc Nghiệp, mãi đến rồi đi
Nên Phật dạy hãy cầu về Lạc quốc
Ngay trong tất cả việc lập công, lập đức
Việc giữ gìn giới hạnh cả một đời
Không nương vào đó để cầu trường thọ an vui
Hãy hồi hướng về Tây phương Cực Lạc
Tức phù hợp với nguyện sâu của Phật
Ví như người sóng vùi dập lênh đênh
Chiếc thuyền từ đã đến, nếu bước lên
Nương thuyền Phật mà vượt qua bể khổ
Chớ cầu phước báo nhân thiên mà bỏ lỡ

Cơ hội ngàn năm thoát cỏi trầm luân
Khi phước báo cạn rồi ai biết trước chỗ thọ thân
Là nơi địa ngục? Súc sanh? Ngạ quỷ?
Nếu biết dùng Diệu Trí tức đưa về Diệu Vị
Dùng trí sai lầm như lấy ngọc ném chim con
Sao gọi là hành động của người khôn
Hãy cẩn trọng! Xin hãy nên cẩn trọng!
Không tin theo Tịnh môn mà toan trừ vọng
Dù là người lãnh thọ chỗ chân truyền
Từ các pháp môn Giáo, Mật, Luật, Thiền
Cũng không dễ được liễu sanh thoát tử.
Huống chi chỗ thâm huyền mấy ai đại ngộ
Nếu đại ngộ rồi, có thực chứng hay không?
Chỉ ngộ mà chưa chứng đạo thậm thâm
Thì chưa thể thoát ngoài vòng sanh diệt.
Kẻ học đạo dùng Thức mà nhận biết
Cũng đừng quên phải đoạn Hoặc, chứng Chân
Riêng Tịnh môn lấy Phật lực làm nhân
Tín-Hạnh-Nguyện xuôi thuyền qua bể ngạn.
Người thuần thành và cả người ngũ nghịch
Trộn tác lòng sám hối niệm Phật danh
Lúc lâm chung quyết định được vãng sanh
Cho nên nói là mang theo nghiệp cũ.
Trong ba cỏi, thọ sanh rồi thọ tử
Phước báo nhân thiên cũng có lúc cạn cùng
Gốc tử sanh lắm mờ mịt, mông lung
Chưa chứng đạo mà tử ma đã gọi
Mầm mống chột diệt, chột sanh, vẫn đang tiếp nối
Nương Tịnh môn cảm ứng sẽ song đôi
Dù tâm chưa hoàn toàn thanh tịnh, an vui
Vẫn được Phật đưa tay ra hóa độ
Chớ nghe lời luận bàn mong bác bỏ
Dọa nạt người phải đến chỗ Nhất Tâm
Nhất Tâm ở đây là Tín-Hạnh-Nguyện hòa chung

Chớ không phải “vô tâm, vô nhất vật”
Ví nước hồ thu chưa hề dừng tánh động
Nếu gió không lồng lộng trận phong ba
Trên mặt hồ vẫn hiện bóng trăng ngà
Hãy suy nghĩ đến tận tường nghĩa ấy.
Đời mạt pháp, đây là nơi nương cậy
Hợp căn cơ của tất cả người tu
Nếu đã rõ thông Năng, Sở mặc dù
Đều vẫn phải vào tận nơi Thực Chứng.
Nếu không Tín Nguyên vãng sanh, chỉ tự hào, tự lực
Đường gian nan, thật khó thể vượt qua
Nghe luận bàn của các vị Thiền gia
Quy Tịnh độ vào Thiền tông mà bỏ quên Tín Nguyên
Nếu theo đó hành trì, may ra khai ngộ
Cầu thoát ly ba cõi há dễ làm?
Lại toan mang Phật và cõi Phật quy kết vào tâm
Hiểu sai nghĩa Tịnh tâm là Tịnh độ!
Thương cho kẻ hồ đồ vì chẳng rõ
Ấn Quang tôi khuyên người học Tịnh tông
Chớ nên dùng lời khai thị của Thiền tông
Mà áp đặt thay thế cho Tịnh lý
Bởi tông chỉ và pháp môn có đồng, có dị.

.....

2. Giảng Về Phương Pháp Niệm Phật

Pháp niệm Phật, Tín-Hạnh-Nguyên là tông yếu
Nếu thiếu một trong ba điều chẳng thể vãng sanh
Chữ Hạnh là chánh hạnh niệm Phật danh
Tùy theo sức mỗi người mà lập hạnh.
Nếu không vương bận gia cư, thường nhàn nhã
Đi, đứng, ngồi, nằm, nói, nín, thấy trì danh
Mọi thời, mọi chỗ, Phật hiệu chẳng rời tâm
Lúc tế chỉnh, niệm thầm hay thành tiếng
Lúc tản gọi hoặc ngay khi tiểu tiện
Không thanh tao nên chỉ được niệm thầm

Dù là không lớn tiếng giống thanh âm
Công đức niệm Phật đều không có khác
Chớ bảo rằng,
“Không thể niệm khi đến nơi dơ bẩn”.
Nằm trên giường cũng có thể niệm thầm
Lập hạnh thì thiết yếu phải chuyên tâm
Phải biết sợ phiêu bồng theo gió nghiệp
Ác nghiệp nào khiến đời đời xoay chuyển?
Phước báo nào khiến nghe được Phật danh?
Khó nhiếp tâm thì hãy khẩn thiết, chân thành
Tâm sẽ tự quy về chung một mối.
Bởi không chỉ thành nên lòng dong ruổi
Nếu thành tâm mà chưa thể nhất như
Hãy lắng nghe tiếng mình niệm giữa không hư
Chỉ tiếng niệm, ngoài ra không tiếng khác
Mỗi tiếng niệm đều phải từ tâm khởi
Dù niệm thầm, tâm phải biết rõ ràng
Phải nhận ra từng chữ rất phân minh
Được như vậy, vọng dần dần tự dứt
Nếu vọng niệm vẫn dăng trào hừng hực
Thì nên dùng ký số, nhớ từng câu
Dụng toàn tâm toàn lực mỗi đầu câu
Vọng muốn khởi cũng khó mà dấy khởi
Phương cách nhiếp tâm trước kia chưa từng nói
Bởi căn tánh người xưa thuần thực dễ dàng
Tâm Ấn Quang tôi khó điều phục ngỗ ngang
Nên mới phải nghĩ suy mà lo liệu
Dùng ký số, mỗi mười câu Phật hiệu
Hơi thở nhẹ nhàng, tiếng niệm phân minh
Niệm dứt mười câu thì niệm lại như trên
Mỗi lần mười niệm, chớ nên dang dở
Chớ lần chuỗi, nên dùng tâm ghi nhớ
Khó nhớ cả mười thì gắng nhớ ba, năm
Tu tập lâu ngày sẽ đến chỗ nhất tâm

Nhất Tâm Bất Loạn tức là không tạp niệm
Một lần hoặc ngàn lần đều thâm đếm
Niệm nhanh hay niệm chậm chẳng hề chi
Niệm sáng hoặc trưa, chiều hoặc tối tùy nghi
Trừ vọng khởi và an nhàn tâm trí
Nếu làm việc phải phân tâm suy nghĩ
Vẫn niệm thâm, không nhớ số chẳng sao
Việc dễ dàng hay khó nhọc bao lâu
Khi xong việc lại nhiếp tâm như trước.
Bồ tát Đại Thế Chí dạy rằng: “Sáu căn thâm nhiếp
Tịnh tâm mà niệm Phật chẳng luận suy
Đắc tam muội, chánh định, đẳng trì”.
Pháp niệm Phật là pháp môn bậc nhất
Bởi bảo phạm phu nhiếp căn, trần, thức
Phải đâu là một việc quá dễ dàng
Như việc niệm Phật danh bất kể thời gian
Khắp chốn chốn nơi nơi đều thư thái
Niệm Phật có cạn sâu, có Tiểu và có Đại
Nên kính tin lời Phật, chớ hoài nghi
Chỉ nên lần chuỗi lúc đứng hoặc lúc đi
Nếu tay lay động lúc ngồi dưỡng thần an tĩnh
Thân tâm không yên, lâu dần thành bệnh.
Hãy niệm khít khao khiến Tâm, Phật không hai
Phật là tâm, tâm là Phật tất cả thời
Lúc ăn nói, đứng ngồi đều thuận thiện
Khi tâm không vọng, tâm này Phật hiện
Sẽ chứng liền tam muội tại đời này
Lúc lâm chung thượng thượng phẩm liên đài
Có thể nói: Sự hành trì đà cùng tận.
Lúc nhiều Phật, Đông sang Nam, Tây sang Bắc
Đó gọi là pháp tùy hỷ, thuận từng
Đi nhiều xong, quỳ niệm Phật mười lần
Dù là vậy, cũng tùy theo phương tiện.
Dù niệm tại tâm, chớ bỏ luôn niệm miệng

Bồi thân và khẩu ý hỗ trợ nhau
Nếu cả ba đồng quy kính, ích lợi sâu
Tiếng khẩu niệm khiến tai nghe, lòng hoan hỷ
Đó là giúp kẻ nhiều hôn trầm, giải đãi.
Hóa thân A Di Đà là Thiện Đạo Đại Sư
Đại lực thần thông, trí tuệ có dư
Nhưng chỉ nói với thế gian những điều giản dị
Hai đường lối tu trì không văn hoa, huyền bí
Chủ yếu giúp chúng sanh thấy rõ việc thực hành
Chuyên tu là thân lễ, ý niệm, khẩu xưng danh
Tập tu tức thêm một hoặc nhiều môn khác
Dù hồi hướng vãng sanh nhưng tâm không thuần nhất
Trong trăm người chỉ được một hoặc hai
Lời đại sư chân thực, chớ bỏ ngoài tai
Từ kim khẩu chỉ thẳng đường tận thiện.
Nay lại nói đến người viết văn lập nguyện
Lời văn tuy hùng tráng, ý cao thâm
Nhưng lời này phải phát xuất từ tâm
Thì mới được gọi đó là lập nguyện.
Hồi hướng tức mang tín nguyện ra mà thể hiện
Chỉ nên đọc lời này khi hoàn tất công phu.
Tất cả việc thiện trong ngày nhỏ bé mặc dù
Đều là trợ hạnh vãng sanh Lạc quốc
Ví như gom nhiều hạt bụi thì thành đùm đất
Đại dương kia chứa nước của muôn sông
Ai là người lượng được chỗ tận cùng
Nếu phát Bồ đề tâm vì chúng sanh mà hóa độ.
Hồi hướng công phu về khắp bốn ân, ba cõi
Như lửa thêm dầu, như lúa mạ gặp mưa rào
Kết pháp duyên không phân biệt ngọc đá, vàng thau
Thì đại hạnh Đại Thừa càng thù thắng
Nếu chẳng vậy,
Lại không khác người lòng thô, trí cạn
Như Nhị Thừa, dù lập hạnh gian lao

*Cũng chỉ chiêu lấy quả vị không cao.
Hãy tìm đọc,
Tịnh Độ Văn do Đại Sư Liên Trì biên soạn.
Văn từ và nghĩa lý rất thâm sâu
Hãy nương văn mà phát đại nguyện dài lâu
Chớ chẳng phải đọc văn người là xong việc
Công khóa mỗi ngày theo với lòng tha thiết
Đồng hồi hướng về Thật Tế Chân Như
Viên mãn Bồ đề, tâm khế hợp tâm
Chín pháp giới đồng sanh về Tịnh độ.*

.....

3. Đối Trị Tập Khí

*Kẻ phát đại tâm vì muốn thoát sanh, thoát tử
Mỗi niệm xưng danh từ tâm nguyện phát sanh
Một niệm viên minh, vạn niệm cũng viên minh
Được như vậy, Phật và Tâm khế hợp
Phải khéo dụng công, đừng nên chấp trước
Ma sự thừa cơ khi thân và trí bất an
Thu nhiếp sáu căn, tâm thanh tịnh, thẳng bằng
Tu như vậy, nhất định không làm lỗi
Biết địa ngục khổ, phát tâm toan cứu khổ
Một lời thốt ra chấn động tựa lôi âm
Như ngọn lửa hồng, sáng rực cõi thái không
Bởi tâm ấy thấy người như mình, mà phát thệ
Phát tâm Bồ đề, nghiệp tiêu, tăng phước tuệ
Phước báo thế gian không thể sánh cùng
Cảnh thế gian là duyên khiến đời đạo hòa chung
Há phải dứt trần duyên mong nhập đạo
Đã làm chủ được tâm thì trần lao là giải thoát
Nên kinh Kim Cang dạy độ thoát chúng sanh
Không thấy người, Niết Bàn, cũng chẳng thấy mình
Nếu chẳng vậy,
Tức chưa khế hợp Nhất Thừa Thật Tướng
Chưa thấy bản thể chúng sanh là chư Phật*

Khởi trí phàm, xưng thánh giải, thị với phi
Khiến huyền nghĩa vô vi thành phước đức hữu vi
Huống chi lại luyến tham nơi sắc, dục?
Khởi vọng là chuyện chung trong trần tục
Có mấy ai mới niệm Phật, được nhất tâm?
Vọng đến đi như khách, chớ theo chân
Thường cảnh giác chính ta là ông chủ
Lâu ngày phiền băng tâm như thành trì luôn phòng thủ
Giấc vọng kia nhất định phải phục tùng
Muốn thắng giấc thì tướng quân chẳng được hôn trầm
Không biếng nhác, không lười thôi khi gặp dịp.
Khi niệm Phật mà tâm không quy mạng
Là do tâm sanh tử chẳng thiết tha
Nếu tự nghĩ rằng,
Tôi đang chịu lửa thiêu, bị nước cuốn trôi xa
Nếu không được cứu ắt là sa địa ngục
Niệm Phật như điều thần, chiêm ngưỡng bản lai diện mục
Đưa tâm rồi ren vào nhất niệm chánh chân
Xưng tán hồng danh khiến vọng tưởng hao mòn
Phật tánh vốn sẵn nơi tự tâm liền hiển lộ
Biết điều phục thì nhìn giấc cướp như con đở
Không biết thì con đở hóa oan khiên
Phải luôn đề phòng khi gặp cảnh, gặp duyên
Chớ hờ hững khiến não phiền bộc lộ
Nếu phiền não, niệm Phật danh tiếp độ
Khi đối diện người đáng vẻ đẹp như lan
Giữ lễ như chị, như em, thân thuộc họ hàng
Xem người vợ như người ân nói dối
Sắc dục là bệnh chung trên toàn thế giới
Chẳng những hạ, trung mà cả đến thượng căn
Nếu buông lung rất dễ phải sa chân
Kẻ trí thức hóa ra phường ong bướm
Kính Lăng Nghiêm nói,
“Không trừ tâm dâm thì tử sanh tiếp nối

Làm sao cầu tam muội thoát trần ai”.

Tham sân si xuất hiện phải biết ngay
Xem như khách không được mời mà đến
Người chân tu trong trần lao rèn luyện
Khiến não phiền, tập khí phải tiêu tan
Đó mới là công phu thiết thực, chánh chân
Phiền não hóa thành quang minh chói rạng
Người tu trì lúc thức, lúc ngủ, không có khác
Tu lâu dần trong mộng cũng không sai
Tham sân si là giặc cướp chó ai
Không dung túng thì làm sao gặp nạn.
Bị cảnh chuyển vì đạo tâm nông cạn
Lòng vui buồn dấy động ở bên trong
Hành trì ngoài mặt để che lấp tà tâm
Như son phấn trang hoàng thân dơ bẩn.
Hãy gắng công sức, chó nên thiên chấp
Cũng đừng loanh quơ không đầu mối trước sau
Tâm suốt ngày mãi hướng ngoại tìm cầu
Chẳng hề biết đến hồi quang phản chiếu
Đức Quán Âm xoay cái nghe về tự tánh
Bồ tát Đại Thế Chí thu nhiếp sáu căn
Kim Cang dạy không trụ sắc thanh hương
Tâm kinh nói Tánh Không ngay trong ngũ uẩn
Là tất cả diệu pháp dạy người đối cảnh
Dù nguyện rằng học vô lượng pháp môn
Nhưng chó quên tà ý phải canh chừng
Chó làm kẻ đa văn vô tích sự.
Sắc dục là bệnh chung trên toàn thế giới
Cả ba căn thượng trung hạ dễ làm
Kinh Lăng Nghiêm dạy,
Nếu chúng sanh sáu cõi chẳng tà dâm
Thì khó thể luân phiên trong sanh tử
Muốn thoát trần lao lại không trừ dâm dật
Thì khó mong ra khỏi chốn tử sanh

Tịnh độ tông tuy đời nghiệp vãng sanh
Dâm tâm không bỏ thì làm sao cảm ứng?
Quán bất tịnh là pháp môn đối xứng
Thân thể người chứa bao thứ hôi dơ
Tưởng đẹp xinh trọn ngày mộng, đêm mơ
Cũng vì vậy mà sanh vào bụng mẹ
Nghiệp nặng thì lấy bụng súc sanh làm thân thể
Nghĩ cho cùng thì kinh hãi biết bao
Phải thường xuyên quán tưởng để ngăn rào
Lúc gặp cảnh tâm không tuôn theo cảnh.
Tâm như gương đứng yên, người đến thì hiện ảnh
Người đi thì chẳng giữ bóng hình ai
Tâm không chấp trước, cảnh cảnh mở khai
Chẳng ưa ghét sáu trần, một đường về chánh giác.
Luôn giữ tịnh tâm, rộng không, thông suốt
Phải biết sợ tâm tà như sắp ngã vực sâu
Mạng do mình lập, phước tự mình cầu
Tạo hóa chẳng thể tùy nghi, tùy tiện.
Thánh hiền là trượng phu, chúng ta phải đâu hạ liệt
Bỏ chấp sanh, chấp diệt mới mê tâm
Đuổi theo cảnh trần thì phí sức ruồi dong
Che Phật trí, biến ra thành thế trí.
Nương Tín-Nguyên-Hạnh chấp trì Phật hiệu
Hành trì lâu dần, Tâm và Phật không hai
Biết ngũ uẩn là Không khi đi, đứng hằng ngày
Diệt vọng tưởng, không chấp mình đức hạnh.
Tâm thanh tịnh phù hợp tâm cõi tịnh
Thân ngay cõi trần thâm khế hội cõi Tịch Quang
Đây là con đường lập mệnh, an thân
Phải biết chú trọng vào nơi tinh yếu.
Mấy mươi năm trên thế trần bận bịu
Cũng do vì chấp Ngã, khó buông tay
Kể từ khi có chút hiểu biết đến nay
Theo gió nghiệp, lòng ngổn ngang trăm mối.

Khi gặp cảnh phải sẵn sàng ứng đối
Vì đã dùng phước đức để nghiêm thân
Trí tuệ như đai ngọc với giáp vàng
Diệt phiền não, và diệt luôn tập khí.
Có những kẻ càng tu càng sôi động
Là kẻ tu mà không biết hồi quang
Bởi chấp vào sự tướng gặp giữa đường
Tâm theo cảnh nên bông bênh không thể định
Nếu biết được chỉ là huyễn thân, huyễn cảnh
Đến rồi đi, phiền não gởi vào đâu
Bằng không thì nên Quán Ngũ Đình Tâm
Tham, tức thấy cảnh thì lòng yêu mến
Kẻ dâm dật cũng do tâm ái luyến
Nếu lắng lòng, quán sát cả toàn thân
Từ trong ra ngoài, thấy phân, tiểu, tóc, lông
Thấy răng, móng, xương, da cùng máu thịt
Tham ái dứt trừ thì tâm thanh tịnh
Dùng tịnh tâm niệm danh hiệu Di Đà
Như nước với sữa pha trộn hợp hòa
Tâm là Nhân địa, giác là Quả địa
Gieo tịnh nhân thì kết thành tịnh quả
Phật nhân gieo thì Phật quả song đôi
Vượt chặng đường qua thứ bậc, vị ngôi
Dụng công nhân hạ mà được nhiều ích lợi
Vẫn thù thắng hơn là hằng ngày vun tưới
Gieo nhân chúng sanh mà muốn thành quả Phật, lạ thay.
Tu hành ví như gieo trồng, bất luận là ai
Hạt giống Phật sẽ trở hoa trái Phật.
Sân là khi thấy cảnh sanh lòng hờn giận
Người sang giàu sai khiến kẻ làm công
Việc nếu như không thuận ý, toại lòng
Nhẹ thì mắng nhiếc, nặng thì dùng cây, roi đánh đập
Lúc tâm sân cuồng đâu thấy người bầm dập
Cũng chẳng hay chính mình khí huyết bị tổn thương

Xưa kia vua A Xà Thế là một đại vương
Giữ năm giới, một lòng thờ kính Phật
Bỗng một hôm chẳng may người hầu quạt
Châu chực cả ngày chẳng được nghỉ ngơi
Mỗi mệ nên quạt rơi trúng mặt vua
Vua nổi giận đứng vào giờ bỏ xác
Bởi do sân, thọ thân mắng xà tức khắc
Nhờ phước xưa nên biết được quả nhân
Cầu nghe tam quy ngũ giới từ một sa môn
Thoát thân rắn sanh cõi trời hưởng phước
Kinh Hoa Nghiêm nói,
“Một niệm sân mở ra muôn cửa chướng”
Người xưa từng khuyên nhủ: Lửa trong tâm
Đốt tan rừng công đức gây dựng bao năm
Từ bi quán là pháp môn đối trị.
Nhìn chúng sanh như cha mẹ trong quá khứ
Và cũng là chư Phật thọ vị lai
Khi bé bỏng, lúc dưỡng dục tháng năm dài
Vòng xoay chuyển đáp đền sao cho đủ.
Lẽ đâu đối với người ân lại mang lòng giận dữ
Chuyện cỏn con cũng sanh sự đôi co
Khi hành hung, khi mắng nhiếc nhỏ to
Vị lai Phật đến đi trong pháp giới.
Bồ tát bố thí khi được người đến hỏi
Đều xem như trả lại nghĩa ân xưa
Đến giúp ta thành tựu vô thượng thừa
Phẩm Hồi Hương trong Hoa Nghiêm nói rõ.
Xưng danh hiệu Phật, hòa tâm vào tâm Phật
Nếu trái Bản Tâm tức đức lớn đã phai mờ
Trong sinh hoạt hằng ngày phải hợp lý, hợp cơ
Lý tức Phật, huyền cơ là thành Phật.
Như đã nói, tâm ta là tâm Phật
Tâm bao la rộng lớn tựa hư không
Như đại dương đón nhận nước trăm dòng

Chớ đại đột mà che mờ tâm ấy.
Kẻ ngu vì không rõ duyên đưa đẩy
Xưa gieo nhân nay kết quả hiện đời
Đối cảnh, đối người mà chẳng nhận ra là khách ta mời
Sanh chấp đoạn, chấp thường thành chướng đạo
Kẻ chấp thường không biết chánh báo từ tâm tạo
Cho rằng người thì mãi mãi là người
Đã mang thân thú thì sẽ là thú nối đời
Không hề biết người biến thân thành rắn, cạp
Nghiệp lực mãnh liệt đổi hình thù khi đang sống
Huống chi là lúc bỏ xác tái sanh
Thức chuyển luân theo nghiệp dữ, nghiệp lành
Nên Phật dạy,
Mười hai nhân duyên chỉ ba đời nhân quả.
Chớ đổ thừa cho trời luôn ban ân, giáng họa
Phước mình làm thì mình thọ có ai tranh
Họa mình gây thì mình chịu hãn phân mình
Vòng sanh tử nối theo nhau không dứt
Khôi phục Bản Tâm là việc tối cần bậc nhất
Tịnh tông là đường thẳng được gia trì
Như cha theo con từng mỗi bước tập đi
Cớ sao gạt bỏ khi hai chân còn khập khểnh?
Tham Sân Si là cội sanh gốc tử
Tín Nguyện Hành là diệu pháp thoát tử sanh
Lấy ba pháp lành đổi ba pháp chẳng lành
Khi thành thực thì tham sân si tự diệt.
Tập khí sân do thói quen đan kết
Biết sống với Bản Tâm là mở lớn lòng nhân
Nếu không khai trừ thì tập khí càng tăng
Là chướng đạo trên con đường tu học.
Nay nhắc lại về âm thanh khi niệm Phật
Hãy nghe theo sức lực mà hành trì
Niệm thầm hay lớn, nhỏ, cũng tùy nghi
Chớ mong mau chóng mà phát sanh bệnh hoạn.

Lúc niệm xong, hồi hướng cho oán tặc
Trong ba đời được tắm gội Phật ân
Nghệp chướng tiêu mòn, trí tuệ gia tăng
Tâm chính đại, tà ma không quấy nhiễu
Nếu giữ tà tâm thì cùng tà ma đồng điệu
Tà chiêu cảm tà là lẽ xưa nay
Nghệp tận tình không như gương báu trên đài
Gương sáng sạch thì chiếu trời soi đất.
Gương phủ bụi ví như tâm dơ bẩn
Thì làm sao chiếu rọi được quang minh
Nếu thấy phát quang, chỉ là ánh sáng của yêu tinh.
Nên phải biết,
Niệm Phật hiệu chí thành thì thấy Phật
Niệm Phật khẩn thiết như người lâm nạn lửa
Niệm tà ma thì hễ gặp tà ma
Dâng tâm lòng thành, cách Phật không xa
Giữ chánh niệm khiến quỷ thần quy phục.
Biết khổ, cái biết đó là thầy.
Biết bệnh, cái biết đó là thuốc.
Gẫm việc đời nhớ lại lời Mạnh Tử:
Người đưa vai gánh trọng trách thế gian
Lúc chưa gặp thời cũng lắm gian nan
Chịu đói lạnh trước khi thành đại sự
Chịu cay đắng với thị phi, bỉ thử
Nhưng đại sự này chỉ là vinh nhục thế gian
Huống chi chúng ta là kẻ xoay ngược trí năng
Trên, chuyển phàm thức hóa thành Phật trí
Dưới, giáo hóa chúng sanh đưa về Phật vị
Thì gian truân thử thách hễ vô bờ
Giữa bồng bênh trôi nổi nhớ lời xưa:
“Nếu chưa thấu một lần xương lạnh buốt
Hoa mai thơm để đâu mà ngửi được”.
Trên con đường lập đức của tiên nhân
Khổng Tử, năm bảy mươi vẫn thấy bần khổ

Mong được sống thêm vài năm học Dịch
Có hạng người đời nay sanh lòng ưa thích
Lập lại lời kinh qua cái học từ chương
Dám lấy kinh dẫn chứng để tranh hơn
Nào biết đến chỗ chánh tâm, thành ý.
Nào biết dùng gương xưa mà thử nghĩ
Từng việc làm, câu nói của chính mình
Hợp lý thánh hiền hay đối nghịch, chông chênh
Nếu không hợp, phải biết mình khác sách.
Di Lạc Bồ Tát dù quả vị là Đẳng giác
Muốn diệt vô minh nên lễ Phật mười hai thời
Mong đến một ngày chứng viên mãn pháp thân
Huống chi thân chúng ta là thân từ quả báo
Là thân phàm phu trong vòng nghiệp đạo
Dù biết rằng tánh Phật vốn không hai
Nếu không siêng năng gột rửa, dôi mài
Phiền não che lấp, nguồn tâm không thể hiện
Nếu do thói quen sanh lòng bất thiện
Phải kịp thời tỉnh giác, niệm Phật danh
Tiếng từ bi khiến niệm ác tan nhanh
Thân khẩu ý đồng quy về chánh niệm.
Kẻ thiếu trí dối người theo phù phiếm
Bởi khinh thường cả thiên địa quỷ thần
Cho rằng không ai biết việc ta làm
Như kẻ trong bóng tối mặc tình thao diễn
Sao chẳng nghĩ,
Khi ta biết thì Phật thần cũng biết
Tự tâm gồm thu pháp giới tạng tâm
Chúng sanh khắp nơi khởi niệm, sanh lòng
Bậc giác ngộ tự Bản Tâm thấu suốt
Bởi tự và tha không phải hai mà là một.
Muốn học Phật thì trước hết phải ăn năn
Đổi ác lấy lành, đổi dối lấy chân
Nếu chẳng vậy thì quy y thành khuôn sáo

Biết được không khó, thực hành mới khó
Mấy kẻ biết thực hành dù trí tình thông
Uổng công vào núi ngọc trở về không
Thật đáng tiếc! Ôi thật là đáng tiếc!
Trên thế gian có hai hạng người trung liệt
Một là người không gây tạo lỗi lầm
Hai là người biết sám hối, ăn năn
Câu sám hối phải từ tâm phát khởi
Bằng không, ví như người đọc tên thuốc giỏi
Đọc cả đời mà thuốc vẫn trên tay
Lại như người ý chí dễ lung lay
Theo danh tướng, không mấy may lợi ích.
Lợi hại đều do người, cảnh vốn vô tị tánh
Nếu biết nhìn thì không khổ cũng không vui
Kẻ trí trên biết mệnh trời, dưới biết tính người
Nên nhậm vận, tiêu dao theo tình ý
Gặp cảnh phú quý thì: Ừ, phú quý!
Gặp bần cùng thì cũng nhận bần cùng
Sanh chỗ phồn hoa thì sống với phồn hoa
Sanh nơi dân giả thì vui cùng dân giả
Tâm bình, khí hòa, không cao cũng không hạ
Niệm Phật cầu Tây phương, biết nhân quả trước sau
Xứng tánh là xứng tánh Phật chớ đâu
Nếu xứng tánh phàm phu thì làm sao thấy Phật
Không thể vãng sanh vì không cảm ứng
Nên phải lập chí như giữ ngọc trắng tinh khôi
Bỏ ác làm lành, giúp vật, cứu người
Chớ làm kẻ nguy trang màu đạo đức
Như dùng hạt hư thối gieo vào sỏi đất
Mà ngày sau lại muốn kết quả đơm bông
Trong mọi thời chỉ nên giữ một lòng
Đối trước Phật kính tin không sai quấy
Đối trước người không sanh lòng tà vạy
Không khoe khoang thành quả việc tu hành

Công đức kia, nào dễ có đã đành
Nhưng ác niệm sẽ tự thành ác quả
Tu xứng-tánh-hạnh thác sanh thượng phẩm
Tánh bên trong, chớ sơn phết tướng hình
Tập trường chay, không nhai nuốt chúng sanh
Không uống rượu, luôn giữ lòng khắc kỷ
Trong Phật đạo hãy làm bậc khai sĩ
Muốn cầu vãng sanh trước hết phải từ bi
Phải biết tùy cơ, tận diệt tham sân si
Tâm hướng Phật liền liễu phàm thoát tục
Niệm Phật hiệu nương cây vào Phật lực
Công đức kia dù có biệt, có thông
Chín phẩm sen vàng có thượng, hạ, trung
Người đoạn Hoặc và người chưa đoạn Hoặc.

.....

4. Luận Về Các Pháp Tu Trì

Pháp môn tu có tự lực và tha lực
Người cầu vãng sanh tu tập Tịnh môn
Đó là cả tự lực, Phật lực gồm thu
Khác với người tin chính mình tự tu, tự đắc
Không có tín tâm cầu vãng sanh Cực Lạc
Như vẽ tranh sơn thủy với bút lông
Nét ngắn, nét dài, đậm, nhạt tùy lòng
Đầu ngọn bút tự tay mình chấm phá
Thành tựu hoại không, tùy đường nét họa
Hoàn thành hay dang dở cũng tại ta
Khác với Tịnh tông, cảnh mây nước, lá hoa
Dùng máy ảnh một lần liền chụp trọn
Pháp môn tự lực như người đi từng bước
Một ngày đi chẳng quá mấy dặm đường
Tịnh độ pháp môn như luân bảo của thánh vương
Luân chuyển khắp bốn châu trong thiên hạ
Chúng sanh cõi Diêm Phù dễ sa, dễ đọa
Không dễ dàng đạt đến chỗ viên thông

Pháp Phật sâu dày, tội nghiệp cũng vô cùng
Không cầu đời nghiệp vãng sanh, khó mong liễu đạt.
Chỉ lo cho người quần quanh vòng nghiệp Hoặc
Sáu cõi luân hồi mỗi bước mỗi lênh đênh
Tận đời vị lai hết thọ tử lại thọ sanh
Vòng nhân quả tự tạo rồi tự hưởng
Bốn pháp niệm Phật: Danh, Tướng, Tướng, Tướng
Riêng pháp Trì Danh thu nhiếp các căn cơ
Dễ dàng cho người hạ thủ công phu
Không phức tạp khiến lâm vào ma cảnh
Phải đọc Quán Kinh nếu muốn tu quán hạnh
Tâm này là Phật, làm Phật tự tâm này
Tịnh tâm thì Phật hiện, nào phải tự bên ngoài
Không chấp trước thì cảnh càng thâm diệu
Biết được như vậy mới gọi là quán liễu
Nếu bằng không, sanh vọng chấp tìm cầu
Tâm vọng thì cảnh vọng có xa đâu
Không tương ứng với Phật tâm, Phật cảnh.
Oan gia nhiều đời hiện thân oán địch
Nhân địa đã sai lầm, chẳng dễ biết quả địa thật hư
Khiến sanh lòng hoan hỷ, uống công dư
Ma thừa dịp dựa nương làm loạn trí
Nên lượng tâm sức mình, chớ ham toan tính
Mơ viễn vọng khiến tổn lại thân tâm
Ngài Thiện Đạo dạy rằng: “Cảnh vi tế, cao thâm
Tâm phàm thô thiển biết đâu ma mị”.
Buổi mạt thời dễ sa vòng lâm lụy
Tu Quán môn khó đến chỗ tinh anh
Bậc đại thánh xót thương khuyên tu pháp Trì Danh
Tâm tương ứng liền vãng sanh Phật quốc.
Khi quán hình tượng Phật lại nhìn thấy Phật
Phải biết Phật ấy từ tâm ý hiện ra
Chớ nghĩ rằng là cảnh ở ngoài ta
Tuy cảnh tượng rất phân minh rành mạch.

Kinh Lăng Nghiêm nói:

“Không cho là chứng thánh, thì là cảnh giới lành”.

Trong mười sáu pháp quán, chẳng bằng pháp trì danh.

Pháp giới tàng thân A Di Đà Phật

Khắp mười phương, pháp giới hiện đủ đầy

Như lưới trời Đế Thích muôn vạn Ma Ni

Cùng in bóng long lanh trong một hạt

Nơi một, tịch chiếu và gồm thu muôn vạn

Vốn dung thông không thiếu cũng không dư

Nhưng kẻ sơ cơ chưa phân biệt được vọng hư

Không chuyên chú, thân tâm liền phân tán

Là kẻ sơ học, chương sâu mà tuệ cạn

Vọng dấy đầy chiêu cảm bọn ma con

Cho nên lịch đại Tổ Sư và chư Phật Thế Tôn

Dạy niệm Phật hiệu A Di Đà chuyên nhất

Chứng niệm Phật tam muội, diệu môn hoàn tất

Nên phải biết rằng,

Trì Phật danh là một pháp khế muôn cơ

Trì khít khao đến chỗ bất loạn tâm

Thì Thật Tướng sẽ lộ bày cùng cực

Muốn nhập Phật cảnh nên nương Phật lực

Câu Di Đà rung động bọn ma quân

Há chẳng hơn tự cây lực oai hùng

Gặp ma chẳng biết, lại cùng ma đắc ý

Pháp Như Lai thuyết khế cơ nhưng đồng vị

Dùng Quyền môn ẩn Thật pháp bên trong

Năm thời giáo hóa, pháp pháp dung thông

Thời cơ đến liền khai Quyền hiển Thật

Khi đến được chỗ tâm đồng tâm Phật

Thấy hay không thấy Phật chẳng bận lòng

Chớ ước ao mong đợi thấy Thế Tôn

Cảm ứng chưa thông, mê tâm sanh bệnh

Oan gia nhiều kiếp thừa cơ xuất hiện

Dối hiện ra thân Phật, thỏa ước ao

Mơ tưởng trăm bề, sống tựa chiêm bao
Tự mình hại mình mà nào rõ biết
Hãy cố công tu trì, Nhất Tâm hiển hiện
Nắm chặt câu Phật hiệu chẳng rời tay
Không phí công hí luận muốn cao bay
Bay chẳng được mà còn rơi xuống thấp
Kẻ chưa hiểu Lý đạo nên sanh lòng bài bác
Không chuyên cần niệm Phật lại niệm mình
Miệng nói rằng tu nhưng Ngã chấp ngông nghênh
Chưa biết pháp nói chi là Pháp chấp!
Tưởng rằng chỉ nói đôi ba câu đùa cợt
Có hay đâu khẩu nghiệp buộc vào thân
Ấn Quang tôi ngại kẻ chẳng biết dụng tâm
Mất lợi lớn lại khiến người thoái thất
Tổ Vĩnh Minh nói: “Thấy được A Di Đà Phật
Lo chi không khai ngộ pháp thậm thâm”.
Nay Ấn Quang tôi bắt chước ý tiền nhân
“Khuyên nhất tâm, lo chi thấy hay không thấy Phật.”
Đóng cửa tu, không chê người, khen vật
Khi tâm thuần nhất sẽ cùng Phật cảm thông
Như đặt trên đài cao gương sáng ví tịnh tâm
Hình tướng đến thì gương liền in bóng
Hình tướng đi, gương an nhiên bất động
Gương không hề giữ bóng lại trong gương
Cũng như vậy,
Chớ ôm lòng cầu cảm ứng hồ tương
Tâm mong ước chính đó là tà hạnh.
Niệm Phật Thật Tướng là niệm Phật Tự Tánh
Chỉ Quán Thiên Thai, thâm cứu của Thiên tông
Các pháp trên dạy niệm tánh thiên chân
Làm thì dễ nhưng thật là khó chứng
Nếu chẳng phải là đại sĩ tái sanh dày cảm ứng
Có mấy ai thành tựu được đời này
Thật tướng trong tất cả pháp đến, đi

Trì Phật hiệu cũng là trì thật tướng
Sự và Lý có cạn sâu, vẹn toàn tánh, tướng
Phàm phu dùng Phật hiệu để gieo nhân
Nắm trong tay hạt giống trở hoa tâm
Nay bỏ pháp trì danh, toan tìm thật tướng
Muôn người tu, một hai người thực chứng
Gương người xưa còn đó chớ xem thường
Dù lập ra chí lớn, nói việc phi thường
Thành tựu được hay không mới là hữu hiệu.
Người dạy người thiên về điều huyền diệu
Ấn Quang tôi chú trọng đến thực hành
Nếu thuyết ra pháp vời vợi mây xanh
Người không làm được chỉ oan ba đời chur Phật.

Thế nào gọi là,

Niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm
Tức tâm không khởi ý niệm Phật danh
Nhưng mỗi phút giây Phật hiệu nối kết thành
Như chuỗi ngọc nối liền không đứt đoạn
Cảnh giới thâm huyền chẳng dễ gì chứng được.
Người đời nay mong cảm ứng nhất thời
Để khiến ma thừa lúc dựa theo người
Vì chẳng biết giữ bốn tâm tĩnh lặng
Tâm an định, dù cảnh không thù thắng
Hoặc cảnh ma vẫn lợi ích đường tu

Bởi vì sao?

Ma không chuyển được người, tức người chuyển được ma
Tâm kiên cố, càng tu càng thăng tiến
Không mong thấy cảnh thì cảnh không thường hiện
Vào đời Minh, núi Thiên Mục, có kẻ họ Ngụ
Ngày ngày bế quan trên đỉnh chuyên tu
Bỗng có thể tiên tri thiên thời, họa phước
Liên Trì Đại Sư vì ông quả trách
Bảo ông rằng chớ vào ổ ma quân
Ông tự tâm sửa đổi những mê lầm

Từ đó về sau không còn như trước
Nên phải biết,
Người tu đạo như chèo thuyền ngược nước
Chớ phân tâm vì cảnh tượng ngoài, trong
Ví dụ như chứng đắc đến ngũ thông
Lòng vắng lặng, không một lần vướng bận
Nếu được vậy, mới mong thông Lậu Tận
Bằng không thì đường thoái chuyển sẵn dành
Lại như người muốn mau chóng hoàn thành
Muốn chứng đạo hơn dày công tu học
Phải biết rằng,
Diệt phiền não thì hiện chân thân Phật
Nếu gương mờ, mong chi phản chiếu bóng hình
Nếu phát quang, hẵn là ánh sáng yêu tinh
Như mắt bệnh nên không nhìn tường tận
Người sơ phát tâm phải nên ghi khắc.
Niệm Phật danh cầu vãng sanh Cực Lạc
Hãy nên cầu giải thoát ngay tại đời này
Chẳng nên tự mình định trước tháng ngày
Nếu công phu thuần thực thì hẵn như sở nguyện
Nếu công phu giải đãi tức tự chiêu ma nghiệp
Vọng kết thành một khối khó gỡ cho ra
Tâm tự cầu, tự định cảm duyên ma
Chỉ nên nguyện vãng sanh khi hết kiếp
Nếu ngày tháng còn dài hãy tạo thêm thiện nghiệp
Hết báo thân hiện kiếp sẽ về Tây
Chớ nên cầu giảm tuổi thọ, chóng thoát ly
Tức phạm giới và luật nghi Phật lập
Người tu học chớ mang tâm thiên chấp
Hãy thuận duyên mà cầu được vãng sanh
Ví như thân một cây mạ non xanh
Kẻ làm ruộng kéo dài cho mau lớn
Kính Phạm Võng nói,
“Vướng víu vào ngã, chấp nê tư tưởng

*Thì chẳng làm sao vào được pháp lành
Muốn giảm đi tuổi thọ để chóng thành
Cũng không phải việc nên cầu đó vậy”.*

.....

5. Khuyên Hành Nhân Nỗ Lực

*Sống cõi thế gian muôn vàn khổ hải
Dù thăng thiên cũng khó tránh ngũ suy
Riêng cõi Tây phương Tịnh độ diệu kỳ
Chỉ hưởng an vui nên gọi là Cực Lạc
Tam giới bất an ví như nhà lửa
Khổ đầy đây, nên phải biết hãi kinh
Mạng sống vô thường tựa ánh chớp giữa đêm
Nhìn sắc tướng như bọt bèo trên bóng nước
Nếu vẫn sống thản nhiên vô tri vô thức
Theo bản năng như cây cỏ, thú cầm
Chẳng màng thánh cảnh bởi quen thuộc tình phàm
Không tin nhận lời thánh hiền khuyên nhủ
Chẳng phải trời phụ người mà người tự phụ
Sanh ra lớn lên như gỗ đá vô tình
Đến một ngày giữa bể khổ mộng mênh
Ai biết trước chỗ gá thân nối kiếp?
Thời thế loạn cuồng, trong ngoài đối địch
Bể thăm muôn trùng, thuyền mộc lênh đênh
Sao không mau tu tịnh nghiệp dọn bước vãng sanh
Thiếp hồng gởi mà không màng hồi đáp
Theo thời trang mà nói rằng theo Phật
Một hơi thở ra nếu không thể hít vào
Lúc bấy giờ còn biết sẽ về đâu
Muốn nghe pháp Phật há là dễ được.
Thân là cội gốc chiêu mời tội phước
Ý chí người tu thách thức vạn chông gai
Khổ là thầy, đau là bạn, suốt tháng năm dài
Như nợ cũ, như hiềm xưa nay gặp lại.
Không trách trời, không oán người, ung dung chiêu đãi*

Đến một ngày mang nghiệp cũ vãng sanh
Vui theo mệnh trời, thuận nhân quả rõ ràng
Chớ có bảo cầu xin là hèn mọn.
Khán thoại đầu, tham thiền nhưng tâm mê chưa thể đoạn
Đường khó đi, bước bước lại quanh co
Không nguyện Phật Di Đà trợ lực, tự giải, tự lo
Nợ cơm áo biết ngày nào trả được.
Nói một trượng không bằng làm một tác
Dù thông tông, thông giáo cũng bằng không
Chẳng thoát được tử sanh, bánh vẽ há no lòng
Muốn được khéo mà hóa ra vụng tính
Xưa vun bồi tuệ căn còn xa cứu cánh
Nay không nương Phật lực dựa Liên bang
Như bình chưa nung gặp mưa phải rã tan
Ngày tháng qua mau, mạng người mấy thuở.
Kẻ chưa chứng đạo, ngộ mê, mê ngộ
Một vạn người đều đủ cả vạn người
Tiểu ngộ rồi đại ngộ, được mấy ai
Muôn ức kẻ, tìm một hai chẳng dễ
Đành lòng sao, kẻ mang Đại thừa pháp khí
Lúc tái sanh như bình đất gặp mưa rào
Đành chịu vỡ tan thành đất cát bởi đâu
Kiếp nối kiếp, chôn sâu nơi cõi thế
Dù chưa phá sạch vô minh hoàn nguyên bản thể
Há chẳng dụng công viên chứng được ba tâm
Thâm tâm, trực tâm, hồi hướng phát nguyện tâm
Từ thân mê hoặc đưa tâm hòa Cực Lạc
Nếu không tự mình bồi công, gắng sức
Uổng cả đời tu tập vẫn trầm luân
Vui chân tánh vô lượng công đức, trí tuệ, thần thông
Trong sanh tử luân hồi không dừng nghỉ.

.....

IV – Luận Về Sanh Tử Đại Sự

1. Sanh Mạng Vô Thường

Vạn vật trong mỗi sát na hiện tướng lưới rộng dài thuyết pháp

Mạng mạng vô thường hưởng chi phú quý vinh hoa

Việc tử sanh phải được chuẩn bị lâu xa

Tu sửa thân tâm khi tuổi còn thơ dại

Nghiệp lực chồng chất từng ngày qua tháng lại

Cán cân đời chưa biết ngả về đâu

Có kẻ lúc lâm chung thân xác đờn đau

Tâm thần tán loạn biết nơi nào nương dựa

Người xưa nói,

“Kẻ thông minh không thể dùng thông minh thắng nghiệp

Người giàu sang chẳng tránh khỏi chuyển luân”

Nên biết kính tin vào Phật lực đã trải ân

Như mưa pháp thấm nhuần trong ba cõi

Người không kính tin phải đành lạc lối

Người kính tin nhưng ngày có, ngày không

Tín-Hạnh-Nguyện không khắc cốt ghi tâm

Thì chẳng khác kẻ không tin kia vậy.

Lại có kẻ cầu vãng sanh nhưng sợ một mai phải chết

Cầu thì cầu những chưa muốn xả bỏ thân

Không như người:

“Sáng nghe đạo, chiều chết cũng cam tâm”

Tâm tham luyến lại trở thành chướng ngại

Hãy tùy nghiệp xưa như thuyền theo mái dẫy

Tránh tạo nghiệp kiếp này, lánh dữ làm lành

Nếu thọ mạng kéo dài cả đến trăm năm

Hoặc kết thúc ngày mai, đều chẳng bận

Nghiệp trả cõi phàm, đài sen chín phẩm

Phật thọ ký một đời viên mãn đạo tâm.

.....

2. Khuyến Chuyên Cậy Vào Phật Lực

Ấn Quang tôi du hóa từ nam bắc đến tây đông

Duyên đưa đây cùng muôn người qua lại

Gặp gỡ nhiều kẻ xưng tinh thông tông phái

Khinh thường Tịnh tông như tà mị giáo môn

Lúc lâm chung thân run rẩy, miệng cuống cuống
Kẻ thì kêu khóc, gào cha gọi mẹ
Quang tôi cũng gặp những người lạng lẽ
Niệm Phật danh lúc sắp bỏ xác thân
Dù hạnh nguyện chưa đến được chỗ tận cùng
Tướng lành không hiện nhưng an nhiên quá vắng.
Bởi vì sao?

Tâm như nước hồ sóng yên gió lặng
Niệm Phật danh vọng thức chẳng trào dâng
Không giống như người chơi với giữa sóng thần
Thiếu định tuệ mặc phong ba cuồng nổi.
Có kẻ ngu cho rằng Lăng Nghiêm phá trừ Tịnh độ
Người tinh thông biết kinh pháp tương đồng
Buổi mặt trời mây ai chứng được viên thông
Riêng pháp niệm Phật như con thơ gọi mẹ
Tịnh niệm liên tục thì nhập tam-ma-địa
Dụng công tu hành vì muốn vượt tử sanh
Nếu đã dụng công mà công chẳng thể thành
Nên tự hỏi đã đúng cơ, đúng pháp?
Tất cả pháp môn đều phải đoạn hai thứ Hoặc
Kiến Hoặc trừ, chứng sơ quả, vẫn tử sanh
Bảy lần sanh cõi trời, bảy lần vào cõi thế tình
Mới có thể phá tan dòng Tư Hoặc
Tư Hoặc đoạn trừ, chứng liên tứ quả
Nếu vì người lại phát khởi đại bi tâm
Vào luân hồi hóa độ khắp thế nhân
Tâm rộng lớn, tự tồn và tự lực.
Khác với phàm phu mê tâm chưa dứt
Bắt chước tiền nhân muốn vào chợ độ người
Có biết đâu là bậc Đại Sĩ Pháp Thân
Chỉ thấy thân tướng, biết được đâu tâm tướng.
Đường tu tập như trò sào trăm thước
Thánh nhân sơ quả 14 lượt khó khăn
Huống chi phàm phu nghiệp lực đa đoan

Mà từ chối không nương vào Phật lực.
Trở lại chuyện nhỏ như y trang, ẩm thực
Hàng xuất gia từ tăng lữ đến ni sanh
Hàng tại gia cư sĩ giữa thế tình
Ai là kẻ tự sanh và tự sống?
Nếu không phải là cha mẹ chăm lo dưỡng dục
Khi lớn lên thầy tổ dạy xuất gia
Vội vàng lấy câu tự lực, độ tha
Chẳng lượng sức hóa ra người ngã mạn.
Đó là chuyện nhỏ như cơm ăn, áo mặc
Việc lớn như lập đức đến lập ngôn
Sự nghiệp lưu truyền, vì nước lập công
Tất cả việc đều cùng chung thiên hạ.
Không một việc nào chỉ mình ta gây tạo
Không một điều gì chẳng nhờ kẻ lạ hoặc người thân
Sao lại muốn tỏ ra phong cách phi thường
Lập chí lớn, hỏi đức tài có lớn?
Nên phải biết,
Thiên Thai Trí Giả, chẳng thể suy lường bản địa
Nhưng hiện thân chưa đoạn Kiến Hoặc chứng chân
Ngũ Phẩm Đệ Tử là quả vị lúc lâm chung
Dù chỗ ngộ của đại sư đồng chư Phật
Bởi quên mình, lo hậu sanh chỉ chuộng mình tâm kiến tánh
Thường khuyên người chớ bỏ nguyện vãng sanh
Kiến tánh là đại triệt, đại ngộ, tức tâm minh
Là bậc thượng thượng căn, khi ngộ là khi chứng.
Bằng không,
Nư Viên Trạch vẫn tái sanh khi duyên đến
Ngũ Tổ Giới lại sanh làm quan thứ sử họ Tô
Thảo Đường Thanh là thân của Lô Công
Hải Ấn Tín là con gái Châu Phòng Ngự
Tần Cối từng là tăng nhân trong núi Nhạn.
Nên biết rằng,
Giáo pháp Như Lai khi thuyết sâu, khi thuyết cạn

Nhưng không một pháp nào tương tự Tịnh tông
Khiến kẻ còn đầy dẫy Hoặc Nghiệp, trầm luân
Lại có thể thoát ngoài vòng sanh diệt
Đời nghiệp vãng sanh nương vào Phật lực
Ngày một tiến tu chứng được vô sanh
Bất thoái Bồ tát, Phật đạo viên thành
Riêng tự lực há dễ làm nên đại sự.
Muốn thoát tử sanh phải từ thực chứng
Nếu không thường tự quán chiếu Bản Tâm
Công phu càng cao nhân ngã càng tăng
Phàm tình khởi vì nặng mang Kiến Hoặc
Dù đại ngộ đã đồng như chư Phật
Kiến Tư Hoặc chưa trừ thì phải gìn giữ chân tâm
Kéo lúc ngộ, lúc mê, uống phí bao công
Phàm tình dứt, cắt ngang vòng sanh diệt
Ví như người què đi đường xa, sức kiệt
Nếu được ngồi luân bảo của thánh vương
Trong chớp mắt qua lại bốn đại châu
Bởi nương đức Chuyển Luân Vương mà được đó
Người què ví cho người từng gây nghiệp khổ
Thập ác, ngũ nghịch, tội lỗi nặng nề
Lúc lâm chung tướng địa ngục hiện về
Nếu biết chí tâm niệm Phật, Phật liền tiếp dẫn.
Phật thương chúng sanh như con thơ lâm lặn
Đưa hiền hòa thì dưỡng dục, chỉ đường
Đưa cang cường, phiêu bạt lại càng thương
Hằng kêu gọi con ơi mau quay lại!.

.....

3. Khuyên Nên Giữ Tâm Cung Kính

Án Quang tôi từng thấy người chếp kinh dùng máu
Tâm chưa an mà gây khổ cho thân
Chẳng khác gì trò bốn cột của trẻ con
Lại tạo thêm nghiệp vì thiếu lòng cung kính
Lấy ra rất nhiều máu mỗi lần châm chích

Qua vài ngày chung máu đã tanh tao
Dưới nắng hè oi ả đôi sắc màu
Thêm ruồi nhặng nếu không che đây kỹ
Vây mà người vẫn bắt chước Pháp Thân Đại Sĩ
Chấm bút lông viết ngoáy một đôi tờ
Lại có người mang chung máu phơi khô
Khi muốn chép kinh, hòa máu cùng nước lã
Chép luộm thuộm trang kinh với lòng vội vã
Tâm không thành vì chỉ muốn vang danh
Hoặc là khoe tài viết chữ thảo đẹp, nhanh
Gieo duyên với pháp nhưng lại là duyên bất kính
Pháp chư Phật tuy là pháp bất định
Nhưng gốc nền cung kính tác lòng thành
Ví như cành không bén rễ, há tươi xanh
Cũng như kẻ đối kinh lòng hờ hững
Lúc tụng kinh thì đọc nhanh như gió cuốn
Tỏ ra người thành thạo chữ và lời
Không gẫm suy pháp ý thì dù tụng cả đời
Khác chi tiếng vẹt kêu cho qua ngày đoạn tháng
Hóa ra chỉ là kẻ hữu danh vô thực
Lễ sám, lập đàn tràng cứ theo đó mà suy
Người chung quanh nghe thầy tụng như bay
Lại khổ nổi mình vẫn không hay, chữ đốt.
Riêng pháp niệm Phật ai tu cũng được
Phật danh thốt ra như con gọi cha hiền
Không đắn đo, không mang nặng não phiền
Lòng cung kính không lơ là khi niệm Phật
Luôn luôn như vậy tức tâm không tạp loạn
Loạn đây là ý tạp loạn thế tình
Chớ phải đâu siêu đẳng đại chân kinh
Mà e ngại trí mình không đến được
Người trọng kinh tượng là người hữu phước
Không nên để kinh bừa bãi lúc thuận tay
Niệm Phật danh như giữ tuệ mạng ngày ngày

Nếu được vậy chẳng lo gì lạc hướng
Nên tưởng như là Phật mỗi khi đối tượng
Không nên nghĩ rằng là đất, gỗ, đồng, thau
Đọc kinh như lời di chúc để ngàn sau
Được như vậy, nghiệp tiêu, thêm phước tuệ
Không thành kính thì như bày tuồng hát Phật
Lợi chẳng bao nhiêu mà tạo nghiệp khó lường
Lục Tổ dạy rằng: “Chỉ tụng đọc Kim Cương
Tức có thể được minh tâm kiến tính.”
Chữ “chỉ” có nghĩa là tâm cung kính
Nào phải đâu chỉ tụng mỗi Kim Cang
Kinh Đại Thừa đều hội đủ công năng
Nếu biết đọc tức minh tâm kiến tính.
Trí Gi đại sư đang tụng Pháp Hoa liền nhập định
Minh Tuyết thiền sư không biết đọc kinh văn
Tu hành nhẫn nhục, làm việc khó khăn
Đầu ngọn bút tung hoành trang thư pháp.
Những chuyện kể trên đều do tâm không loạn tạp
Nghiệp chưa tiêu, hãy lấy câu Phật hiệu làm đầu
Niệm chuyên tâm, trí sáng tựa ngọc châu
Đến lúc ấy nghiên cứu kinh càng toàn vẹn
Tâm tạp loạn thì chỉ bàn suông ngoài miệng
Dù vén mây thấy được khoảng trời trong
Cũng chẳng khác gì loại thể trí biện thông
Không may may can dự đến thân tâm, tính mạng
Kẻ hiểu được chút ít thì tâm nông cạn
Muốn sống buông lung nên tự giảng lời kinh
“Tâm đã an thì cần chi giới luật phân minh”
Không trì giới mà tâm an thì cũng lạ!
Tăng tục ngày nay lắm kẻ thiếu lòng khiêm hạ
Đối với pháp ngôn Như Lai lễ nghĩa chẳng vẹn toàn
Ví như người đếm của báu thế gian
Mà chẳng có được vài đồng trong túi
Kinh Kim Cang nói,

“Chỗ nào có kinh này thì chỗ đó có Phật
Trời, Người, A-tu-la đều phải cúng dường kinh
Chỗ ấy là tháp Phật, dâng hoa thơm nhiều quanh
Bởi vì sao?

Pháp vô thượng và hằng muôn chư Phật
Đều xuất sanh từ yếu chỉ của kinh”.

Pháp là mẹ Phật, Phật từ pháp hóa sanh
Tam thế Như Lai cúng dường diệu pháp
Như nguồn cội, như đại ân thành quả Phật
Mười pháp giới cùng một nguồn tâm
Ba đời không đổi, cội cội nhất chân
Lý tự tâm sanh, đạo là thực tướng.
Tựa Như Ý châu, như vô tận tạng
Tùy tâm hiện lượng, sở nguyện tựu thành
Ứng đáp vô cùng mỗi mỗi chúng sanh
Nên Lăng Nghiêm nói,
Cầu con được con, cầu vợ được vợ
Cho đến kẻ cầu tuổi đời trường thọ
Cầu Niết Bàn, cầu tam muội viên minh
Như Lai bốn tâm trong toàn bộ khế kinh
Trí hèn kém, chúng sanh chưa hội nhập.
Ví như cơn mưa thấm nhuần sỏi đất
Loài cỏ cây hấp thụ có khác nhau
Trí chúng sanh có lớn nhỏ, thấp cao
Đạo chỉ Một, tùy tâm người lấy, bỏ.
Nếu gieo thiện căn hể thành Phật quả
Thiện tâm lại từ vọng dục nảy sanh
Nên nói bệnh kia là thuốc trị mau lành
Trong đất khô nảy hạt mầm Phật trí
Tâm chúng sanh gồm thu muôn diệu lý
Là bốn tâm, là diệu tạng nhất như
Ngoài tâm này không một pháp thực hay hư
Cho nên gọi là chân như thật tướng
Bởi si tâm nên trí tuệ thành phiền trược

Do tham sân, thường trụ hóa bể dâu
Trong chéo áo người, còn đó một hạt châu
Kẻ hạ tiện chính là con trưởng giả.
Bao số kiếp luân lưu trong sáu ngã
Có ngờ đâu Thật Báo, chốn quê xưa
Giữa chợ đời, trí dày nặng, dạn mưa
Tâm như ngọc, thân bơ phờ đói, lạnh.
Nay nhìn lại hạt châu ngời Tự Tánh
Giọt lệ này gột rửa được thiên thu
Một tiếng than nuôi tiếc kiếp phù du
Dường chấn động vỡ tan nghìn thế giới
Trong một niệm thánh phàm phân hai cõi
Tâm niệm phàm thì dang dáu với kẻ phàm
Gạn lọc phàm tình thì khai mở thánh tâm
Mười pháp giới từ một tâm biến hiện.

.....

V – Những Điều Thiết Yếu Lúc Người Thân Lâm Chung

Cửa ải lúc lâm chung muôn vàn khốn thiết
Nhu người bệnh một mình trèo dốc núi cao
Chân tay rã rời, thần thức tựa chiêm bao
Cảnh ly biệt bồi hồi giây phút cuối
Lòng bấn loạn nghe bên tai inh ỏi
Tiếng kêu gào than trách của người thân
Nhu sức kiệt hơi mòn lại thêm đá đeo chân
Tiếng than khóc ví ngàn cân gồng gánh
Lúc tấm gột thân đau như bị đánh
Lòng trông mong nghe được tiếng từ bi
Bởi vậy cho nên,
Hàng quyến thuộc trong dạ phải khắc ghi
Câu Phật hiệu trợ duyên là cần thiết
Chớ dùng chữ tình trói người bên bờ cõi chết
Thay vì thoát ly lại vướng vít chốn thế gian

Người lâm chung khó gìn giữ chánh tâm
Quyển thuộc như vậy khác gì oan gia đối mặt.
Phật dạy con người có tám loại thức
Năm thức đầu là Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân
Ba thức sau là Ý, Mạt Na, Tàng.
Khi thọ thân, Tàng là thức đến trước
Khi thọ tử, Tàng lại đi sau cuối
Một linh hồn là tiếng của thế gian
Tàng thức chưa đi khi người dứt hơi tàn
Cho đến lúc toàn thân đều lạnh giá
Thức, hơi ấm, và thọ mạng, cùng nương gá
Người còn ấm tức tàng thức vẫn nơi thân
Tàng thức còn tức thọ mạng chưa cùng
Nên có kẻ chết đi rồi sống lại.
Việc tống táng trong hai bên tăng tục
Vừa mất, đốt, chôn liền thì quá vội vàng thay
Theo phong tục Nho gia để đến ba ngày
Vì giữ Lễ, và cũng vì tàng thức.
Lúc toàn thân lạnh giá, phải chờ đúng lúc
Có thể dùng nước nóng đắp trên thân
Trong tất cả mọi thời đều nên niệm Phật danh
Quyển thuộc tại gia, xuất gia đều nên ghi nhớ.
Trong 49 ngày, và về sau cũng không bỏ
Niệm Phật trợ duyên là việc trọng đại thay
Chớ để hết tâm hồn vào chuyện ma chay
Tụng kinh rất quý, nhưng lúc này nên niệm Phật.
Lúc giỗ kỵ, cháu con thường quên lãng
Niệm Phật danh hồi hướng kẻ qua đời
Cứ tưởng rằng mọi chuyện đã xong xuôi
Đâu biết được chốn nào hồn phiêu bạt
Liên Trì Đại Sư nói,
“Trong năm thường phải truy tiến người đã khuất”
Con cháu hiện đời gieo cấy thiện căn
Niệm Phật, trì kinh, mở rộng bi tâm

Hồi hướng khắp cả mười phương pháp giới
Bi đất thay, chúng sanh trong các cõi
Sanh thì vui, tử thì hận, có biết đâu
Lúc sống trên đời không sắp xếp chỗ về sau
Mười pháp giới, chốn nào tâm an trú?
Kẻ thích xa hoa dấn dò hậu sự
Con cháu lẳng xằng, tang phục rộn ràng
Không biết lắng lòng khiến thân thức khinh an
Lại dùng tang sự để bày trò náo nhiệt.
Người thế gian có sanh thì có diệt
Tâm chẳng nên nuôi tiếc, oán trời người
Tang tể không nên dùng cá thịt theo đời
Dâng Phật hương hoa, đãi người chay lạt
Tâm chuyên chú vào hồng danh Đức Phật
Nếu có của tiền thì bố thí tạo phước ân
Hồi hướng người quá cố được hưởng chung
Đó mới gọi là người tròn đạo hiếu
Trong 49 ngày ăn chay, niệm Phật hiệu
Thấy người, tưởng mình, hãy buông xuống vạn duyên
Lúc ốm đau, không niệm chuyện tư riêng
Trì thánh hiệu, tưởng như cầu tiếp dẫn
Nếu tuổi thọ chưa đến thời cùng tận
Nghiệp tiêu trừ, sức khỏe lại phục hồi
Nếu đã xong nhân quả trọn một đời
Tâm không tạp loạn hẳn vãng sanh Lạc quốc
Nếu chẳng hướng tâm niệm danh Đức Phật
Chỉ mong cầu bệnh tật được tiêu trừ
Nếu chẳng phải là người phước báu có dư
Bệnh không giảm, tâm cuồng làm thân khổ
Nếu là người thọ mạng đà tận số
Nghiệp đưa đường chìm đắm cõi mê tâm.
Trợ niệm vãng sanh là thành tựu chánh nhân
Trong cõi tục đà vẹn toàn Phật sự

*Là công đức đoạn tuyệt vòng sanh tử
Phước báu tâm thường há dám sánh vai.*

.....

VI – Khuyên Chú Trọng Nhân Quả

1. Luận Về Lý Nhân Quả

*Tuy nhân quả là nhập môn Phật giáo
Cũng là pháp trọng yếu để cứu nước, cứu dân
Tài trí cao siêu đến mấy cũng chỉ uổng công
Nếu không lấy quả nhân làm nền tảng
Thánh hiền luôn dè dặt, không theo đời xoay chuyển
Kẻ phàm phu thích múa bút lòe người
Chưa có quyền hành thì luận nghị lời thôi
Có quyền thế liền hại dân, hại nước.
Không tin nhân quả nên tùy nghi phóng túng
Chẳng biết mình đang ở dưới vực sâu
Nếu là người có khí chất thanh cao
Luôn cẩn trọng từng việc làm nhỏ nhất
Điều thiện lành dù nhỏ như hạt cát
Nếu gặp đủ duyên chớ bỏ ngoài tai
Điều ác kia dù chẳng hại ngay ai
Người hiền đức cũng không hề khởi ý
Từng chút một, nếu biết vun bồi thành tánh khí
Nhu nhánh cây uốn nắn lúc mầm non
Khi mọc chọc trời khó thể bẻ cong
Người quân tử không khác gì đại thụ.
Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả
Nếu sợ khổ quả, thì phải đoạn ác nhân
Làm thiện thì việc thiện sẽ theo chân
Làm chuyện ác, tai ương liền kéo đến
Phật luận ba thời hiện tại, vị lai, quá khứ
Trí phàm mê muội, tưởng chuyện mộng lung
Không biết chính đây là tánh đức, nghĩa nhân
Là bốn tánh của thánh nhân và trời đất
Lý lẽ dạy kẻ thế gian thì giản lược*

Chỉ nói về việc thiện ác hiện đời
Không luận rõ nhân duyên trong sáu ngã luân hồi
Kẻ trí cạn không tin vì không biết
Phật khai thị từ nhân gieo, quả kết
Trong cả ba thời quá, hiện, vị lai
Kính Hoa Nghiêm nói,
Chúng sanh đều có đủ trí tuệ, đức tướng Như Lai
Vì vọng tưởng che mờ nên không chứng đắc
Trí Phật và trí chúng sanh đồng tánh đức
Chấp vọng lìa chơn nên có khác nhau
Tu đức là xứng bốn tánh khởi tu
Thuận tánh Phật, càng tu càng gần Phật
Tu thuận tánh hỷ có ngày triệt chứng
Trước và sau vẫn chỉ một hạt châu
Trong chéo áo người, nào có mất đi đâu
Khi không mất thì có gì để được
Tu tập nghịch bốn tánh thì ngày càng xa Phật
Chẳng bao lâu đọa lạc cõi tam đồ
Tánh Phật theo chân người vào địa ngục bởi đâu
Tuy lưu lạc nhưng hạt châu trong chéo áo
Nếu hiểu như vậy thì ngu si và thiện xảo
Thánh và phàm đồng thể tánh không hai
Nương thiên chân, bay bổng tận thiên đài
Tạo nghiệp, chuyển nghiệp, một tâm này tạo chuyển.
Kẻ hậu học dùng thông minh, nguy biến
Bôi xóa đi công nghiệp của thánh nhân
Bày chuyện này chuyện nọ gọi tân trang
Lưu truyền con cháu bao nhiêu thảm họa
Nhân quả thắng người, người chuyển nhân quả
Lấy nhân ngày nay diệt nhân tạo hôm qua
Lấy nhân hiện đời chuyển đổi quả lâu xa
Tay gieo nhân, tay gặt quả, mảnh đất tâm cây cày.
Theo Nho gia,
Chánh mệnh ngày nay do nhân đời trước

Lực là khả năng làm trăm sự trong đời
Hoặc tu hành, hoặc theo tài sắc rong chơi
Lực bồi đắp, hoặc vùn xoay chánh mệnh
Xưa Khổng Tử không gặp mình quân chánh lệnh
Chẳng thể khiến cho thiên hạ bình an
Đó là do nghiệp lực của muôn dân
Không can hệ chi đến trí tài Khổng Tử.

Phật dạy,

Dùng Định nhiếp tâm, vọng niệm chẳng khởi
Dùng Tuệ trừ Hoặc, thấy rõ Chân Như
Đây chính là đại hùng, đại lực vốn có dư
Đại lực ấy cũng từ Tâm hiện tướng.
Xưa Viên Liễu Phàm nhờ một tiên sanh bói toán
Việc việc đều ứng nghiệm, quả không sai
Viên tin rằng có số mạng an bài
Sau gặp được Vân Cốc thiền sư khai thị
Viên tận lực tu hành, không giải đãi
Cái gọi là “số mạng” chẳng còn linh
Do đó biết rằng lập mạng tại tu hành
Tùy căn tánh mà có Quyền, có Thật.
Tám trong mười người tuyệt mạng vì sắc dục
Liên cho rằng số mạng đã thế kia
Nào biết rằng sắc dục khiến tâm mê
Chính là đại họa tạo nên uổng tử
Chỉ một hai người đứng thời sanh, đứng thời tử
Trong dục này có cả việc tà dâm
Chuyện vợ chồng cũng phải biết hạn phân
Quân tử thấy mỹ nhân vô đức là tai họa
Kẻ thiếu trí thì lòng vui mừng, cột nhà
Tiểu nhân vì tưởng phước, họa trao tay
Họa, phước không có chân để chạy đến nhà ai
Chính thực do chủ nhà mời mà đến
Kẻ thiếu trí mê chấp vào đoạn kiến
Không thấy được ba thời nên oán trách, than van

Bởi chỉ thấy hiện đời lắm chuyện trái ngang
Không biết hết được tiền nhân, hậu quả
Thế gian, xuất thế gian đều trong vòng nhân quả.
Đa số người ưa thánh cảnh nhưng vẫn cam phận phàm phu
Thân-khẩu-ý là cửa ải của kẻ trí, người ngu
Là cửa ngõ của chánh tâm, thành ý
Từ phàm phu cho đến khi viên thành Phật vị
Gieo thiện nhân thành thiện quả, không sai
Kẻ không tin,
Kiếp kiếp như vi trần, lưu lạc đó đây
Biết nhân quả tức biết đâu là bốn tánh
Phật pháp lưu thông trái vô lượng hạnh
Người trí sâu sẽ kiến tánh minh tâm
Kẻ sơ cơ có thể thành bậc thánh hiền
Gột rửa được nhiều tội phong bại tục
Như thời Liệt quốc giết người tuần tán
Giết càng nhiều càng chứng tỏ uy quyền
Cho đến khi Phật giáo được lưu truyền
Thối man rợ mới đến thời tan rã.
Bởi vì sao?
Lời Phật dạy gieo nhân thì gặt quả
Khiến kẻ lòng lang, dạ sói, cũng núng nao
Nếu Phật pháp không lan truyền hỗ trợ thuyết chính danh
Thì thử hỏi Nho gia còn hiệu lực?
Nhân quả chỉ là pháp đơn sơ thứ nhất
Mà hiệu năng trừ được thói sát sanh
Huống chi là pháp vi diệu viên minh
Kẻ trí kém làm sao so lường được?
Thánh nhân cõi tục dạy tu thân, tròn bổn phận
Bậc thượng căn thì gìn giữ, tuân hành
Kẻ hạ, trung sẽ tùy ý tung hoành
Đâu màng đến tề gia để mong trị quốc
Phật pháp dạy Quả do Nhân báo ứng
Sanh tử, luân hồi, địa ngục sẵn dành

*Phật tánh rạng ngời trong tất cả chúng sanh
Bậc thượng trí theo đường về chân tánh
Kẻ ngu muội lo quả khổ đến hồi nhận lãnh
Nên e dè chẳng còn dám vung tay
Bòn mót phước ân dành lại kiếp vị lai
Nên phải biết Phật là tôn sư trong các cõi.*

.....

2. Luận Về Sự Nhân Quả

Kinh dạy,

“Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả.”

Bồ tát không muốn ác quả nên đã đoạn ác nhân

Tội chướng diệt trừ, công đức viên dung

Đúng thời cơ thì tựu thành Phật quả

Chúng sanh tạo ác nhân, không muốn ác quả

Chẳng hiểu rằng nhân quả như bóng theo hình

Kẻ ngu si vừa làm chút ít việc lành

Liên mong đợi gặp được nhiều đại phước

Khi nghịch cảnh đến liền cho rằng trái ngược

Nên không tin nhân quả, thoái thất sơ tâm

Lại sanh ra bài bác pháp thậm thâm

Nào hiểu được hiện, sanh, và hậu báo.

Quả thông ba thời, do một tâm gây tạo

Thì cũng do tâm chuyển đổi nghiệp trần hoàn

Vương nghiệp Thương, Chu mấy ai biết gốc nguồn

Chính từ việc Tắc, Khiết phò tá vua Thuần, Vũ.

Phật nhãn viên minh thấy nhân duyên đầy đủ

Thiên nhãn, Thanh Văn chỗ thấy có ngại ngần

Hướng chi là con mắt của phàm nhân

Chỉ thấy được việc xảy ra trước mặt.

Nên Kinh Kim Cang dạy rằng,

Nếu có kẻ trì kinh, gặp người chế nhạo

Người ấy do nghiệp xưa sẽ đọa vào ác đạo

Nhưng vì bị người khinh nên nghiệp cũ tiêu tan

Sẽ chứng thành quả Phật, cũng do tâm

Khiến nghiệp địa ngục chuyển xoay thành nhạo báng
Phải biết rằng, kẻ ác mà được phước
Phước báu kia đời trước đã gieo trồng
Phước càng lớn hơn nếu biết giữ thiện tâm
Nếu làm ác, phước xưa dần tiêu tán
Ví như con nhà giàu ăn chơi phóng đãng
Chưa đói nghèo bởi có sẵn gia tài
Việc tán gia bại sản có hẹn ngày
Hiền gặp dữ, dữ gặp hiền, cũng như đã nói.
Vui thuận theo thời chẳng màng giàu sang, nghèo đói
Đêm ngày lo việc tích đức, tu thân
Tận tánh là sống tận thiện với tánh chân
Phú bản, thọ yếu, nhân quả chưa từng thiên vị
Khi việc đến thì rõ kẻ ngu, người trí
Ví như trông hình ảnh hiện mặt gương
Kẻ ngu thì bận bịu với ghét với thương
Người trí biết chỉ là gương in bóng.
Thân-khẩu-ý tạo nên ân sâu, đức trọng
Mà cũng là ba cánh cửa ngục môn
Lấy pháp quả-nhân làm nền tảng tu thân
Khi thành tựu đạo, thượng cầu, hạ hóa.
Vào pháp thậm thâm, kinh văn là chìa khóa
Mạch đạo thánh hiền dấu ấn thiên thư
Nếu không văn tự, Sự Lý chẳng thể truyền lưu
Nên phải biết kính lời và trọng chữ
Người đời nay quen xem thường văn tự
Giấy bút thừa, hí hoáy chuyện nhảm bàn
Chủ ý mua danh, bán tiếng với những kẻ rãnh rang
Làm như nhuốc vắn chương và chữ nghĩa
Phải tự biết rằng,
Với văn tự hữu hình không được làm ô uế
Với văn tự vô hình như trung tín, nghĩa nhân
Mang theo bên mình cho hết đoạn đường trần
Khéo khéo lạc đường mê, xa bến tánh.

.....

3. Nguyên Do Của Kiếp Vận

*Cái khổ trong Sa Bà chẳng thể nào tính kể
Thiên tai, binh lửa, người rất dễ giết người
Ác nghiệp chiêu cảm ác báo vạn vạn đời
Mau tu niệm cầu vãng sanh Lạc quốc
Trở lại Sa Bà với thân thông đại lực
Trên cầu Bồ Đề, dưới giáo hóa chúng sanh
Đó là nguyên do cầu được vãng sanh.
Người gieo nhân ác sẵn dành quả ác
Lúc thọ quả báo lại tìm đường chống báng
Nên oan ương qua lại chẳng khi dừng
Không biết rằng nguồn gốc chẳng phải bỗng dưng
Không biết quả ác đã nhiều đời trồng cấy.
Đời loạn lạc, người trí, kẻ ngu đều phải thấy
Trách nhiệm của riêng mình đứng giữa nhân gian
Đầu đội trời, chân đạp đất hiên ngang
Dùng nhân ái xóa tan niềm cừu hận
Người quyền lực phải yêu thương dân chúng
Cảm tạ dân đen thân trải nắng chan mưa
Bưng chén cơm ăn nhớ nỗi khổ kẻ quê mùa
Lòng nhân đức cảm hóa muôn đồng chủng.
Trên không giữ đạo trời, dưới sẽ không tùy thuận
Giết hại nhau, thân mất nước há còn
Thương dân tình mãi thống khổ, làm than
Dùng đạo lý giương ngọn cờ chánh giáo
Biết nhân quả nên nêu gương hiền thảo
Khiến kẻ bần cùng cũng biết sợ quả nhân
Đạo thánh hiền giúp vào việc dạy dân
Trên dưới thái bình, người người an lạc.*

.....

4. Những Điểm Trọng Yếu Về Giới Sát

*Muốn tránh thiên tai, nhân họa, nên trừ nghiệp sát
Nên phóng sanh để rèn luyện tâm từ*

Tập ăn chay khiến sát khí tiêu trừ
Trao qua đổi lại, vật người, người vật.
Nhân và quả như hình với bóng
Ác nghiệp hại thân mình, con cháu bị hại lây
Cha mẹ thương con trọn vẹn là đây
Dùng đạo lớn chu toàn cảnh lẫn gốc.
Sáu cõi phàm có cõi cao, cõi thấp
Đều chưa đoạn Hoặc nghiệp, thoát tử sanh
Khi dứt phước trời, cũng sa đọa, cũng lênh đênh
Nhưng có lúc thăng thiên từ địa ngục.
Kẻ được thân người, không nên quên loài vật
Biết đâu đã từng là quyến thuộc xưa kia
Tâm khác đường, niệm thiện ác phân chia
Thọ thân cá chấu, chim lông, trong chớp mắt
Được thân người, giữ đức hiếu sanh của trời đất
Tránh việc đập đầu, cắt cổ, lóc vảy da
Con vật không kêu than nhưng máu lệ chan hòa
Nỗi thống khổ hằn sâu lòng oán hận
Vòng vay trả, vật hại người, người hại vật
Có phải đâu là có sự bỗng dưng
Nếu cho rằng vật được tạo để người ăn
Thì người là loại để ai ăn mà có mặt?
Kính Lăng Nghiêm nói,
Người ăn dê, dê chết thành người, người chết thành con vật
Như thế cho đến mười loại chúng sanh
Chết đi, sống lại, nhai nuốt lẫn nhau
Ác nghiệp theo đến vị lai, hiện tại
Cưu mang lẫn nhau mà sanh thân trở lại
Kính Lăng Già, Phật quả trách việc sát sanh
Dùng thân thú cầm để no béo thân mình
Chẳng biết rằng Phật tánh hiện hữu trong muôn vật
Kính nói,
Một trong năm tội vô gián là xúc huyết thân Phật
Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai

Suy rộng lời kinh, thấy rằng ăn thân thể muôn loài
Tức giết Phật, nào phải đâu chỉ là phá hình, đập tháp?
Kinh Hoa Nghiêm nói,
Bốn Tâm, Phật, Chúng Sanh, cả ba không sai khác”.
Hãy lắng nghe tiếng rống đờn đau trong lò mổ giữa đêm khuya
Thì phải biết rằng nạn binh đao, máu lửa, chiến tranh kia
Từ nghiệp sát bao đời đà tích lũy
Muốn thế giới an bình, thời thời thịnh trị
Hãy bỏ thói quen ăn xương thịt, cốt tủy, nấu, hầm.
Nếu có người hỏi rằng,
“Sao không lo cho người, bạn chi đến thú cầm?”
Thì phải biết,
Đó chính thật là lo cho người vậy!
Tránh giết hại thì chẳng bị người giết hại
Không bị nạn quỷ thần, đao tặc, oan ương
Không giết chúng sanh, bồi đắp tình thương
Tình thương đó chính là tình đồng loại
Lại có người bảo rằng,
“Loài vật vô số, phóng sanh vài mươi con có gì đáng nói?”
Phải biết rằng lý sự hỗ tương nhau
Tâm từ ban bố sự sống dài lâu
Vật cảm nhận một nguồn ân vô úy
Lục độ vạn hạnh, hành vô úy thí
Huân tập từ bi trong mỗi chuyện cón con
Vun bồi phước tuệ đến chỗ vẹn toàn
Như dạy trẻ từ thuở còn la lét
Người ăn thịt là người ăn nổi chết
Ăn nổi kinh hoàng, sợ hãi của chúng sanh
Thấm vào xương da, máu thịt của chính mình
Theo hơi hám thở ra mùi oán khí
Nay nương phước xưa, sanh làm người tài trí
Nên cảm cùng trời cái đức hiếu sanh
Chớ nên làm người bán rẽ tánh linh
Phước cùng tận, theo nghiệp thay đầu, đổi mặt

Người ăn thịt cưu mang nhiều bệnh tật
Cả thân tâm ô nhiễm khí tối đen
Ăn thịt, ăn rau, đều bởi thói quen
Biết nhìn lại thì sanh lòng hổ thẹn
Nghiệp thiện ác thọ thân người, thân thú
Có xương da thì biết nỗi đớn đau
Thay hình, đổi mặt, vô số kiếp h lẫn quên nhau
Lại giết hại, đoạn tuyệt dòng giống Phật.
Lại có kẻ bày ra trò cúng tế
Giết trâu bò làm lễ tạ thần linh
Dùng dây gai trói con vật giữa sân đình
Tiếng trống nổi đập dồn như quỷ khóc
Búa lớn đập đầu, dao đâm vào họng
Máu phun thành vòi nhuộm đỏ sân châu
Tiếng rống lạnh người, tiếng xướng họa lao nhao
Sì sụp lạy, thần linh đâu chẳng đến
Áo khăn đỏ tươi, hương hoa, đèn nến
Cảnh tượng lạnh lùng, người vật đỏ như nhau
Con vật thí thân kia, nào ai có biết đâu
Chính là kẻ xưa kia sì sụp lạy
Xưa giết vật, nay vật làm người giết lại
Là kẻ đặt bày việc cúng tế bắt nhân
Nếu là thần linh, tâm chất chứa đức ân
Há dung thứ loại tôi phong, bại tục
Dùng tục lệ để dối lừa thần thánh
Miệng mình ăn mà dám nói thần ăn
Quả báo kia bao kiếp thú mượn thân
Người thành thú, thú thành người, đổi chữ.
Cũng như vậy,
Các miếu đền thờ anh hùng, thánh nữ
Nên giữ trang nghiêm, tránh ô uế hôi tanh
Kẻ ngu si xào nấu sanh mạng chúng sanh
Mang lên bày biện trên bàn thờ chư thánh
Con mắt đầu heo lộc như âm thầm oán trách

Bên cạnh bốn chân lủng lẳng đã đứt lìa
Sao không lo ngày thân mình đổi chỗ heo kia
Lòng tham tài lộc biến ra lòng ác thú.
Bởi chủ đèn tham lam không thấy đủ
Mượn danh thánh thần làm kế sanh nhai
Tiếng kêu đau thương của con vật động thiên đài
Nếu cúng thịt chúng sanh mà được phước
Thì phước đó do yêu tà ban thưởng
Như ma con lo lót tế ma cha
Đến một ngày nhân quả hiện trong nhà
Thì thử hỏi tài lộc nào cứu được?
Người bệnh tật, nạn tai nên cầu Phật Tổ
Sám hối nghiệp xưa, làm việc thiện cúng dường
Nghiệp tiêu trừ, lại gặp được y vương
Chớ mê tín, cầu đảo loài thần, quỷ
Thần chẳng thấy đâu, lại gặp loài yêu mị
Thêm bày điều cúng tế vịt, gà, heo
Quỷ thần kia trong bể nghiệp muôn chiều
Sao có thể khiến cho người tiêu nghiệp?
Nếu là chánh thần tạo nên uy lực
Cũng không thể sánh cùng đạo lực của Như Lai
Hãy tu tâm, cảm ứng sẽ an bài
Lo chi không gặp thánh thần, Bồ tát.
Tuy là trong thế tục thuận theo đường thế tục
Phải biết học theo đệ nhất nghĩa thiên chân
Nếu muốn xa lìa, siêu thoát kiếp huyễn nhân
Thì phải biết đâu là Quyền, đâu là Thực.
Trong nghiệp báo, nghiệp sát là nặng nhất
Người không giết người nhưng ăn thịt chúng sanh
Phải biết rằng kẻ kia giết loài vật thay mình
Sao tránh được nhân gieo thành quả
Ăn chay trừ được thiên tai, nhân họa
Muốn tránh ác quả, phải đoạn ác nhân

*Đạo lý thánh hiền qua lại, chuyển luân
Gặt thiện quả từ thiện nhân là vậy.*

.....

VII – Phân Định Giới Hạn Của Thiện Và Tịnh

*Lý Thiện Tịnh là pháp môn bất nhị
Sự tu hành có khác giữa đôi bên
Thiện mà không triệt ngộ, triệt chứng thì không thoát được tử sanh.*

*Nên Tổ Quy Sơn nói,
“Đốn nhập chánh nhân sẽ thoát vòng trần lụy
Đòi đòi bất thoái sẽ vào Phật vị
Kẻ sơ phát tâm tập khí chưa trừ
Dù kiến tánh nhưng nghiệp thức vẫn luân lưu
Phải chuyển thức khỏi vòng vây ngũ uẩn”.*

*Sư Hoằng Biện nói,
“Đốn ngộ tự tánh, sở ngộ đồng chư Phật
Nhưng tập khí từ vô thủy chuyển lưu
Phải dày công đối trị, xứng tánh khởi tu
N như kẻ cấn một miếng, chưa thể no ngay được”.*

*Sư Trường Sa Sầm nói,
“Trong thiên hạ, hễ hà sa tri thức
Chưa chứng Niết Bàn vì công đức đầy, vơi.”*

*Cho nên,
Ngũ Tổ Giới tái sanh làm Tô Đông Pha
Như đã nói ở trên về sanh diệt
Các bậc tôn sư, mức đại ngộ đà toàn triệt
Nhưng hiềm vì Triệt Chứng vẫn chưa xong
Ấy là do tự gánh vác, tự gia công
Không có đủ lòng tin vào Phật lực
Không thoát tử sanh bởi vẫn còn Hoặc Nghiệp
Dù là may may vẫn chưa thể cao bay
Riêng pháp môn Tịnh độ - đời nghiệp về Tây
Đã vãng sanh tức thoát vòng sanh tử
Người ngộ và chứng, sẽ sớm vào Bồ Xứ
Người chưa ngộ, vị bất thối chuyển sẵn dành*

Cho nên Hoa Tạng thế giới đều do nguyện vãng sanh
Bậc cổ đức đều cầu sanh Lạc quốc
Cảm ứng đạo giao, sớm thành chánh giác
Nay mặt trời, thiên lục khó dăm đương
Hãy tín tâm tu Tịnh nghiệp Tây phương
Niệm danh Phật lâu ngày gần bốn tánh
Chứng niệm Phật tam muội, gặp Tây phương tam thánh
Đó là công phu hoàn tự tánh, thấy nghe
Nhiếp sáu căn, tịnh niệm kết thành bè
Tuy gọi là Thiền nhưng không khác Tịnh
Người tu tập tứ thiền và bát định
Không nương vào Phật lực để gia trì
Khi công phu tinh tiến, thấy chân vọng đến, đi
Các cảnh giới lạ lòng thường lộ mặt
Nếu chưa phải là người có công phu miên mật
Tưởng lầm rằng đã chứng đạo bất tư nghi
Chẳng rõ sắc và tâm không đến cũng không đi
Dễ chiêu cảm yêu ma làm cuồng trí
Người niệm Phật được tín tâm, thành ý
Hạnh nguyện như mặt trời rực rỡ giữa hư không
Lòng kính tin nên chẳng dám để vọng tâm
Chen vào chính giữa hồng danh Đức Phật
Đó là lúc công phu đà thuận thực
Phật danh kết thành một phiến không hai
Chánh pháp như mưa tưới mát muôn loài
Nếu bỏn xẻn mật truyền thì đó là tà pháp.
Lại nữa,
Pháp môn Thiền chẳng phải là dễ gặp
Chẳng phải là loại thiền của kẻ hám danh
Đọc qua loa vài quyển sách tưởng thông minh
Tưởng hiểu biết, toan lấy thiền làm tuệ mạng
Thật là kẻ chẳng biết mình trí nông, tuệ cạn
Lầm tưởng mình là hạng tôn quý, đại căn
Tuyệt đối chớ nên bắt chước thời trang

Nếu bắt chước, thọ thân như vì trần chẳng mong giải thoát.

“Quyền” nghĩa là pháp Như Lai tùy căn cơ giáo hóa

“Thật” nghĩa là pháp Phật chứng đắc tự tâm

“Đốn” là không qua thứ bậc, lớp lang

“Tiệm” là tu dần dà theo thứ tự

Qua nhiều kiếp đời mới vào thực tướng.

Phải biết rằng,

Pháp môn Thiên là trực chỉ nhân tâm

Minh tâm kiến tánh tức thấy Phật tánh tại tâm

Nếu là Bồ tát đại căn thì khi ngộ là khi chứng

Thoát khỏi luân hồi, vượt qua ba cõi

Lấy thượng cầu, hạ hóa để nghiêm thân

Trong trăm ngàn người mới thấy một bậc đại căn

Kẻ kém hơn, cho dù vào diệu ngộ

Nhưng chưa đoạn Hoặc, vẫn ở trong ba cõi khổ

Vẫn thọ sanh, thọ tử, ngộ rồi mê

Chẳng mấy người ngộ lại ngộ một bề

Pháp viên đốn lại trở thành Quyền, Tiệm.

Đại triệt, đại ngộ đời nay quả là rất hiếm

Hướng chỉ trí triệt ngộ, thân triệt chứng mới xong

Đa số người chỉ hiểu được lý suông

Rồi hý luận nơi đâu môi, chót lưỡi.

Pháp niệm Phật, bao gồm Thật-Quyền-Tiệm-Đốn

Thích hợp với muôn người, căn tánh cạn, sâu

Từ Bồ tát Đẳng giác cho đến kẻ phàm phu

Cho nên gọi là phổ thông diệu pháp

Kẻ trí cạn không thể nào tường lãm

Không đủ trí năng để suy gẫm các pháp môn

Tu một đời thoát sanh tử há dễ làm

Phải là bậc thượng căn và thượng trí

Kẻ căn tánh hạ liệt nếm được đâu pháp vị

Dù ngộ rồi, thân chứng quá khó khăn

Riêng pháp môn Tịnh độ, lợi hoặc độn căn

Đều có thể vãng sanh trong hiện kiếp

Sỡ dĩ cho là Tiệm vì không đốn giác
Do căn cơ hành giả có thấp, cao
Nhưng vào ngay đất Phật, không lưu lạc cõi nào
Đốn là trực nhập, tức là Tịnh độ.
Nay người giảng về Thiền, tâm cống cao, thiếu định
Đôi khi đa văn, chướng ngại bởi sở tri
Theo văn tài chải chuốt, hết luận rồi suy
Thấy Tịnh tông đơn giản liền cho là quê dốt
Thường tự xưng danh tu pháp môn viên đốn
Nhưng nào biết người xưa vượt thứ đệ ra sao?
Nay chỉ dùng trí cạn luận thấp, cao
Tự trói buộc vào Thật, Quyền, Đốn, Tiệm
Lại tự cho là không hề lấy, bỏ
Sao không biết rằng đang bỏ Hoặc, lấy Chân
Tức còn trên đường tìm lại bốn tâm
Sau khi thành Phật mới là không thủ, xả.
Hơn nữa, các pháp môn mỗi mỗi đều khác lạ
Pháp môn Thiền chuyên quán sát tự tâm
Nương cậy vào Phật lực, Tịnh độ tông.
Không thủ xả tức đề hồ trong Thiền tổ
Nhưng theo pháp niệm Phật mà không lấy, bỏ
Thì đề hồ thánh thuốc độc có hay?
Phải biết tùy duyên ứng đối ngày ngày
Như Hạ uống nước Sấn Dây, Đông về cần nhiệt
Chê rằng: “Bỏ Đông lấy Tây, tức còn trong sanh diệt”.
Thì “Chấp Đông phế Tây” là đoạn diệt đó thôi
Diệu Giác chưa viên thành thì thủ, xả đúng thời
Trên đường đạo há chưa từng lấy, bỏ?.
Triệu Châu Tùng Thẩm xuất gia từ thuở nhỏ
Tuổi hơn tám mươi vẫn còn hành cước du phương
Nói kệ rằng,
“Triệu Châu tôi, tám chục vẫn tha hương
Cũng do bởi cõi lòng chưa tỉnh lặng”.
Sư Trùng Khánh tọa thiền luôn tinh tấn

Rách bảy chiếc bờ đoàn mới khai ngộ đạo tâm
Sư Dũng Tuyên khổ nhọc bốn mươi năm
Tuyệt Phong ba lượt tham vấn sư Đầu Từ
Đến chín lần lên Động Sơn tham dự
Chư vị đều là đại đức, tôn sư
Gian nan cầu đạo, biết lấy bỏ, biết thiếu dư
Lũ ma con kia mới nghe ma cảm dỗ
Liên cho là tự chứng, tự tu, tự độ
Chẳng lượng sức mình, khinh rẽ tổ tiên
Lớn tiếng nói rằng: “không chấp trước, mới là Thiên”
Về Lý thì vậy, Sự thì chẳng vậy
Phàm phu suốt ngày sống trong giải đãi
Việc cơm ăn, áo mặc mãi so đo
Chê cười kẻ đói cơm lúc bụng đang no
Thật là kẻ chỉ nói suông ngoài cửa miệng.
Tham thiên mà không hiểu giáo thì thành bệnh
Khi tọa thiền nếu không thấy cảnh hiện tiền
Đó chỉ là ý niệm được lặng yên
Tâm vừa chế ngự được xôn xao dấy động
Chớ nên tưởng làm rằng đã vô chân, vô vọng
Khởi sanh lòng mừng rỡ, mãi ngóng trông
Nếu biết quán rằng nhân ngã tựa hư không
Trời không mây một bầu xanh sáng tỏ
Bằng không sẽ lấy Huyền làm Chân, lấy Mê làm Ngộ
Ma thừa cơ nương dựa, gọi cuồng thiên
Bậc tôn sư như Vĩnh Minh, Thiện Đạo quán sát căn duyên
Lòng thương xót nên khuyên tu Tịnh hạnh
Tham thiên tức tham chân như bốn tánh
Tham bốn lai diện mục trước khi sanh
Thiên tông không nói ra, để người tự liễu, tự minh
Tự tham cứu, biết đó là bốn tâm tịch chiếu.
Yếu chỉ Tịnh tông là Tin-Hạnh-Nguyện
Cầu thọ sanh nơi cõi Phật Tây phương
Cõi nước trang nghiêm Đức Phật đã xiển dương

Đừng tưởng chỉ là “Duy tâm Tịnh độ”.
Không thấy, không tin, dùng tri thức suy kim, luận cổ
Tri thức thì hỗn tạp cả đúng lẫn sai
Như đôi hài mang trên muôn dặm đường dài
Lúc gặp cỏ xanh êm, lúc giẫm vào mương rãnh
Nếu không biết chùi lau, ắt tưởng dơ là sạch
Lập luận quanh co, rối rắm có ra chi
Hại mình, hại người, sở tri chướng sở tri
Uổng công làm kẻ đa văn, nghe mà chẳng ngộ.
Bài “Thiền Tịnh Tứ Liệu Giản” của Vĩnh Minh Diên Thọ
Nói “có Thiền” tức đã thấy tánh, tâm minh
Thông suốt bản lai diện mục lúc chưa sanh
“Có Tịnh độ” tức Tín-Nguyện-Hạnh cầu sanh Phật quốc
Hai chữ “có” chỉ cho tu hành chuyên nhất
Phải nương theo giáo lý lúc khởi tu
Tận tâm, tận lực chứng lý đạo thâm sâu
Trong mỗi tác động hằng ngày: uống, ăn, nói, nghỉ
Đi như Quán Thế Âm, ngồi như Đại Thế Chí
Tâm đồng tâm, Phật đồng Phật, không hai
Nếu tham thiền chưa liễu hoặc chưa khai
Thì chẳng thể nói “có Thiền”, vì chưa hề gặp.
Nếu tu niệm Phật nhưng lại là thiên chấp
Chấp duy tâm, hạnh nguyện chẳng thiết tha
Hoặc hạnh chuyên cần nhưng lòng ưa thích cảnh ma
Hoặc cầu đời sau sanh vào nơi vương giả
Hoặc cầu sanh cõi trời, hưởng phước nơi đất lạ
Hoặc cầu làm tăng, nghe một hiểu mười
Đắc đại tổng trì, phổ độ khắp muôn nơi
Đều chẳng thể nói là người “có Tịnh”.
Nếu đủ Tịnh và Thiền thì như hổ chúa
Lại mọc thêm sừng, lắm liệt, uy phong
Đời này làm thầy người, giáo hóa chánh tông
Đời sau làm Phật Tổ, viên thành đạo hạnh
Đó là người đã minh tâm kiến tánh

Thâm nhập kinh, biết Quyền môn, Thật pháp của Thế Tôn
Niệm Phật là Tín-Nguyện-Hạnh pháp môn
Lợi mình, lợi người, tiền đồ đà sớm vẽ
Là bậc thượng phẩm thượng sanh, nhập đệ nhất nghĩa
Trí tuệ, biện tài làm vỡ mặt ma quân
Như rồng bay cao, như hổ mọc thêm sừng
Gặp kẻ hỏi đạo thì tùy căn cơ thuyết đạo
Là đạo sư của trời người, không chấp tông, chấp giáo
Nếu kẻ cầu song tu thì liền dạy song tu
Nếu kẻ cầu Tịnh độ thì dạy Tín-Nguyện-Hạnh công phu
Thượng, trung, hạ, người người đều phần tẩn
Lúc lâm chung, Phật Tổ đưa tay tiếp dẫn
Cõi trời Tây, liền chứng được vô sanh
Thấp nhất là sơ trụ, hoặc thập địa là nền
Nhập Đẳng giác, làm nhất sanh bổ xứ
Sơ trụ Viên giáo có thể hiện Phật thân trong trăm cõi
Huống chi là các quả vị cao hơn.

“Không Thiên, có Tịnh, muôn kẻ vện toàn
Khi thấy Phật Di Đà, lo chi không khai ngộ”.
Đó là chỉ hạng người Phật tánh chưa thấy rõ
Nhưng một lòng cầu sanh cõi Di Đà
Cho đến hàng ngũ nghịch, nguyện thiết tha
Biết sám hối, Phật ân cần tiếp dẫn
Cửu phẩm liên hoa dù có cao, có thấp
Nhưng đã vào dòng bất thoái của thánh nhân
Tùy căn cơ sâu cạn, có chỗ rẽ phân
Sẽ khế hội Tiệm tu hay Đốn giác.
“Có Thiên, không Tịnh Độ, mười người, chín lần lừa
Nếu ám cảnh hiện tiền, trong chớp mắt chạy theo”.

Bởi vì sao?

Tuy triệt ngộ lý Thiên, thấy Tánh tựa trăng treo
Nhưng Kiến, Tư Hoặc chẳng dễ gì trừ khử
Còn Kiến, Tư Hoặc, không thoát được Phần Đoạn Sanh Tử
Với kẻ chưa đoạn mảy may thì miễn luận bàn

Nhưng với người hiền nào đã nhẹ nhàng
Nhưng chưa dứt sạch thì vẫn luân hồi trong sáu cõi
Trong khi đó,
Mạng người như đèn cheo leo trong cơn gió thổi
Chưa chứng đạo thì đã đến lúc mạng chung
Cho nên nói,
Mười người triệt ngộ, chớ chẳng phải nói kẻ mới khởi tu
Chín người lần lửa, vì chưa từng triệt chứng
Đến lúc lâm chung hiện ra thân trung ấm
Sẽ tùy theo nghiệp lực thọ thân sanh
Chữ Ấm có nghĩa là ngăn ngại tánh linh
Chớ chẳng phải bị ngũ ấm ma mê hoặc
“Không Thiên, không Tịnh Độ, cột đồng và giường sắt
Muôn kiếp ngàn đời trọn không chỗ dựa nương”
Kẻ chưa triệt ngộ, lại chẳng cầu Tây phương
Tu hời hợt các giáo môn cho có mặt
Không định tuệ, không chứng Chân, đoạn Hoặc
Một khi thở ra mà chẳng thở vào
Liên đọa vào địa ngục, chịu khổ dài lâu
Thì chẳng khác oan gia ba đời trang trải
Muốn được thân người chẳng dễ gì có lại
Nên Đức Thích Ca từng hỏi tôn giả A Nan:
“Đất trong tay ta hay đất đại địa nhiều hơn?”
Liên bạch Phật: “Hẳn là đất trong đại địa.”
Phay dạy rằng,
“Đất trong tay ta ví số thân người có được
Đất trong đại địa ví số mắt thân người”
Tổ Vĩnh Minh soạn “Tứ Liệu Giản” cho đời
Như bèo bọt trôi người trong bể khổ
Tiếc cho người đọc lướt qua lời Tổ
Chưa hiểu tận tường đã chối bỏ, khinh khi
Tổ Đạt Ma từ đất Ấn phương Tây
Sang Trung thổ chỉ cho người thấy Tánh
Đó là dạy cho con người tìm gốc

Tin có Phật tánh rồi thì phải xứng tánh tiền tu
Cho đến khi vào được vô chứng, vô tu
Chớ chẳng phải chỉ Ngộ là đầy đủ
Phước tuệ cần viên mãn, Bồ đề thành tựu
Cái biết ngoài da chưa nhập tận tủy xương
Như vẽ rồng điểm nhãn, vẽ cọp thêm sừng
Dành cho kẻ biết đối cơ, đối cảnh.
Riêng kẻ hạ căn xuất thai cách âm
Từ ngộ vào mê chẳng mấy khó khăn
Từ ngộ lại ngộ đếm được bao lần
Muốn cứu chính mình, phải nên cầu Phật lực.
Dù là Giáo, là Thiền hay là Luật
Y giáo tu hành, phải hiểu chỗ nông, sâu
Không hiểu kinh thì tu dựa vào đâu?
Biết cạn cợt lại cho là đã đủ
Đó chỉ là kẻ tu mù, luyện quáng
Khi biếng lười thì lại thích huênh hoang
Mới hiểu được đôi điều tưởng đã chứng đạo vàng
Dễ chiêu cảm ma cuồng phá tan thiện nghiệp.
Nói tóm lại, trong các tông phái khác
Triệt Ngộ rồi vẫn phải Đoạn Hoặc Chứng Chân
Đoạn Hoặc rồi mới thoát ải tử sanh
Nhưng vẫn còn cách rất xa quả Phật
Trải bao kiếp mới viên thành Như-Thật
Như thư sinh thi đỗ được tước hàm
Từ thấp lên cao trong đám quần thần
Thăng tiến dần dần lên làm Tể tướng
Tuy là tốt phẩm, nhưng sánh cùng Thái tử
Vẫn cách xa hoàng tộc với dân gian
Huống chi là Hoàng đế ngự cung vàng
Cũng bởi do người chỉ cầu tự lực
Riêng Tịnh tông cả tự lực và Phật lực
Như được thác sanh vào chốn hoàng cung
Vừa thoát thai đà lẩn át quần thần

Trong cung ngọc, được để sư dạy dỗ
Khi khôn lớn nối ngôi, bình thiên hạ
Ví như người thành tựu nguyện vãng sanh
Thọ thân nơi cõi Phật, chánh tu hành
Bất thoái chuyển đến khi thành Phật quả
Tịnh tông khế cơ như thuyền nhờ sức gió
Buổi mặt trời nên tu tập pháp này
Nếu chọn đường quanh co, khó đến bởi khó đi
Nay chỉ cần,
Tín, hạnh không rời, nguyện vãng sanh đất Phật.

.....

VIII - Giải Quyết Những Điều Nghi Hoặc Thường Gặp

1. Luận Về Sự Và Lý

Lý thể và xuất thế chẳng qua bốn tánh
Sự không ngoài hai chữ quả và nhân
Nhu Lai chứng nhất thừa, hàm thức trầm luân
Nhưng bốn tánh chẳng hề tăng hay giảm.
Bởi nơi Nhân Địa gieo trồng có khác
Thọ dụng nơi Quả Địa tất chẳng đồng
Xiển dương nhân quả và bốn tánh không phải là chuyện dễ làm
Người căn cơ trung và hạ không rõ về bốn tánh
Người thượng căn không thích nghe hoài chuyện gieo thì gánh
Có biết đâu hai việc chẳng phân ly
Người rõ tâm ắt biết nhân quả theo mỗi bước chân đi
Người tin sâu nhân quả ắt rõ ràng tâm tánh
Chúng sanh thời mặt căn cơ hèn kém
Lại theo pháp môn tự lực của Thiền gia
Khế ngộ là việc chẳng dễ vượt qua
Nói chi đến chứng đạo hòng liễu thoát
Này hồi tứ chúng,
Hãy nên rao mời Tịnh môn cùng khắp
Tướng tứ pháp giới có đủ trong Tịnh tông
Sự sự vô ngại trên mỗi bước ruỗi dòng
Chớ chấp Lý rồi bỏ qua sự tướng

Sự hiển bày Lý, Lý dung hội Sự
Lý Sự dung thông mới tránh được sai lầm
Lý sự viên dung khế hội bốn tâm
Ngôn, hạnh, tương ưng thì gọi là sư tổ
Người đời nay có hạng chuộng tài biện luận
Văn chương kinh động quỷ thần nhưng hạnh kiểm chỉ ít phần
Gốc bệnh này do chẳng chú trọng quả nhân
Bậc thượng trí xót thương, kẻ phàm phu bắt chước
Biết không quá khó, làm được mới khó
Ngộ có thể vào, Chứng là chuyện dễ đâu
Chấp vào Hoa Nghiêm, tưởng thành Phật đã lâu
Đây là kẻ chấp Lý mà bỏ Sự
Cũng do tánh biếng lười, lại thích phân bẻ, thử
Vừa nghe Lý thâm sâu liền hả dạ, vui mừng
Khỏi phải gia công tu tập khó khăn
Sự đã phé bỏ thì có hiểu gì đến Lý!
Người tiến tu,
Sự Trì là niệm không lơ đãng chưa đạt Lý
Chưa biết Tâm và Phật vốn không hai
Nhưng lòng chí thành nguyện được vãng sanh
Nơi đất Phật sẽ viên thành Phật đạo
Lý Trì là tin Phật tại tâm, do tâm tạo
“Phật tại tâm” tức tâm vốn đủ Lý này
“Tâm tạo” là tu theo Lý đã hiển bày
Khi chứng quả tức gọi là viên lý.
Câu “Phật tại tâm” chỉ cho Lý thể
Câu “Tâm tạo” chỉ cho vạn Sự tu trì
“Phật tại tâm” tức Phật là tâm này
Nói “Tâm tạo” tức tâm này làm Phật.
“Tâm này làm Phật” là khởi tu xứng tánh
“Tâm này là Phật” là tại tánh toàn tu
Không phé bỏ Sự dù đã ngộ Lý thâm sâu
Bằng không sẽ vì cái sở tri mà sa vào cuồng chữ
Tịnh môn, pháp khế cơ, đủ đầy Lý Sự

Dù kẻ hành trì chưa viên ngộ được Tự Tâm
Nhưng vẫn không hành ngoài Lý đạo cao thâm
Lý Sự không hai, thân tâm dung hợp.

Nói rằng,

“Trong tâm có Phật A Di Đà vốn sẵn”
Phật A Di Đà tức bốn tánh, bốn tâm
Niệm Phật danh thì tâm và khẩu tương ưng
Phật đối Phật, tâm đối tâm, đồng thể.
Phật pháp không ngoài Chân đế và Tục đế
Hiển giáo hiển dương cả Tục lẫn Chân
Có tông môn ngay nơi Tục nói Chân
Nhưng lại thiên về Chân hơn về Tục
Phải biết rằng, nhị đế vốn đồng một thể
Tướng là hai nhưng tánh chẳng phải hai
Như tấm gương sáng sạch đặt trên đài
Người đến hiện bóng người, vật đến hiện bóng vật
Sum la vạn tượng, gương đều chiếu khắp
Nhưng chẳng hề giữ người, vật, trong gương
Nên Thiền dùng câu “vô nhất vật” hiển dương
Hiển giáo nói: “Tướng tướng đều như ảnh tự”

Cho nên,

Ngay nơi Sự tu, Thiền gia hiển Lý
Ngay nơi Lý, Giáo hiển Sự tu
Toàn tu tại tánh, xứng tánh khởi tu
Lý Sự dung thông, Thiền và Giáo bất nhị.
Sự nhất tâm là đoạn trừ Tư, Kiến Hoặc
Phá vô minh, chứng pháp tánh tức Lý nhất tâm
Chứng pháp tánh là pháp tánh vô sanh
Biệt: sơ địa, Viên: sơ trụ, mới hòng thấu triệt.
Người chứng ngộ vô sanh, tâm không theo sanh diệt
Đối cảnh vô tâm, tịch chiếu tựa ngọc châu
Tâm vô tâm, nhưng hạ hóa, thượng cầu
Thực tế lý địa, Phật sự môn trung đều viên mãn.

.....

2. Luận Về Tâm Tánh

Tâm là gốc, rộng lớn, bao gồm muôn pháp
Pháp thế gian và pháp xuất thế gian
Tâm bất sanh diệt, Tịch Chiếu càn khôn
Chỉ một tâm này, chỗ dụng của thánh phàm có khác
Kẻ phàm phu đưa tâm vào trần cảnh
Lấy tham sân si làm đất dụng tâm
Rong chơi trong ái, dục, sát, đạo, dâm
Tự tạo nghiệp, theo quả nhân lưu lạc
Kẻ chạy theo trần quay lưng với giác
Nhu Lai xót thương dạy lìa vọng hợp chân
Với người sơ cơ, Phật dạy “dứt vọng là chân”
Khi thuần thực, dạy “vọng và chân đồng thể”
Nhu gió lặng sóng yên, nước hồ tĩnh lặng
Tuyết sương tan dưới ánh thái dương hồng
Nước là băng, sóng là nước, thể tánh đồng
Nhưng tướng và dụng thì nghìn trùng khác biệt
Cho nên nói,
“Tu đức hữu công, tánh đức hiển hiện”
Vọng Hoặc trăm đường, qua lại, đẩy đưa
Nếu chưa hiện tướng tu, miệng nói tánh, cũng bằng thừa
Nên mãi mãi là chúng sanh, dù bàn cao, luận hạ
Vì vậy, Bồ Tát Quán Tự Tại hành thâm bát nhã
Mới chiếu soi năm uẩn thấy là Không
Cho dù phàm phu học: “ngũ uẩn là chân như diệu tâm”
Nhưng tâm mình không tu sửa thì diệu tâm thành trần trước.
Khi nước cuộn phong ba, hạt sương thành băng tuyết
Tướng theo tướng, luân hồi, còn biết tánh nơi nao
Khởi tâm tu, gió lặng, nước thôi chao
Vọng tình khởi như nước kia cuộn cuộn sóng
Lìa vọng dục, sáu căn đều hổ dụng
Nước, lửa, dung thông theo tâm chuyển tùy nghi
Trên cõi hư không, ngồi, đứng, đến, đi
Nên Lăng Nghiêm nói,

“Kẻ quy nguyên, mười phương hư không tan biến.”
Quy nguyên có nghĩa là hồi quang phản chiếu
Khôi phục tánh chân sẵn có tựa ngọc châu
Y giáo phụng hành, xứng tánh khởi tu
Kẻ cùng tử chính là con trưởng giả
Chư Phật từng là chúng sanh gia công tu đức
Triệt chứng tánh đức bởi xứng tánh khởi tu
Lấy Phật tánh làm nhân địa, từ đó dụng công phu
Biết gương có tánh sáng nên năng lau chùi bụi bám
Đến một ngày gương sạch trong, chiếu rạng
Hình tướng đến đi, gương vẫn an nhiên
Trí tuệ hiển thông, đoạn sạch não phiền
An trụ tánh tịch quang nhưng thường chiếu.
Hóa độ chín pháp giới xuất ly sanh tử
Với chúng sanh, tánh đức, tu đức đều mê
Quang minh không hiện vì chẳng biết gương kia
Tánh vốn sáng nên không năng lau cho gương tỏ
Vẫn biết tánh sáng không do lau chùi mà có
Nhưng nếu không lau, gương sáng được hay sao
Quen sống trong não phiền, ôm ấp trần lao
Thân khẩu ý cùng tham sân si kết bạn
Biết ngày nào xoay chân về cổ quán
Thọ dụng gia tài vốn sớm có phần
Nếu biết rằng Phật tánh có ba nhân
Hẩn thông suốt, lòng không còn nghi hoặc
Chánh nhân Phật tánh là Pháp thân thường trụ
Nơi phàm không giảm, nơi thánh không tăng
Không nhiễm, không tịnh dù sanh tử hoặc Niết Bàn
Chúng sanh mê chánh nhân, chư Phật thì chánh giác
Liễu nhân Phật tánh tức là chánh trí
Chánh trí nương kinh mà biết chánh nhân
Tìm lại cội nguồn, bỏ vọng về chân
Liễu ngộ chân nguyên, phục hồi bản tánh
Nhân thứ ba là duyên nhân Phật tánh

Là trợ duyên giúp tăng trưởng tuệ tâm
Liễu Ngộ tức là đã rõ chánh nhân
Chứng là tu thiện pháp để tiêu trừ Hoặc Nghiệp
Do vô minh tạo nhân duyên hư huyễn
Tội phước xoay vần, chón chón sinh thân
Tùy nhiễm hay tịnh duyên mà có tứ thánh, lục phàm
Nhiễm khởi Hoặc, tịnh chứng Chân, đoạn Hoặc
Lúc tạo nhân thiện, khi gây nhân ác
Quả theo thân chẳng khác bánh xe quay
Chợt thăng thiên, chợt độn thổ chẳng định kỳ
Tâm tán loạn, bệnh bông trong thiện, ác.
Nếu đoạn Kiến, Tư, chứng Thanh văn, Duyên giác
Phá vô minh, chứng Bồ tát từng phần
Phước tuệ viên mãn, tu đức đến tận cùng
Tánh đức phô bày, chứng thành Phật quả.
Tận công, tận dụng, Phật vị là kết quả
Tánh viên chân sẵn có, gọi bản tâm
Không thêm vào, không lấy bớt cội mầm
Vốn rạng rỡ, vén mây, vàng nguyệt bạch
Nếu không tận dụng công đức sẵn nơi tự tánh
Từ 52 quả vị, tứ thánh, cho đến phàm phu
Theo chỗ nông, sâu, mà tâm trụ khác nhau
Chân tánh một bầu tràm nhiên, thường tịch.

.....

3. Luận Về Ngộ Chứng

Xưa nay ứng hóa thân có cao tăng và Phật Tổ
Dấu kín tông tích, hiện tướng trạng phàm phu
Trí Giả Đại Sư được nhìn như một Tiểu Thích Ca
Nhưng lúc lâm chung, khi môn sinh hỏi về quả chứng
Đáp lời rằng,
“Nếu ta không bận lòng vì đồ chúng,
Hẳn là chứng được thanh tịnh sáu căn
Nay chỉ đặc Ngũ Phẩm bởi lo việc hóa hoằng”.
Trong Viên giáo, Ngũ Phẩm là Quán Hạnh

Chưa đoạn trừ Kiến Hoặc và Tư Hoặc
Tuy sở ngộ cùng chư Phật tương đồng
Người chân tu không phô đức bày công
Dạy kẻ hậu sinh luôn nhún nhường, khiêm nhường
Nay bề lũ chúng ma thường khoe chứng đắc
Đại vọng ngữ, tự chuốc tội vào thân
Sánh với Ngũ Nghịch, Thập Ác nặng đến vạn ức lần
Địa ngục A tỳ giam thân vô số kiếp
Có đáng chi chút hư danh phù phiếm
Vì dùm lợi cón con, chịu đọa lạc thiên thu
Chứng Thực Tướng trong một đời, phải là bậc đại trượng phu
Há kẻ mê danh háam lợi mà hồng đối ứng.
Chí khí cao, hiềm vì hạnh chưa cân xứng
Làm ô uế tánh linh, thêm cô phụ Phật ân
Phàm phu có thể đại ngộ nếu là hạng lợi căn
Hiển giáo gọi là “đại khai viên giải”
Hàng “danh tự tức Phật” trong Viên giáo
Ngũ trụ chưa trừ nhưng sở ngộ cùng Phật tương ưng
Dù chế phục nhưng chưa trừ diệt não phiền
Nếu đoạn Kiến Hoặc thì chứng liền Sơ tín
Đoạn Tư Hoặc thì chứng liền Thất tín
Chứng lục căn thanh tịnh hỗ dụng hỗ tương
Có đại trí tuệ và đại thần thông
Thần thông Tiểu thừa không thể nào sánh kịp.
Nam Nhạc Tuệ Tư trước và sau khi thị tịch
Hành trạng bất tư nghi khiến người khởi tín tâm
Nam Nhạc và Trí Giả đều là Đại sĩ Pháp thân
Chỗ thực chứng khó ai so lường được.
Chứng thực tướng,
Phá một phẩm vô minh, bắt đầu vào sơ trụ
Ngộ là thấy đường về nhà như núi hiện lúc tan mây
Chứng là về đến nhà, ngồi, đứng tùy nghi
Bỏ tát Sơ địa không biết chỗ cất chân, giở tay của hàng Nhị địa
Biết ý nghĩa thì càng nên cầu sanh Tịnh độ

Dù chưa đạt đến chỗ Năng Sở tiêu vong
Dù chưa đến chỗ kiến tánh minh tâm
Nương Phật lực thọ thân nơi cõi Tịnh.
Người đời nay dùng thế trí biện thông để vào thực tướng
Chẳng mấy người biết phản bản hoàn nguyên
Nếu biết niệm niệm hồi quang thì không bỏ lỡ bao phen
Thấy được đệ nhất nghĩa ngay nơi nhánh cây, viên sỏi.

.....

4. Luận Về Tông, Giáo

Giảng sư thích giảng thiên trong thời mạt pháp
Công án trở thành hiểm họa cho người
Chấp vào những câu chuyển ngữ mà phỏng đoán nghĩa đầy, vơi
Thay vì giữ tâm tịnh gia công tham cứu
Công án giúp người bước vào cùng cảnh giới
Không phải là thí dụ của bậc thánh nhân
Hiểu lầm nên mang Tông phá Giáo, mang Giáo phá Tông
Trở thành tệ nạn lưu truyền trong tứ chúng
Càng thuyết giải càng xa lìa ngộ, chứng
Nên chư Tổ dùng chuyển ngữ tìm kẻ hợp cơ phong
Kẻ quen luận suy theo chữ nghĩa sẽ mông lung
Chẳng thể dùng văn ngôn toan hợp lý
Đời nay lắm kẻ học đôi ba câu đặc ý
Chẳng hiểu chi pháp Phật, pháp thế gian
Sơ phát tâm liền gia nhập thiên tông
Hàng tri thức cũng xiển dương dù chưa triệt ngộ
Không cẩn thận nhìn mỗi lời Phật Tổ
Lợi hại khó lường như thuốc độc và đề hồ
Người đời nay lo lắng việc thu thập môn đồ
Như kẻ đuổi dấn kẻ mù kéo nhau vào lửa đỏ
Giáo độ khắp ba căn gồm thu lợi, độn
Tông chỉ độ thượng căn, không nhiếp được hạ, trung
Kẻ hậu sinh khó lãnh hội được cơ phong
Thích lập lại công án để phô bày cái biết
Vỡ tung một thoại đầu có thể nhân tâm trực chỉ

Như Tảng Diêu vẽ rồng, khi điểm nhãn liền bay
Nhưng buổi mặt trời, tánh khí đã suy vi
Nên học giáo để tỏ tường gốc ngọn
Thiền, xiển dương tông phong, dùng giáo làm ấn chứng
Giáo, lúc tu trì không lấy thiền ngữ lạm bàn
Pháp Phật không cao thấp hoặc hèn, sang
Do căn cơ nhiều ngã, lợi ích liền khác biệt.

.....

5. Luận Về Trì Chú

Trì chú chỉ nên như một trợ hạnh
Niệm Phật luôn là chánh hạnh khắp mọi thời
Cầu vãng sanh Tín-Nguyện-Hạnh khó đổi dời
Phàm phu cảm, vì đạo giao nên Phật ứng
Nghiep lực chúng sanh hằng muôn triệu ức
Nếu quên Phật A Di Đà khó nổi xô lòng
Lực dụng vô biên vô lượng pháp môn
Không thể sánh với pháp môn Tịnh độ
Do tụng kinh, trì chú gieo trồng phước tuệ
Nếu trì chú cầu thần thông tức bỏ gốc, uơu cành
Đạt đạo rồi thần thông tự nhiên sanh
Nếu không đạt đạo, dù có thần thông cũng làm chương đạo.
Người trì Chú không nên khởi tâm phân biệt
Tôn sùng chú Phạn văn, khinh rẻ Chú phiên âm
Phải biết rằng người dịch kinh chẳng phải hạ tâm thường
Chớ thấy bản văn có khác mà sanh lòng khinh thị
Thần lực của Chú muôn ngàn năm một vị
Trì Chú và khán Thoại Đầu, phương pháp như nhau
Tuy không hiểu nghĩa nhưng trì đến chuyên tâm
Chỉ thành kính thì nghiệp tiêu, khai mở trí.

.....

6. Luận Về Xuất Gia

Pháp Phật làm nền cho chúng sanh trong chín cõi
Người trì trai, niệm Phật, số hằng muôn
Nhưng có được mấy người khiến mỗi đạo thịnh hưng

Nên người xuất gia chớ quên lưu truyền Phật pháp
Người triệt ngộ tự tánh, tâm Bồ đề khai phát
Lại chọn niệm Phật làm chánh hạnh tu trì
Cầu nguyện lực Phật A Di Đà mau chóng thoát ly
Người như vậy chẳng phải là dễ gặp
Biết bao kẻ thân khoác ca sa, đầu cạo tóc
Mượn danh tăng nhân, ni chúng để hưởng nhàn
Kẻ thì xưng danh con Phật làm kẻ nguy trang
Dù chưa phá giới cũng đã là bại chủng.
Kẻ phá giới hẳn nhiên sa địa ngục
Chẳng biết xuất gia là bậc đại trượng phu
Há dành cho kẻ hạ liệt tham cầu
Bởi trọng trách người xuất gia ai dám gánh
Phải là người phá vô minh, hiển Phật Tánh
Mới đưa vai gánh gia nghiệp Như Lai
Xiển dương đạo hạnh, lợi ích muôn loài
Thấp đuốc tuệ nối dòng giống chư Phật.
Nay trong tăng chúng đầy đầy hàng bội bạc
Người chân tu không đếm được mấy ai
Niệm Phật còn chẳng xong, nói chi đến gánh mối đạo Như Lai
Kẻ chi đến bảo tồn nguồn tuệ mạch
Xưa nhà Minh đưa ra kỳ khảo hạch
Vấn điển kinh với người muốn xuất gia
Đời nhà Thanh phá bỏ luật ông cha
Sanh tẻ nạn trong hàng hàng tăng sĩ
Cho tùy ý xuất gia chỉ nên với người thượng trí
Với kẻ hạ căn khó tránh nổi nguy nan
Người thượng căn chẳng dễ gặp cõi thế gian
Kẻ hạ trí đầy đầy trong hiện đại.
Lông bò thì nhiều, vảy rồng đâu có mấy
Thanh tịnh tăng chẳng đếm được bao người
Nhận cho xuất gia nên chọn kẻ thiên tư
Phát Bồ đề tâm giúp người, lợi vật
Riêng người nữ, nên sống tại gia, tu Phật

Bởi dù chân tu cũng không dễ tùy nghi
Không dễ ngồi nằm, ăn ở, đến đi
Huống chi việc vào chốn hiểm nguy truyền mỗi đạo.
Lại nói về quỳ hương, tý hương là môn lược khảo
Xưa Tổ Linh Phong ngày ngày trì Phạm Võng, Lăng Nghiêm
Nên thường châm hương vào tay để tự nhắc đạo hạnh thiêng liêng
Để đối trị tham thân, mến sắc, là tập khí
Trong hạnh lục độ, đây là bố thí
Thấy người cho, kẻ nhận, vật là Không
Bố thí ba la mật, đến được Tam Luân
Lại thể hiện được Tứ Hoằng Thệ Nguyên
Nếu kẻ quỳ hương, tý hương có tâm bất tịnh
Chuộng hư danh, chấp công đức, ngã, nhân
Thì dù cho có đốt cả toàn thân
Cũng chẳng khác việc làm vô ý nghĩa
Nên kinh Hoa Nghiêm nói,
Rắn uống nước thành nọc độc, bò uống nước thành sữa
Người trí càng học càng mau chứng Niết Bàn
Kẻ ngu si càng học thì kiến chấp càng tăng
Sở-tri-chướng mở rộng đường sanh tử
Tâm Bồ tát tột hư không, lời lời như thiên sứ
Dùng muôn phương kế, hòng lợi lạc quần sanh
Phàm phu chưa đắc pháp-nhân-vô-sanh
Chớ bắt chước khiến thân tâm tổn hại.
Tuy rằng pháp tu có lục độ vạn hạnh
Việc lợi người chính là việc lợi mình
Nhưng kẻ hạ, trung căn hãy nên tùy phương tiện tu hành
Dù bước chậm nhưng vững vàng chẳng ngã.
Chớ buộc người bệnh phải làm theo công khóa
Tụng mấy thời, niệm mấy chuỗi mới là xong
Phải biết rằng công đức có từ tâm
Tùy hoàn cảnh, căn cơ mà tu tập.
Muốn cầu vắng sanh, trước phải buông bỏ tâm hỗn tạp
Tu sửa chính tâm mình là việc đầu tiên

Tận lực, tận tâm, riêng việc họa phước, cát hung
Niệm Phật sám hối, sẽ hóa lành, chuyển dữ.
Kẻ chẳng biết lập mạng thì chẳng phải là quân tử
Lập mạng do tận tâm, tận lực tu trì
Kẻ buông xuôi, giải đãi, mặc nhân quả an bài
Rồi lớn tiếng đổ thừa cho số mạng.
Người ý chí kém hèn nghĩ rằng khi quá vãng
Chỉ mong không sa vào ba cõi tam đồ
Đâu biết rằng nếu chẳng thể vãng sanh
Ai dám bảo sẽ chẳng sa ác đạo?
Không nguyện về Tây phương, tức theo nhân thọ báo
Sáu nẻo luân hồi theo thiện ác xuống lên
Biết đời sau còn gặp được thiện duyên
Nghe hiệu Phật, tu theo kinh Phật dạy.

.....

7. Luận Về Báng Phật

Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là Phật
Tùy thuận căn cơ thuyết pháp độ quần manh
Giúp tiêu trừ vọng nghiệp, hiển bốn tâm
Chúng sanh thấy Phật là chúng sanh trần tục
Nên chín mươi lăm ngoại đạo nơi Thiên Trúc
Tại Trung Hoa thì có bọn hủ nho
Dốc một lòng hủy diệt, báng Phật môn
Phá hình tượng, đổi tên danh vị Phật
Ví như trẻ dùng tay che mặt nhật
Càng cố công càng lộ rõ chỗ ngu si
Có biết đâu tâm Phật bất tư nghi
Kẻ nghe được câu kinh như gieo trồng hạt giống
Như giọt mưa xuân thấm nhuần khắp chốn
Tươi mát cội mầm, nảy lộc non xanh
Xưa nay,
Văn chương chỉ vài ba nơi nổi tiếng, thịnh hành
Riêng giáo pháp lan tràn muôn cảnh giới

Bốn biển, năm châu, hằng vô số cõi
Khác Nho gia, Phật lấy giác làm tông
Khiến Thủy giác và Bốn giác hòa chung
Viên tánh đức tức tựu thành quả Phật
Nho gia nói về việc minh minh đức
Phật lấy việc thấy tánh rạng rỡ bản tâm
Thanh văn, Duyên giác đoạn Kiến, Tư Hoặc đặc lục thông
Trải 41 địa, phá vô minh thành Phật vị.
Thủy giác hợp bốn giác, chánh chân bất nhị
Phật tùy duyên thuận nghịch lợi quần manh
Đức Thích Ca vô lượng kiếp độ sanh
Ứng thân trải khắp ba nghìn thế giới
Tùy cơ lập giáo, ra vào các cõi
Khi thị hiện sanh thân, khi thị hiện Niết Bàn
Nhu vãng dương rực rỡ chẳng khi tàn
Nhu ông lái đưa thuyền hai bến nước
Kẻ ngoại đạo trộm lời kinh nói sau, nói trước
Lại dùng danh hiệu Phật để tu tà
Phật thương đời nên không ngớt lại qua
Hiện muôn thân tướng, gọi người trong cõi mộng.

.....

8. Luận Về Kinh Điển

Người minh mẫn học giáo tông, tánh tướng
Vẫn phải lấy Tịnh tông làm chánh hạnh tu hành
Kẻ căn cơ thấp kém, thiếu thông minh
Càng nên chọn Tịnh tông làm tuệ mạng
Pháp Phật vô biên, khó liễu thông tường tận
Không dễ gì theo sách vở thấy được chân như
Việc hiệu đính bản kinh không khéo thì hư
Chớ vội vã phê bình không chính đáng
Kinh Hoa Nghiêm là vua trong tam tạng
Các kinh Đại thừa lấy thật tướng làm tông
Diệu Pháp Liên Hoa quy nhất hội tam
Khai Tịch hiển Bốn, khai Quyền hiển Thật

*Tông Thiên Thai nói rằng,
Diệu Pháp Liên Hoa thuần viên, độc diệu
Vượt qua Quyền, chỉ giảng đốn giáo môn
Nhưng phải biết rằng,
Mỗi tàng kinh ứng hợp pháp viên thông
Năm thời giáo vì đối cơ mà lập.*

.....

9. Luận Về Bốn Cõi Tịnh Độ

*Cũng như vậy, nay nói về bốn cõi
Phàm Thánh Đồng Cư là cõi đời nghiệp vãng sanh
Cõi Phương Tiện Hữu Dư là cõi của Nhị thừa
Đã đoạn diệt Kiến Hoặc và Tư Hoặc.
Cõi Thật Báo của hằng sa Bồ tát
Đoạn vô minh và chứng đạo từng phần
Thường Tịch Quang là cõi Phật Pháp Thân
Thường tịch thường chiếu, bát nhã và giải thoát.
Luận về sự lý, đọc Di Đà Yếu Giải
Trí đức và Đoạn đức thầy viên dung
Nên biết rằng,
Cõi Thật Báo và Tịch Quang, vốn dĩ hòa chung
Bởi xứng tánh nên gọi là Thật Báo
Tịch Quang tức nhập vào ngôi Phật bảo
Gọi là hai nhưng tánh tướng nhất như
Tánh là Tịch Quang, tướng như vi trần hiện khắp thái hư
Tánh như gương báu, tướng đến đi đều rõ mặt
Hồ đến thì hiện Hồ, Hán đến thì hiện Hán
Vì muốn người dễ rõ thông nên mới nói cách ly
Hữu tướng, vô tướng, hữu vi, vô vi
Cùng nghĩa ấy, tuy có cao, có thấp.
Nhưng chẳng phải vô tự hơn hữu tự
Chẳng phải vô vi luôn siêu việt hữu vi
Bởi có người chẳng tin cảm ứng bất tư nghi
Cho rằng cảnh Phật chỉ do tâm biến hiện.
Thiền lấy tự tánh nguyên lai làm tông chỉ*

Tịnh lấy Tín-Hạnh-Nguyên mở đường đi
Bởi đời này người thượng trí khó gặp thay
Nếu lại dạy người tham cứu câu niệm Phật
Phàm phu dù tham cứu được, vẫn chỉ là tỏ ngộ
Tham không xong, thì diệu ngộ chẳng phải gần
Biết “kẻ niệm Phật là ai”, tức thấy được tánh chân
Đà đến chỗ đại ngộ và đại triệt.
Cũng chớ cho rằng Tịnh tông dành cho người hạ liệt
Người cầu sanh đất Phật há ngu si?
Người tham thiền đời nay thiếu thiện tri thức chỉ bày
Khó có thể đến chỗ minh tâm kiến tánh.
Có thể nói: “Cảnh kia tùy tâm hiện”
Nhưng chẳng thể cho rằng không có cảnh Phật lúc lâm chung
Vốn biết rằng không một cảnh ngoài tâm
Nhưng cảnh giới Phật là pháp môn tu chứng
Như kẻ về đến nhà, sau tháng năm phiêu lãng
Chớ nói duy tâm mà phá hoại pháp Như Lai
Mở miệng nói “duy” thì đã làm sai
“Tâm”? Có thật biết khi nào chân khi nào vọng?
Xưa kia Lã Thuần Dương gặp Chung Ly Quyền nơi quán trọ
Họ Lã gói đầu trên chiếc gói của họ Chung
Trải giấc mộng dài, năm mươi năm phú quý tột cùng
Lúc tỉnh dậy, nồi kê vàng chưa chín!
Đó chỉ là cảnh do thần tiên hóa hiện
Huống chi là cảnh Phật hiện, sao dám lạm bàn?
Chớ nói về cảnh Phật qua kiến thức thế gian
Tuy là “một niệm hiện ba nghìn thế giới”
Như trong một tấm gương, hiện hình muôn cảnh vật
Sông núi chập chùng, liễu múa hoa cười
Nhưng gương bất động, chẳng đổi chẳng dời
Sắc pháp thế gian mà còn như thật
Huống chi là người đã chứng tâm đồng tâm Phật
Trên đầu sợi lông hiện cõi bảo vương
Ngồi trong vi trần, chuyển đại pháp luân

Cho nên cảnh Phật hiện cũng tùy theo sở chứng
Người thấy được diệu cảnh chẳng phải là vô có
Bồ tát dùng Quyền hiển Thật, dùng Ứng hiển Chân
Như Bồ tát Văn Thù ứng hiện Ngũ Đài Sơn
Như Quán Thế Âm nơi Phổ Đà hiện tướng.
Nhưng cũng lắm kẻ chưa từng thấy được
Nghe truyền tai thì tiếp tục truyền tai
Năm Quang Tự, Ấn Quang tôi đến viếng Ngũ Đài
Bởi muốn tìm đọc “Thanh Lương Sơn Chí”
Hơn bốn mươi ngày, gặp nhiều người triều bái
Kể nhau rằng thấy được Đức Văn Thù
Nói thấy thì nhiều, chẳng mấy kẻ trì tu
Nên có thấy cũng chẳng thể là thật thấy.
Luận về thân thông nên biết sư Đạo Tế
Ăn thịt uống rượu để tự che đức thánh nhân
Giả làm người ngu hòng ở lại cõi thế gian
Ăn chim chết, khi ói ra thành chim sống.
Uống chung rượu, khắc ra thành vàng tô tượng
Nếu cho rằng Bồ tát cũng như ai
Nếu người đời uống rượu, mà chẳng cùng với đời say
Nếu ăn thịt mà nhả ra sanh mạng
Thì hãy uống rượu, ăn thịt như Bồ tát
Còn bằng không, xin chớ có đa ngôn.
Cái khổ thế gian là thuốc trị bệnh chẳng gì hơn
Thân trôi giạt biến ra thành pháp bảo
Người ở Bắc Câu Lô Châu không vào được đạo
Người cõi Diêm Phù oan khổ với dãi dầu
Một đời không kết quả thì cũng đeo sầu
Chợt nhìn lại, tiếc tháng ngày trôi nổi.
Dâng phẫn bực tâm, cầu sanh về đất mới
Rũ sạch bụi hồng, tìm lại nét phong tư
Dúm phù hoa vùi dập đã bao thu
Miền phước địa, nay gieo trồng giống Phật
Ai biết được kẻ ngang tàng, bội bạc

Lại chẳng là một Bồ tát ứng thân
Đọa đầy người, gây náo hại khôn cùng
N như tiếng trống thúc giục người mê muội.
Nay lại nói đôi câu về xá lợi
Còn gọi là kim cốt hoặc xương thiêng
Kết tụ do Tâm và Đạo hợp thành
Chớ chẳng phải tinh-khí-thần tu luyện
Cũng không phải khi hỏa thiêu mới hiện
Nơi người chân tu, xá lợi sống tượng hình
Xương, thịt, tóc, da, mỗi mỗi kết tinh
Bởi thân ấy không phải là thân ô trược
Thiền sư Tuyết Nham cạo tóc hóa thành xá lợi
Có người trì danh, miệng nhả ngọc, phun châu
Người in kinh thấy ngọc giữa Long Thư
Người thù tượng, đầu kim tuôn chỉ ngọc
Ngày hỏa thiêu sư Trường, trời nổi cơn gió lốc
Khói mù bay muôn dặm biết đâu là
Khói đến nơi nào thì xá lợi tựa châu sa
Đồ chúng thâm nhặt mang về hơn bốn thạch.
Tuy màu nhiệm nhưng rõ ràng, minh bạch
Chẳng có điều chi gọi là dấu kín, bí truyền
Tà đạo dùng cách bí hiểm, buộc phải thế nguyên
Lời độc hại tương tự như áp đặt.
Đức Thế Tôn không có pháp gì bí mật
Dạy một người không khác dạy trăm nghìn
Giữa đạo tràng nói lời chánh đại, quang minh
Không bùng bít, không đặt người canh gác
Người học Phật phải đề cao cảnh giác
Chớ lầm bọn yêu tà mượn pháp Như Lai
Khi dạy người thì cửa đóng, then cài
Luôn chiêu dụ rằng có khẩu truyền huyền bí.
Việc cầu cơ cũng là một trong những trò nhảm nhí
Chiêu cảm hồn ma giả dạng thánh thần
Hỏi chuyện thế gian thì chuyện biết, chuyện không

Hỏi Phật pháp thì nói quanh nói quẩn
Hồn nương dựa vào lòng người dẫn dắt
Thánh muốn dạy người chẳng nhọc giảng vào cơ
Lòng tham cầu sanh tai họa khó ngờ
Hãy chuyên chú vào pháp môn niệm Phật.

.....

10. Luận Về Giáo Dục Gia Đình

Gia đình hưng thịnh cần gia quy nghiêm chỉnh
Tan nát gia đình bởi bỏ phế gia quy
Muốn con nên người, cha mẹ thận trọng mỗi hành vi
Tránh nhân ác, và dạy con trồng nhân thiện.
Giáo dục trong gia đình là điều khẩn thiết
Hãy dạy con từ lúc bé trong nôi
Khi lớn lên quen tánh thiện, bước vào đời
Đối cảnh, gặp người, biết câu nhân ái.
Không như kẻ ỷ vào thông minh, khinh người ngu dại
Dù tài cao, chí lớn, học rộng, biết nhiều
Không biết nghĩa nhân, mê lợi đánh liều
Hủy diệt đạo nghĩa, khinh thường nhân quả.
Đa phần người như vậy do gia đình buông thả
Lúc bé thơ hãy dạy tánh siêng năng
Hãy dạy con làm những việc vừa sức, vừa thân
Chớ cung cấp áo quần xa hoa, lòe loẹt.
Khi con phí phạm vật dụng, nên răn đe, giải thích
Dạy con biết ơn người chế tạo, vun trồng
Khi con biết đọc, hãy cho con sách dạy đức ân
Gây dựng nền tảng từ thuở còn bé bỏng.
Cha mẹ không dạy con đúng cách, khi con hư hỏng
Không biết lỗi mình, chỉ biết chối bỏ con
Vừa thiếu lòng nhân mà trọng trách chẳng vuông tròn
Trách người dễ, trách chính mình chẳng dễ.
Dạy con như vậy, đứa có thiên tư xuất thế
Sẽ trở thành bậc anh kiệt, vĩ nhân
Đứa không sẵn thiên tư cũng sẽ có tình thương

Tánh vốn thiện, sẽ dạy người hướng thiện.
Không biết dạy con nên đưa thông minh dễ thành nguy biến
Kênh kiêu với người bởi chẳng biết nhún nhường
Không biết thương người ngu dại, bởi thích phô trương
Không được dạy khuôn phép nên biết đâu đạo hiếu.
Cha mẹ thương con nên dạy câu Phật hiệu
Vun bồi phước tuệ, tăng trưởng thiện tâm
Từ ấu thơ, dạy không làm hại thú cầm
Khi khôn lớn ngại làm điều gian ác.
Dạy con thành nhân là việc làm bậc nhất
Mỗi việc làm đều theo dấu hiền nhân
Đó chính là dùng thế tục tu chân
Tình yêu mến nên mang màu bi trí.
Đứa nhỏ dại thường cận kề mẹ, chị
Nên vai trò phụ nữ chớ xem thường
Xưa Thái phu nhân sanh hạ Văn Vương
Đức lớn rộng dạy con thành bậc thánh.
Muốn dựng nước, con gái là điểm chánh
Là người sanh thành và ảnh hưởng bậc trượng phu
Nếu thuở bé thơ không được dạy toàn chu
Khi làm vợ biết đâu là chánh đạo.
Sanh con cái, nếu không phải do hiền mẫu
Bước vào đời, biết thành bại ra sao
Giúp chồng, dạy con, là trách nhiệm bậc nữ lưu
Chớ bưng bẫy theo cảnh mà bỏ gốc.
Ấn Quang tôi thường nói,
Nữ nhân chính là bậc tể gia trị quốc
Tự bên trong rường cột của lương tri
Đời nay lắm kẻ chỉ lo trau chuốt mặt mày
Lòng bất thiện, dạy con lời bất thiện.
Mẹ là hiền mẫu thì hiền nhân xuất hiện
Giáo dục gia đình chuyển cộng nghiệp đó thôi
Tai họa liên miên bởi giáo dục suy đồi
Chẳng lo thất đức mà chỉ lo thất nghiệp.

*Muốn có con hiền, hãy nên bồi đức
Biết đạo trời thì gây dựng được thế gian.*

.....

IX - Khuyên Nhủ Các Thiện Tín Tại Gia

*Không nên phân đôi Khổng học và Phật học
Phải tận luân thường mới tận được bốn tâm
Nho học dạy người tận hiếu, tận trung
Phật học dạy người khai tâm, mở tánh
Việc lành thì theo, việc ác thì xa lánh
Kẻ bất nhân há dễ vào Phật đạo được sao.
Nền móng nhà suy sụp lại muốn xây cao
Tà tâm không sửa, mong chi thành Phật.
Trên đường đời, hiếu đạo là bậc nhất
Há xếp trang kinh liền hỗn láo với mẹ cha
Chánh báo và y báo cũng do ta
Chớ phiền trách, chớ đổ thừa mệnh số.
Khách gặp hôm nay do ta mời từ mấy thuở
Quả ác theo nhân ác, chẳng làm sai
Đã vào chung một nhà, cẩn thận giữ hòa hài
Lòng từ ái sẽ chuyển xoay nhân quả
Pháp Phật dạy gồm thu chín pháp giới
Phật không thuyết lời kinh mà người chẳng thể thực hành
Chớ bảo rằng pháp Phật tận mây xanh
Pháp phạm tục mới dễ sanh, dễ sống.
Đã dễ sanh thì cũng là dễ diệt
Dễ sống thì cũng dễ chết vậy thay
Nên phát huy thiện căn, tánh đức mở khai
Dù trong thế tục cũng trọn đường thế tục.
Ngoài huyền cơ nương nhờ vào Phật lực
Phật dạy về nhân quả suốt ba đời
Đoạn Hoặc chứng Chân, viên mãn Bồ đề
Là những việc Nho giáo chưa hề nghe đến.
Huống chi là vô tu và vô chứng
Là pháp thâm sâu Nho giáo lượng được sao*

Nhưng phải đi cho vững trước khi muốn trèo cao
Muốn hiểu Phật Tổ, trước phải theo Hiền Thánh.
Kẻ trái nghịch luân thường thì dám cùng ai sánh
Lại chen vào cửa Phật nói chuyện thấp, cao
Cha hãy từ, con hãy hiểu, thì mới luận cạn, sâu
Học căn bản vững thì lo chi không đạt đạo.
Nho giáo là nền móng trải đường Phật đạo
Nguồn đã sạch thì nước hắt trong veo
Muốn là chân Phật tử thì chân Nho phải học theo
Muốn thành Phật trước phải là quân tử.
Vua chọn trung thần từ trong hiểu tử
Kẻ tiểu nhân làm sao gánh được đạo Như Lai?
Làm sao nối tuệ mạng, hóa độ muôn loài?
Nên phải biết, pháp Phật gồm thu Tiểu, Đại.
Pháp thế gian, xuất thế gian, đều trong Phật pháp
Nhân đạo vẹn toàn thì Phật đạo mới viên dung
Nếu đối cha bất hiếu, đối vua bất trung
Lẽ nghĩa liêm sỉ chẳng hề sáng tỏ
Thì dù có xây chùa cao, khua chuông, đánh mõ
Không tu tâm, Phật chẳng thể gia trì
Như người ngộ độc, uống thuốc bỏ vào thì có ích chi
Trước phải ói ra cái độc, gọi là đoạn Hoặc.

1. Khuyến Nên Tại Gia Hoằng Pháp

Học Phật là để khôi phục bản tâm
Không phân biệt còn tóc hay cạo tóc
Với cư sĩ, nhà chính là trường học
Pháp quyền không ngoài cha mẹ, vợ con
Tự tu hành, khuyến nủ bạn đồng môn
Cùng quy hướng trì danh cầu Cực Lạc.
Khuyến cha mẹ tu hành là con đại hiếu
Biết lạc về đâu khi cha mẹ mất thân
Xưa vua Đại Vũ là bậc thánh nhân
Vẫn không thể cứu khi cha đầu thai làm thú.

Với người chung quanh, lòng hằng khuyên nhủ
Một người cầu vãng sanh tức thêm một Phật viên thành
Đây mới chính là ý nghĩa độ sanh
Tâm hằng tư lự, lo chúng sanh không tin nhận.
Bỏ mất cơ hội đời đời không thấy Phật
Đức từ bi thể hiện tại nơi đây
Hằng nhắc nhở người hết dạ tu trì
Nhớ nỗi khổ luân hồi trong sáu ngã.
Người thế gian dễ theo đời sa đọa
Khi biết tu hành lại cầu phước báu nhân thiên
Cầu thân thông, cầu tuổi thọ thân tiên
Không biết nguyện được sanh về Lạc quốc.
Chữ Hiếu của thế gian thường theo cảnh, bỏ gốc
Dạy chăm lo, cung cấp vật cần dùng
Dạy quạt Hè, áp lạnh lúc trời Đông
Dạy thành đạt, làm rạng danh tiên tổ.
Sợ mất giống nên gã chồng, dựng vợ
Sợ lúc qua đời không có kẻ khói hương
Sợ mất bàn thờ mà chẳng sợ lỡ mất Tây phương
Dù chu đáo nhưng vẫn là thế sự.
Đối với giải thoát không mảy may ích lợi
Dù được xem là hiếu tử, tiếng lưu đời
Cũng chỉ là câu khen ngợi nhất thời
Sao sánh được với tấm lòng từ mẫn.
Đạo hiếu xuất thế gian là tâm vương vấn
Vượt thế tình, lo sanh tử của mẹ cha
Khuyên cầu Tây phương như giục mẹ về nhà
Khuyên tìm bốn tánh như tìm gia tài chôn kín.
Kinh Địa Tạng nói về kẻ ngu si hiếu kính
Lúc cha mẹ lâm chung lại giết hại heo, gà
Mang lên bàn thờ như kết chặt mối oan gia
Khiến cha mẹ càng khó khăn siêu độ
Người đại hiếu vẹn hai đường lớn, nhỏ
Cả thế gian và cả xuất thế gian.

Thường chăm nom nhưng khéo léo khuyên can
Dùng thân chính mình nêu gương đạo hạnh
Khuyên niệm Phật, ăn chay, cầu sanh cõi Tịnh
Không tạo thêm tội thì đời nghiệp vãng sanh.
Chín phẩm sen vàng an trú tánh linh
Nơi đất Phật sẽ viên thành quả Phật.
Nếu cha mẹ đã bỏ thân, ngày ngày truy tiến
Luôn tu hành mong hồi hướng Tây thiên
Nếu chưa vãng sanh thì sẽ được vãng sanh
Nếu đã vãng sanh, nâng cao phẩm vị
Được như vậy tức làm bốn lời nguyện thệ
Cũng hoàn thành pháp tự lợi, lợi tha
Không những là báo đáp hiếu mẹ cha
Mà công đức chính mình thêm thù thắng.
Đó là kẻ biết dùng thân thuyết pháp
Lục đạo chúng sanh là quyến thuộc lâu xa
Độ chúng sanh tức trả hiếu mẹ cha
Nên Phật dạy, hiếu thuận là chí đạo.
Nên phải biết,
Một chữ hiếu trả cho tứ sanh, lục đạo
Trong luân hồi đã thay mặt, đổi tên
Gặp lại nhau chẳng biết để đáp đền
Việc nhỏ nhất là trường chay, không giết hại.
Với người không tin, chẳng nên tranh cãi
Làm hết phận mình theo thuyết chính danh
Không nên ép người niệm Phật vãng sanh
Chẳng khác kẻ đè đầu bò cho gập cỏ.
Thời nay pháp nhược ma cường, người tại gia nên hỗ trợ
Chuyên trì ngũ giới, niệm Phật Di Đà
Tự mình tu hành, khuyên nhủ gần xa
Phải biết rằng, đó là việc chung của tứ chúng
Thân tâm đoan chánh, người người vãng phục
Không khiến sai mà người tự ý theo
Như gió thổi qua, cỏ nép thuận chiều

Giữa phố thị, nói, làm, theo chánh kiến.
Nên Ấn Quang tôi viết câu đôi liền:
“Đường tắt Tây phương nếu chẳng biết dùng
Pháp Phật trong chín cõi, đâu là chỗ viên dung?
Bỏ pháp Tịnh độ, Phật mười phương không độ khắp”.

.....

2. Khuyên Nên Ở Nơi Trần Thế Học Đạo

Hàng cư sĩ có trăm điều lo tính
Cha mẹ, vợ con, công sở, cửa nhà
Nên tùy phận mình mà tu tập tại gia
Chẳng thể bỏ tất cả, ngồi yên mong nhập định.
Cho nên, niệm Phật là pháp môn cứu cánh
Khẩu niệm hay tâm niệm cả mọi thời
Lúc đến đi, khi ngủ nghỉ, đứng ngồi
Tâm luôn giữ lấy một câu Phật hiệu.
Muốn học pháp xuất thế, thân không cần xuất thế
Sống giữa chợ đời, nương pháp Phật chuyên cần
Đi đứng, nằm ngồi, nói nín, uống ăn
Nhất cử nhất động đều thuận theo Phật trí.
Được như vậy, một niệm gồm thu ba ngàn cảnh giới
Huống chi là việc đoạn Hoặc chứng Chân
Liễu thoát tử sanh, ngự cõi Liên bang
Xưa cũng vậy mà ngày nay cũng vậy.
Có khác chi Duy Ma, Bàng cư sĩ
Đệ tử Như Lai phải đâu tất cả phải vào chùa
Sống tại gia nhưng việc ác ngăn ngừa
Giữ câu Phật hiệu, thân tâm hằng kiểm thúc.
Ngày cũng như đêm, năm canh, sáu khắc
Giữ chân tâm như giữ tuệ mạng Như Lai
Đến một ngày, phát hiện Thực Tướng Không Hai
Sánh vai bậc xuất gia đâu thua kém.
Vẫn hơn kẻ cạo đầu nương cửa Phật
Chuông mõ lơ là, kinh kệ qua loa
Yên phận dần dà, mặc ngày tháng lại qua

Chưa ngộ được đạo, hướng chi là chứng đạo.
Sống đời tại gia nhưng biết lấy khổ làm pháp bảo
Bốn phận viên toàn, đủ đức hiếu sinh
Có tiền tài thì cứu giúp kẻ lênh đênh
Có trí tuệ thì khuyên người nên niệm Phật.
Như thuyền xuôi dòng, căng buồm trên sóng nước
Chẳng nhọc công lao liên đến bờ kia
Nếu lãm thông thì Thiên Tịnh song tu
Nhưng phải lấy Tịnh môn làm rường cột.
Nếu là kẻ trung căn thì không cần thông kinh luận
Nhưng luôn ghi lòng việc ác không làm
Luôn trì danh hiệu Phật, hướng Liên bang
Tuy nhân hạ nhưng bên trong ngấm thông Phật trí.
Cán cân công phu nghiêng về người chánh tín
Được lợi ích thâm sâu hơn kẻ đa văn
Bởi đa văn nên cứ mãi tính toán
Dùng trí kiến thế gian mà luận nghị.
Nếu biết buông xả trăm lo ngàn nghĩ
Sẵn thông minh sẽ triệt ngộ, không lãm.
Tín-Hạnh-Nguyện song hành sẽ vào được bản tâm
Nếu chẳng vậy, tri thức kia chỉ để dành phỏng đoán.
Kẻ tham thiền nếu không minh-tâm-kiến-tánh
Suy luận nọ kia thì chỉ là mớ kiến thức tả tơi
Mang tiếng tham thiền nhưng chỉ là tham chữ, chuộng lời
Càng nghiền ngẫm càng sa vào bế tắc.
Người diệu ngộ là ngộ ra tánh Phật
Nào phải đâu chỉ giải được nghĩa văn chương
Thấy tánh rồi, thực chứng mới phi thường
Nếu chẳng được vậy, phải gia công quán chiếu.

.....

X - Thư Gởi Người Học Phật

Chứng tánh Phật mới là điều khẩn yếu
Dù Tiệm, dù Đốn, đó là việc đương nhiên
Dù tu muôn pháp môn Tịnh, Luật, Giáo, Thiền

Cũng không ngoài mục đích ngộ và nhập Bản Tánh
Điểm thù thắng trong Tịnh môn là Tín-Nguyện-Hạnh
Nương uy thần Phật lực ứng sanh thân
Trên đài sen là đồng tử cõi Liên bang
Chứng bất thoái, lấy Phật tâm làm đuốc tuệ.
Nếu sống buông xuôi, tuôn theo trần thế
Lúc lâm chung thân thức sẽ lao đao
Bệnh tật rã rời, thân xác đón đau
Muốn quy niệm chẳng phải là dễ được.
Ngày ngày nên tập rèn cho tâm thức
Nhớ điều lành, tưởng đến Phật không rời
Khi trên hai bờ sanh tử, thuyền mộc thuận dòng xuôi
Thế mới chẳng uổng phí bao công hạnh.
Thuận Bản Tánh thì gọi là Phật, Thánh
Nghịch Bản Tâm thì gọi đó phàm phu
Chỉ hai đường thuận nghịch, nhưng vẽ ra vạn pháp môn tu
Bởi tùy căn tánh chúng sanh mà lập ra nhiều thứ bậc.
Người thượng trí vượt quyền pháp chứng liền tánh Phật
Lại có kẻ công phu suốt kiếp cũng không xong
Điểm then chốt là phải khéo biết dụng tâm
Chớ leo lẻo tranh hơn, theo thế trí.
Lắm kẻ dám dẫn kinh để thuyết điều tà vạy
Bảo người rằng: “Phật vốn chẳng dục tâm
Kinh A Di Đà nói tòa bảy báu, đất vàng ròng
Chẳng bằng kinh Kim Cang dạy là muôn sắc tướng
Cho nên cầu Tịnh độ tức là theo dục tướng”.
Hạng người trên nào hiểu được lời kinh
Phải nên biết rằng,
Cảnh giới Tây phương là thực tướng trang nghiêm
Là quả-địa kết thành từ nhân-địa.
Nhân-địa càng sâu, quả-địa càng tối thượng
Ví như người lòng chính đại quang minh
Mở miệng như hoa khai, thanh thoát, dịu hiền
Kẻ lòng xấu ác thì nói toàn lời thô tục.

Cũng như vậy,
Vô biên, vô lượng quang nơi đất Phật
Thất bảo, hoàng kim từ công đức tạo thành
Độc Kim Cang thì nên hiểu lời kinh
Kinh luận về Lý-tánh hơn là về Phật-quả.
Kinh dạy không trụ tướng để đưa đường Bát-nhã
Dạy là Không rồi liền dạy Bát-không
Kẻ hí đàm kia không thấy được Phật ân
Vì chúng sanh hạ liệt mà trăm ngàn lần giảng kỹ.
Lại có kẻ phá bỏ luân thường, đạo lý
Chủ trương sống tự nhiên theo với bản năng
Thử hỏi,
Nếu mùa Hạ lỏa lồ, có sao Đông đến lại che thân?
Sao chẳng để tự nhiên trong buốt giá?
Có sao lại phải trồng cây, gieo mạ?
Quả thật là người không hiểu lý vô tâm
Lấy Vô đối Hữu, lấy Có đối Không
Hóa thành kẻ không biết điều liêm sỉ.
Lại có kẻ cho rằng phóng sanh là uống phí
Sông biển muôn trùng, cá nuốt cá, chỉ uống công
Thả xuống sông rồi lại vướng lưới ngư ông
Dù đã được cứu lại chẳng dễ gì sống sót.
Lý luận nói ra, tưởng chừng thông suốt
Hóa ra chỉ là lời chót lưỡi, đầu môi
Bởi phước xưa, nay được thọ thân người
Nếu lại làm thân cá, hẳn mong đừng vướng lưới.
Đến lúc ấy, làm sao dùng miệng lưỡi
Bảo người rằng: “Chớ có thả tôi ra
Nhờ một mai gặp cá lớn chẳng tha
Lại uống phí việc phóng sanh tạo phước”.
Kẻ ngu si thích nói điều vô thưởng phạt
Có biết đâu lời xằng bậy thốt ra
Ngăn cản thiện tâm thì quả báo chẳng còn xa
Nếu chẳng vậy thì đất trời đều nghiêng lật.

*Việc ác dù nhỏ, quân tử không tạo tác
Việc thiện dù nhỏ, quân tử chẳng làm ngơ
Như kẻ kia, lúc gặp tai họa bất ngờ
Do ác báo nên không ai cứu giúp.*

.....

1. Tùy Tự Ý Tam Muội

*Có người ở Vĩnh Gia hỏi về tam muội Tùy Tự Ý
Đây là pháp môn tu hành từ thánh đến phàm
Sơ trụ Bồ tát Viên giáo gọi là sơ phát tâm
Là bậc đã chứng ba tâ và ba đức
Từ duyên-nhân phát thiện-tâm chứng giải thoát
Từ liễu-nhân phát tuệ-tâm, chứng bát-nhã kim cang
Từ chánh-nhân phát lý-tâm, chứng đặc pháp-thân
Có thể hiện thân tướng khắp mười pháp giới.*

.....

2. Tướng Đi Oai Nghi

*Đối ứng muôn duyên, độ sanh các cõi
Dùng mắt đại từ mà quán chúng sanh
Lục ba la mật trên mỗi bước chân
Hiện vô úy thí, dù xem thân như ảnh tượng
Chúng sanh nhìn thấy oai nghi Bồ tát
Tăng trưởng tuệ mạng, hiểu được ý vô sanh
Bồ tát không chấp thân mình, không chấp tướng chúng sanh
Không chấp việc hóa độ, nên gọi là bố thí ba la mật
Phiền não diệt nên gọi là trí tận
Khi Bồ tát đi, chúng sanh không bị tổn thương
Trì giới ba la mật hiện trên mỗi bước chân
Không khởi niệm, không chấp thiên đàng, địa ngục.
Vì không giao động nên gọi là nhẫn nhục
Tâm không trước không sau, tinh tiến tu hành
Không Niết bàn, định, loạn, tử, hoặc sanh
Không cảm thọ, gọi là thiên ba la mật.
Không thấy trói buộc, cũng không giải thoát
Không thất, không đắc chính là trí tuệ này*

Lục độ ba la mật viên mãn hiển bày
Tâm thanh tịnh, còn gọi là tự tánh.
Tự tánh là Niết Bàn, mê tự tánh thì sanh tử
Tự tánh không sanh diệt, đoạn hay thường
Chúng sanh chân thật, tánh vốn là Không
Chúng sanh chân thật không hề sanh, không hề diệt.
Hành thâm Bồ tát đạo, bậc chính chân Bồ tát
Như hư không chẳng hề ghi nhận có kẻ xuyên qua
Như đất kia in từng dấu chân hoa
Cũng chẳng lưu giữ hành tung và dấu tích
Chân buông trên vạn ngã đường, lòng tịch mịch
Không hề nghĩ rằng: Ta đã đến cõi này!
Không đi qua một chốn nào, nhưng biết tất cả các chỗ đến, đi
Tuy không nhận nhưng tự nhiên quả báo.
Ví như mây trời lững lơ vô định hướng
Mây không hề có ý tưởng sẽ tuôn mưa
Nhân duyên hợp thì thấy áng mây đưa
Tướng muôn vật chẳng khác dòng mây nổi.
Tuy chỉ một đoá mây, nhưng làm đổi thay cảnh giới
Hoa lá mở lòng uống mỗi hạt mưa bay
Khi mưa đá nặng nề khiến tan tác cỏ cây
Tất cả việc của chúng sanh đều không khác.
Thân tâm tuy là Không, nhưng quả nhân thiện ác
Rơi xuống muôn loài, hoặc an lạc hoặc thê lương
Nếu có người tu thánh hạnh, đắc trí tuệ thần thông
Giáo hóa chúng sanh, ví mây lành tuôn giọt ngọc.
Người phá giới không được quả lành như người trì giới
Tuy là Không nhưng quả báo sẽ theo cùng.
Bồ tát hành đạo, âm, giới, nhập đều Không
Mênh mang, rỗng lặng nên quân ma không tùy tiện
Đó gọi là Thủ Lăng Nghiêm đại định
Không người chứng đắc, không kẻ phát tâm
Sự Lý viên dung nên không hề mất quả, nhân
Tuy không mất nhân quả nhưng là vô trụ xứ

Bởi vì nhân Không nên vô tạo tác
Bởi quả Không nên không chấp sắc hình
Tánh chúng sanh tức là tánh Bồ đề
Tam, chúng sanh, Phật, cả ba không khác
Kính Duy Ma nói,
Pháp không đến, không đi, không thường trụ
Bồ tát hành đạo, bất khứ, bất lai
Bởi vô minh nên nhân duyên có đến mười hai
Nên phải biết bước ngược lại dòng ảo hóa.
Thấy cho kỳ được nhân duyên không có thật
Hiểu được bản tâm tức vào được diệu môn.
Chúng được vô sanh tức vào được bản nguyên
Nơi không tướng mạo hiện sắc thân tam muội
Rỗng rang như hư không mà ra vào các cõi
Sanh không thật sanh, diệt không thật diệt vong
Bất động như như, tánh tướng chung đồng
Từ sơ phát tâm cho đến thành quả Phật.
Không theo thứ đệ, từ địa này sang địa khác
Một niệm này trùm khắp đại tam thiên
Mười pháp giới rõ ràng gọi là tam muội Chiếu Minh
Tam muội cũng có tên là Biến Giác
Sắc thân hiện khắp mười phương thiện, ác
Tùy căn tánh chúng sanh mà thuyết pháp thiên, viên
Cũng chính là định lực Thủ Lăng Nghiêm
Tam muội Tùy Tự Ý nơi đây đã thành tựu.

.....

3. Tướng Đứng Oai Nghi

Thân như hoa mây lồng trong bóng gió
Tâm tính này thực tướng chẳng từ đâu
Hơi thở như sợi khói vương, không xức sờ ra vào
Là pháp giả danh tức là chánh kiến
Có được chánh kiến thì không vọng niệm
Quán thân như bọt nước hợp rồi tan.
Quán thân như hoa đóm giữa không gian

*Không chấp ngã, đó gọi là trì giới
Không chấp sáu căn, sáu trần, sáu thức
Biết bản tâm này rốt ráo tịch nhiên.
Tám pháp thế gian không làm xao động, não phiền
Được như vậy gọi là tu nhẫn nhục.
Khi Bồ tát đứng, biết pháp không sanh, không diệt
Cả ba đời không pháp trước, pháp sau
Không trụ nơi nào, cũng chẳng về đâu
Luôn làm lợi người, đó gọi là tinh tiến.
Khi Bồ tát đứng, thân và tâm không tịch
Không chấp định, không chấp loạn, bởi cứu cánh là Không
Nhập bất động tam muội, hiện tất cả sắc thân
Đó gọi là bồ tát đầy đủ thiên ba la mật.
Như ảnh trong gương, như trăng in bóng nước
Không chấp ta người, không chấp thọ mệnh vắn, dài
Không lấy, không bỏ, hiểu căn tính chúng sanh
Tùy cơ cảm mà như lời hoằng thệ
Đó gọi là bồ tát đầy đủ trí huệ.*

.....

4. Tướng Ngồi Oai Nghi

*An tọa kiết già là một trong những công phu
Người tọa thiền thân tâm ngay thẳng, dễ điều nhu
Niệm niệm khởi thì thấy liền trước mắt
Bồ tát ngồi kiết già, chúng sanh nhìn hoan hỷ
Chỉ trong một cách ngồi, bố thí pháp Bồ đề
Chúng sanh nhìn thấy dứt bỏ lòng mê
Biết tất cả ám giới nhưng không lay động
Đó gọi là trì giới ba la mật
Chúng sanh nhìn thân thái, bỏ đua tranh
Thôi phân chia, cải cọ bởi lợi danh
Đó gọi là nhẫn nhục ba la mật
Khi Bồ tát ngồi, thân tâm không mệt mỏi
Khiến chúng sanh hoan hỷ phát tâm tu
Bỏ dữ làm lành, tức tinh tiến công phu*

Lìa chấp trước, đoạn diệt lòng tham ái
Khi Bồ tát ngồi, tư duy không trôi buộc
Biết tính Không của các pháp rỗng rang.
Không định, không loạn, tức ba la mật thiền tâm
Tùy cơ cảm mà vào đời ứng hiện
Biết sắc thân đến đi như vàng nguyệt
Bóng trắng in trên tất cả sông ngòi
Tùy cơ duyên mà hóa độ muôn loài
Như khúc đàn A tu la không người khảy.
Người cõi trời tai nghe lòng hoan hỷ
Thanh thoát giữa trời không chỗ che ngăn
Bồ tát tọa thiền biết vô ngại cõi thánh phàm
Trong một niệm thọ trì muôn pháp Phật.
Hiện vô lượng sắc thân tùy nghi thuyết pháp
Trước mười phương chư Phật, hiện thân thông
Không âm, giới, nhập, sắc tướng cũng không
Vô lượng biện tài, đó gọi là bát nhã.
Trí tuệ tam thừa vượt qua bể ngạn
Không từ đâu sanh, không đến từ nơi nào
Không do quán bên trong, không do quán bên ngoài
Không nhãn, nhĩ, tị, thiệt, thân, và ý.
Không xúc, pháp, thanh, hương, sắc, vị
Quán căn, thức, trần, tự tánh là Không
Vì vô sở hữu nên đạo và quả viên thông
Không quán chiếu thì làm sao sanh trí.
Phàm phu duyên theo thức nên tâm phiền lụy
Gốc sanh tử vun trồng, quên trí tuệ thánh nhân
Nếu biết xoay chiều, thấy được thánh tuệ căn
Phá phiền não, hàng phục thiên ma ngoại đạo.
Vì biết thực tướng ngã pháp nên là bậc thánh
Vô nhiễm nên rỗng lặng tựa không hư
Giáo hóa trời người, làm bậc đại sư
Nơi bến giác, khiến người về bến giác.
Chấm dứt dòng lưu lạc từ kiếp này sang kiếp khác

Bởi chúng sanh và Bồ tát chẳng phải hai
Niết Bàn vốn từ phiền não thoát thai
Diệu pháp thân không rời thân bất tịnh
Chúng sanh thấy sắc xanh, vàng, đỏ, trắng
Khởi lòng mê, phiêu bạt chẳng ngày về
Nếu biết sắc là phi sắc, dứt đường mê
Sắc đã vậy thì âm thanh cũng vậy

.....

5. Tướng Nằm Oai Nghi

Đêm nằm xuống, nguyện chúng sanh an nghỉ
Tịnh thân tâm, dừng lại những mê lầm
Không nguy nan, bất động gọi là an
Như thế nào gọi là tâm bất động?
Khi mắt thấy sắc liền sanh dục vọng
Duyên đưa đường thành nghiệp của chúng sanh
Nghiệp sanh ra quả báo hết xuống lại lên
Thọ thân tướng trong sáu đường thiện, ác.
Kinh Đại Tập, Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:
Thấy sắc mà phát sanh ái dục, bởi vô minh
Lòng đắm mê, tạo nghiệp gọi là hành
Luôn mơ tưởng, mong cầu, do ý thức.
Từ thức tạo nghiệp nên vào ra cõi thú
Quán sát mắt này, sắc, thức ở nơi đâu?
Muốn thấy mình, vô minh, tìm ở chốn nào?
Kinh Duy Ma nói,
Thấy và không thấy đều như nhiên, bất động.
Khi Bồ tát nằm yên, tâm không khởi vọng
Ấm, giới không sanh, làm lợi ích quần mong
Căn, trần, thức như hoa đóm giữa hư không
Không định, không loạn, đủ đầy ba la mật
Thân tâm bất động nhưng hiện thân mười pháp giới
Vạn hạnh tùy cơ thường tịch chiếu mười phương
Oai nghi hiện ra trong sáu thức, sáu căn
Nên khi đối cảnh, thân tâm luôn an lạc.

.....

6. Tướng Ăn Oai Nghi

*Trước khi Bô tát ăn, phải cúng dường chư Phật
Niệm chú thần hồi hướng Nam, Bắc, Tây, Đông
Tùy cơ duyên, cảm ứng được no lòng
Lấy thiền duyệt, pháp hỷ làm lương thực.
Ngoài việc nuôi sống thân, cầu Niết Bàn giải thoát
Chung nước đầy, trong sạch tựa lưu ly
Tương tự cam lồ nếm được lúc tâm trì
Diệu giác thường trụ, trạm nhiên minh tịch.
Bồ tát khi thọ thực, tâm không tạp niệm
Tướng thức ăn thơm, như pháp vị thượng thừa
Chúng sanh ngửi được hương thơm liền no đủ, phát thiện tâm
Bồ tát bố thí, vào tam luân không tịch
Biết tất cả các pháp, gọi là pháp như thực
Gọi nhất học là nhất vị pháp môn
Khai tam thừa, hiển Thật Pháp dị thường
Rốt ráo an trụ nơi Như Lai tạng.
Cứu cánh bình đẳng không hai, không khác
Tướng không đồng nhưng bản tánh vốn đồng
Tánh Phật như như, còn gọi bản tâm
Là nguồn mạch Chân Không và Diệu Hữu.*

.....

7. Lời Nói Oai Nghi

*Bồ tát trước khi nói, khởi lòng hiếu thuận
Nhiếp từ bi tâm rồi mới thốt ra lời
Khiến âm thanh như gió thoảng nơi nơi
Như tiếng hát cúng dường mười phương Phật.
Như cung đàn A Tu La, như Càn Thát Bà tấu nhạc
Như tiếng loài rồng tuôn xuống trận mưa hoa
Âm thanh như đỗ dành, như điều phục gân, xa
Chúng sanh trong bốn cõi nghe ra lời khác biệt.
Bồ tát quán âm thanh không sanh, không diệt
Biết âm thanh bằng bạc cõi trời người*

Âm thanh không tương mạo, nay thốt nên lời
Một lời nói, hiện muôn lời tùy thuận.
Thuận cơ duyên mà chúng sanh cảm nhận
Cơ cảm khác nhau nên lợi ích khác nhau
Tâm từ bi, khi phải nói lời thô tháo, mặc dù
Đệ nhất nghĩa vẫn luôn là cứu cánh.
Bồ tát dùng âm thanh tán dương vạn hạnh
Thuyết giảng kinh văn tức thí pháp, ban ân
Gặp kẻ can cường, Bồ tát chẳng than van
Khuyên nhủ chúng sanh, đó gọi là tinh tiến.
Không chấp ngã, nhân, gọi là thiên định
Thuyết dòng kinh, đầy đủ pháp biện tài
Biết thân như ảnh hiện, trí như mây
Vào các cõi, hiện uy thần bát nhã.
...Hết...